Shin Yee Jin

ĐỪNG ÉP CON "KHÔN" SỚM

"Hãy để con được vui chơi thỏa thích cho đến 5 tuổi"

Các bậc phụ huynh Hàn Quốc đã công nhận rằng đây là cuốn cẩm nang nuôi dạy con nhất định phải đọc.

Bí quyết nuôi dạy con thông minh và vui vẻ của chuyên gia về giáo dục và nuôi dạy trẻ hàng đầu Hàn Quốc



Shin, Yee Jin

Woongjin Think Big Co., Ltd., KOREA

Smart Parents, Slow Parenting

ĐỪNG ÉP CON "KHÔN" SỚM

Dự án 1.000.000 ebook cho thiết bị di động

Phát hành ebook: http://www.taisachhay.com

Tạo ebook: Tô Hải Triều

MỤC LỤC

ĐỪNG ÉP CON "KHÔN" SỚM 2

Mở đầu 5

Hãy thử xét xem mình có tư cách làm cha mẹ hay không? 14

Nuôi dạy con một cách từ tốn không phải là chọn lựa mà là tất yếu 22

Những cách hiểu sai lầm về "nuôi con một cách từ tốn" 31

Ý nghĩa thực sự của việc nuôi con một cách từ tốn 35

Sự căng thẳng của trẻ là nguyên nhân đáng lo hơn 40

Bốn phẩm chất cơ bản của bậc cha mẹ nuôi con một cách từ tốn 45

Không nên tin tuyệt đối vào chỉ số IQ 66

Bí mật bất ngờ bên trong não bộ của trẻ 70

Hiểu sao về giáo dục nhân tài 75

Biết đâu con của quý vị cũng là những "bông hoa nở muộn" 79

Mỗi đứa trẻ có một cách học 96

Tìm phương pháp học phù hợp nhất cho con mình 100

Câu trả lời nằm ở những điều trẻ yêu thích nhất 105

Lý do tôi cho Kyeong - mo đi học 113

Bốn nguyên tắc mà người mẹ đi làm phải tuân thủ 119

Lý do người cha rất cần cho việc học của trẻ 125

Cũng có một dòng sông chảy giữa anh và em 133

Ý nghĩa của việc trở thành cha mẹ - 1 136
Sự vĩ đại của việc "cùng nhau làm" 143
Dù trẻ có nói dối cũng đừng gắt gỏng 151
Vì con, hãy cùng con làm bài tập 155
Trước khi dọa nạt, hãy thảo luận với con! 159
Hãy cố tình để trẻ phạm lỗi 165
Khi không biết lý do trẻ gây chuyện, hãy nhẫn nhịn trước! 169
Không có sự giáo dục nào tuyệt vời hơn những trải nghiệm 173
Lúc muốn dạy "thêm chút nữa" là lúc nên dừng lại 177
Hãy sống như một tấm gương cho con trẻ! 180
Hãy cùng nhau giữ gìn các lợi ích 183

Mở đầu

Có một bé gái học lớp Ba có chỉ số IQ là 136. Tôi đã kết luận là đứa trẻ đó rất thông minh nhưng người mẹ lại cho biết cô bé còn rất nhiều thiếu sót so với những bạn cùng trang lứa. Khi mẹ nói ra điều này, cô bé chỉ nhìn chằm chằm vào mẹ một cách thiếu lễ độ, trong khi nếu giống như những đứa trẻ bình thường, lẽ ra bé phải nổi giận hoặc muốn khóc khi người khác nói xấu về mình. Với tôi, đó là một tín hiệu nguy hiểm.

Tìm hiểu mới biết, ngay từ rất nhỏ, cô bé đã phải học hành vất vả tới mức một đứa trẻ không thể cáng đáng nổi. Vào kỳ nghỉ, người mẹ bắt con mình một ngày viết ba bài cảm nhận sau khi đọc sách. Quá đỗi ngạc nhiên, tôi hỏi người mẹ sao bắt con học nhiều thế thì nhận được câu trả lời rằng những đứa trẻ khác cũng phải đọc ít nhất 50 quyển sách trong suốt kỳ nghỉ. Nghe những lời này, tôi nhanh chóng hiểu được cô bé đã sống như thế nào trong thời gian qua.

Buổi trò chuyện được tiếp tục nhưng cô bé không dễ mở lòng mình. Vì thế, tôi đưa người mẹ ra ngoài và trò chuyện riêng với đứa trẻ. Qua mấy ngày được an ủi, dỗ dành như thế, cô bé đã mở lời: “Bác sĩ nói thì mẹ còn nghe một chút, chứ cháu nói thì mẹ chẳng thèm nghe gì cả.”

Câu nói của cô bé khiến tôi ngạc nhiên. Nói chuyện một lúc, tôi hỏi: “Sao cháu thông minh thế?”

Cô bé bèn hỏi ngược lại tôi: “Cô ơi, cháu thực sự thông minh sao? Cháu đã đọc sách của cô viết đấy.”

Trong giây lát, tôi chợt rùng mình khi thấy cô bé thực sự không đối đáp theo kiểu trẻ con. Một chút yên lặng trôi qua. Và rồi cô bé nói ra những lời khiến ai cũng phải choáng váng: “Trên đời này chẳng có gì vui hết! Mọi thứ đều buồn chán đến phát bực!”

Trẻ nhỏ chưa hiểu gì về thế giới quanh mình nên chúng thường có tính tò mò và sự nhiệt tình muốn khám phá. Tuy nhiên với cô bé này, một chút năng lượng và nhiệt tình của trẻ con cũng không còn. Cuộc trò chuyện cứ thế tiếp diễn, cuối cùng vấn đề mà cô bé gặp phải cũng được sáng tỏ. Mọi chuyện đều xuất phát từ sự căng thẳng do học hành quá tải. Với cô bé, việc học thật khó chịu, vất vả và đáng ghét nhưng bé vẫn phải học mà không thể làm gì khác vì mẹ ép buộc. Cho nên, những căng thẳng nảy sinh đã bào mòn từng chút một tính tò mò vốn có của một đứa trẻ. Kết cục, cô bé nghĩ cái gì cũng là bắt buộc phải làm và luôn chán ghét việc tìm tòi, nghiên cứu.

Điều trị cho cô bé mà tôi cảm thấy rất đau lòng. Một đứa trẻ có quyền lớn lên mà không gặp phải vấn đề gì nhưng cô bé này đã bị tổn thương trong tâm hồn bởi tham vọng phi lý và sự ép buộc của người mẹ. Vết thương trên cơ thể có thể lành theo năm tháng nhưng những tổn thương tâm lý chắc chắn không thể xóa mờ được. Sự thật đáng buồn hơn là không biết làn sóng giáo dục quá sớm có lắng xuống được hay không.

Dĩ nhiên, không phải tôi không biết đến tâm tình của những người mẹ bắt con mình học sớm. Tôi hiểu ai ai cũng lo lắng nếu con mình thua kém bạn bè. Trước khi là một bác sĩ khoa tâm thần trẻ em, tôi cũng là mẹ của hai đứa trẻ mà…

Hiện tại, tôi vừa nuôi dạy Kyeong-mo, cậu con trai lớn học lớp 12, vừa phải thử rất nhiều phương pháp giáo dục. Kyeong-mo vốn gặp trở ngại về khả năng tập trung và vài khiếm khuyết khác nên cháu thường tự nhốt mình trong thế giới riêng và rất ngại tiếp xúc với mọi người xung quanh. Lúc học mẫu giáo, Kyeong-mo không hòa đồng với các bạn và chỉ quanh quẩn một mình bên cái xe lửa đồ chơi. Con tôi bảo: “Bẩn quá, con không thích!” và suốt cả năm trời thằng bé không một lần chạm tay xuống lớp cát trải ở sân nhà trẻ. Dù mùa hè rất nóng nhưng cháu vẫn mặc quần áo dài bên trong quần soóc rồi mới ra khỏi nhà. Còn khi lên lớp Một, có đứa trẻ nào

mang theo quả địa cầu lớn bước vào lớp thì đó đích thị là Kyeong-mo. Với bản tính như vậy, cháu luôn giữ khư khư điện thoại di động bên người như một phần không thể tách rời. Dù đã dặn lòng phải bình tĩnh nhưng khi nghe cô giáo nói về chuyện này qua điện thoại, tôi thật sự chỉ muốn bật khóc.

Vì vậy với tôi, Jeong-mo, đứa con thứ hai như món quà ông trời ban cho. Trong một bài kiểm tra thuộc chương trình nghiên cứu về sự phát triển trẻ em ở Mỹ, kết quả cho thấy, về tổng thể, Jeong-mo phát triển nhanh hơn những trẻ cùng tuổi ít nhất một năm. Các đồng nghiệp của tôi còn khăng khăng rằng: “Jeong-mo chắc vào lớp tài năng rồi.” Chắc chắn tôi sẽ hạnh phúc vì Jeong-mo là đứa trẻ học một biết mười nhưng không hiểu sao cảm giác lo lắng vẫn dậy lên trong lòng tôi.

Thời gian trôi qua, tôi lại nhận ra một sự thật lớn lao khác, rằng việc nuôi dạy Jeong-mo cũng chẳng dễ dàng gì hơn so với cậu con lớn Kyeong-mo. Khi nuôi con, điều khiến tôi thấy khó khăn nhất chính là bản thân mình. Tôi vừa không hiểu được các con, vừa cản trở chúng bởi những tham vọng vô ích của mình.

Với con trai đầu lòng, mặc dù tôi chỉ cần dạy con cách giao tiếp với thế giới xung quanh là đủ nhưng trong lòng tôi luôn cảm thấy phấp phỏng, lo âu khi nghĩ đến ngày con tôi bị đem ra so sánh với những đứa trẻ cùng tuổi khác đang ngày một trưởng thành. Vì vậy, khi thấy Kyeong-mo có phản ứng chống đối, tôi phải ép cháu ngồi xuống, vừa dỗ dành vừa tìm phương pháp dạy dỗ sao cho phù hợp.

Trường hợp con trai nhỏ của tôi còn phức tạp hơn thế. Với đứa trẻ dạy một biết mười như Jeong-mo, lúc nào tôi cũng có cảm giác bị cám dỗ mãnh liệt muốn “thử dạy điều này một lần xem nào”. Tôi muốn con làm điều này nhưng cũng muốn con làm thêm điều khác nữa. Mỗi lần bắt đầu có suy nghĩ như vậy, tôi lại không thể tập trung được.

Nhưng rồi tôi nhận ra, tất cả những chuyện này đều chỉ là tham vọng của chính mình. Kyeong-mo không mở lòng với tôi, còn Jeong-mo rốt cuộc cũng bắt đầu nói dối vì những căng thẳng trong học tập. Nhất là Jeong-mo, cú sốc mà con gây ra cho tôi thực sự quá lớn, chính Jeong-mo chứ không phải Kyeong-mo gây nên chuyện. Một ngày nọ, tôi nhận được cuộc gọi từ cô giáo ở trường mẫu giáo của Jeong-mo báo rằng cháu cố ý giấu quyển vở chính tả và nói dối là đã đánh mất. Lời nói của cô giáo như cứa vào tim tôi. Hôm đó tôi yêu cầu Jeong-mo ngồi xuống và hỏi: “Con ghét học chính tả đến mức nói dối cô giáo cơ à?”

“...”

“Jeong-mo!”

Một lúc sau, Jeong-mo ngẩng đầu lên nhìn tôi, đôi mắt cháu ngân ngấn nước: “Đã nói là con không học được chính tả rồi mà!”

Đó là lần đầu tiên tôi nghe thấy mấy chữ “không học được” từ miệng Jeong-mo. Tôi không biết nên nói gì nữa, chỉ nhẹ nhàng xoa đầu Jeong-mo, dỗ dành cháu và nhận ra sự thể này hoàn toàn chỉ do sự dại dột của tôi mà thôi.

Làn sóng giáo dục sớm càng lúc càng lan rộng và ngày một nghiêm trọng hơn. Gần đây, người ta dạy trước chương trình mẫu giáo cho trẻ lên hai, chương trình lớp Bốn cho học sinh lớp Một, còn học sinh lớp Bốn lại được dạy trước chương trình trung học. Cùng một môn học, nếu đứa trẻ này có thể tiếp thu nhanh như những bé khác thì mọi vấn đề có lẽ sẽ được tháo gỡ. Việc ép con cái học hành giống như một cuộc đua tốc độ, dù cha mẹ có quyết tâm không bắt con học quá mức một cách vô lý nhưng không dễ gì giữ được nguyên tắc đó. Tôi cũng vậy. Là một bác sĩ khoa tâm thần trẻ em nhưng tôi không thể không thử nghiệm những phương pháp khác nhau khi nuôi hai đứa con của mình.

Việc hằng ngày thử nghiệm vô số phương pháp không phải chuyện dễ dàng. Nhưng nếu các bậc cha mẹ mong muốn con mình lớn lên một cách hạnh phúc, hãy giảm bớt từng chút một những phương pháp như tôi đã thử làm, hãy nuôi dạy con một cách chậm rãi. Bởi vì kết quả của quá trình vượt qua rất nhiều cám dỗ và không bắt các con đi học sớm là hai đứa con của tôi đều trở thành học sinh giỏi và có cuộc sống hạnh phúc. Kyeong-mo học lớp 12 ở Mỹ, cháu ước mơ trở thành người giúp đỡ những ai gặp khó khăn, còn Jeong-mo học lớp 8 thích làm nhiều việc đến nỗi trong một ngày cháu thay đổi ước mơ đến mấy lần mà vẫn thấy vui và đang tận hưởng những điều đó. Nhìn các con lớn lên một cách hạnh phúc, tôi có thể khẳng định rằng việc cho trẻ đi học sớm hoàn toàn không thể đem lại kết quả này được.

Cuốn sách Đừng ép con “khôn” sớm đã ra mắt độc giả được 10 năm, tuy nhiên cơn sóng giáo dục sớm vẫn dần mạnh hơn và làm tăng số trẻ chịu tổn thương vì điều này. Lòng tôi trĩu nặng. Tâm trạng tôi cũng như vậy khi đi diễn thuyết cho cuốn sách này trong lần xuất bản tại Nhật Bản và Trung Quốc. Vì vậy, tôi kết hợp sửa đổi, bổ sung những cách thức thực tiễn, cụ thể của việc nuôi dạy con từ tốn trong cuốn Phương pháp học tập cho trẻ chậm tiếp thu.

Nếu các bậc cha mẹ không còn lo lắng hay vội vàng trong chuyện nuôi dạy con cái, nếu bạn dũng cảm thoát khỏi khuôn mẫu “như những người khác” để có thể bảo vệ trẻ, thì cuộc sống gia đình thật hạnh phúc biết bao.

Tháng 6 năm 2010

Shin Yee Jin

Chương 1. Cha mẹ thông minh nuôi dạy con một cách từ tốn

Phẩm chất lớn nhất phải có của những bậc cha mẹ muốn nuôi con tốt là đủ hiểu biết để chờ đợi mà không vội vã. Tokugawa Ieyasu, vị Tướng quân đầu tiên của Nhật Bản đã nói: "Cuộc đời con người giống như việc cõng hành trang nặng trĩu và đi bộ trên con đường dài, tuyệt đối không được vội vàng."

Đứa trẻ như thế nào thì tương lai sẽ thành công?

Công việc hằng ngày của tôi là gặp gỡ hơn hai mươi đứa trẻ cùng với mẹ của chúng.

Cả ngày đối diện với những người luôn than thở mệt mỏi và gặp tổn thương về mặt tinh thần như thế không phải là việc dễ chịu. Nếu tìm được cách giúp đỡ và nhìn thấy họ hồi phục, tôi rất vui và cảm thấy mình có ích. Tuy nhiên, cũng có những lúc tôi thấy mình thật kém cỏi trong công việc này.

Mỗi khi nhìn thấy khoảnh khắc cười rạng rỡ của hai đứa con trai, mọi mệt mỏi trong tôi đều tan biến một cách kỳ diệu. Mỗi lần như vậy, tôi lại thấy biết ơn các cậu bé của mình. Chắc hẳn các bà mẹ khác cũng cùng chung tâm tình này với tôi.

Thế nên, dù có hôm tôi về nhà muộn vì cuộc họp đột xuất thì ngay khi vừa tháo giày xong, việc đầu tiên tôi làm là để mắt đến bọn trẻ. Tôi cứ ngắm nhìn các con ngủ hồi lâu và tự hỏi những đứa bé này khi lớn lên sẽ thành người như thế nào. Và rồi tôi lại thấy lo lắng, không biết phải làm thế nào để nuôi dạy chúng cho tốt.

Liên quan đến vấn đề này, giáo sư xã hội học Jo Han Hye-jeong của Đại học Yeon-se dự đoán rằng trong tương lai, xã hội của chúng ta sẽ tiến tới một xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ chưa thể nói trước được. Vì vậy giáo sư cho rằng, kiểu suy nghĩ hiện nay "cứ học cho

giỏi rồi vào một trường đại học tốt thì sẽ trở thành người tài giỏi, được xã hội công nhận” sẽ không còn phù hợp nữa.

Tôi cũng suy nghĩ một cách tích cực về việc xã hội tương lai sẽ dần tiến đến chỗ tiềm ẩn nhiều hiểm nguy và khó xác định như lời giáo sư Jo. Nếu so sánh với những thế hệ trước đây vốn dựa vào vài ba mối quan hệ họ hàng – đồng hương – đồng khóa thì dường như xã hội mà con cái chúng ta sẽ bước vào đúng thực là một thế giới rất thú vị. Một thế giới không có những khóa học cho nhân tài được định sẵn, một thế giới mà thước đo thành công phụ thuộc vào nỗ lực và ý chí của bản thân, chỉ nghĩ đến thôi cũng thấy thật tuyệt vời.

Nhưng việc ý thức về tự do cá nhân ngày càng cao khiến người ta không thể không lo lắng rằng “nỗi bất an về sự tồn tại” có lớn dần lên hay không. Vì nỗi bất an ấy mà con người tìm đến sự nương tựa trong tôn giáo, hôn nhân và gia đình. Rất khó để tự tìm thấy ý nghĩa cho sự tồn tại từ chính bản thân mình nên người ta tìm kiếm điều đó từ bên ngoài.

Một số người cho rằng điều này giống như xiềng xích trói buộc cuộc sống và triệt tiêu ý thức tự do của con người nhưng nhận định này phần nào cho thấy, con người có bản tính muốn bị trói buộc bằng những lo lắng về sự tồn tại của bản thân.

Tuy nhiên, nếu con người cứ luôn phát triển năng lực để có thể làm những việc theo ý mình thì nỗi bất an ấy cũng ngày càng lớn hơn. Không thể nói hết nỗi lo khi con người đối diện với sự tự do không thể kiểm soát, kể cả gánh nặng khi phải chọn lựa và chịu trách nhiệm về mọi thứ. Lý do của những nỗi lo, gánh nặng này là vì người ta phải một mình tự tìm cách giải quyết mọi chuyện.

Trong sự biến đổi không ngừng của xã hội, việc chúng ta cần làm nhất cho con cái là gì? Khi xã hội đang ngày càng khó đoán trước, tự do cá nhân càng lớn và mức độ chọn lựa ngày càng phong phú thì điều cần nhất là “ý thức về cái tôi”. Ý thức về cái tôi chính là sự

tự nhận biết mình là ai dựa trên sự tổng hợp của cảm giác nội tâm về cá nhân, về bản ngã và những nhận định, đánh giá bên ngoài. Điều này đòi hỏi khả năng tự chủ, không để bản ngã của mình chịu ảnh hưởng của môi trường bên ngoài. Người có được khả năng này dù ở một mình cũng không cảm thấy đơn độc, không những không xâm phạm đời tư của người khác mà còn trở thành chỗ dựa tinh thần vững chắc.

Hơn nữa, người ý thức cao về cái tôi biết nhìn nhận bản thân bằng con mắt khách quan. Họ có khả năng nhanh chóng tìm ra việc mà bản thân mong muốn. Dĩ nhiên cũng không có gì để bàn cãi khi cho rằng đây là con đường tắt của sự thành công trong xã hội tương lai.

Vì vậy, tôi muốn các con của mình lớn lên sẽ trở thành người có ý thức rõ ràng về cái tôi. Tuy nhiên, cái gọi là ý thức về cái tôi không phải là chuyện một sớm một chiều mà có thể đạt được. Nó không được tạo ra từ nền giáo dục ép buộc và lấy việc học thuộc lòng làm chính yếu. Cái tôi là điều trẻ nhận được một cách khó khăn và muộn màng thông qua cả một quá trình, bắt đầu từ giây phút được sinh ra, biết đến mẹ, biết đến thế giới qua người mẹ rồi bước ra va chạm với cuộc đời, vượt qua vô vàn thất bại và nản lòng.

Ý thức về cái tôi của trẻ nhỏ dần có được qua ký ức về những va chạm với cuộc sống, những lỗi lầm và bài học mà chúng rút ra. Trẻ nhìn lại chính mình và hình thành bản ngã qua việc nhận ra rằng "điều này là không được, đây không phải là cách hợp với mình". Nói một cách dễ hiểu là, trẻ bị vấp ngã nhiều bao nhiêu thì ý thức về bản thân càng mạnh mẽ bấy nhiêu. Tuy nhiên, hầu hết các bà mẹ chúng ta lại không cho trẻ cơ hội được thỏa thích trải nghiệm và thất bại mà chỉ thúc ép trẻ theo con đường an toàn duy nhất mà những người khác đang đi.

Điều đó đã gây nên những kết quả như hiện nay. Trẻ em phải học hành "trối chết" theo sự bắt buộc của cha mẹ và nhà trường để vào được đại học, rồi lại đau đầu về ý nghĩa sự tồn tại của bản

thân và ý thức về bản ngã. Trước đó, mọi thứ thuộc về cá nhân của trẻ đều bị lấy đi và trẻ sống một cách thụ động, vậy thì đương nhiên trẻ sẽ loay hoay, luẩn quẩn khi phải tìm lại chính mình. Vào lúc phải nghiêm túc suy nghĩ và lo lắng về ý nghĩa thực sự của cuộc đời hay về phương hướng sống, trẻ lại vấp phải vấn đề mang tên "sự thiết lập ý thức về cái tôi" một cách muộn màng và trở nên lúng túng.

Đối với trẻ, chỉ cần tìm thấy đúng điều mình thích đã được xem là thành công một nửa. Nhưng để tìm được "đúng" thì cần thời gian lâu dài và thử nghiệm nhiều phương pháp. Cha mẹ không thể làm điều này thay trẻ, tuyệt đối không nóng vội và cũng đừng thúc ép trẻ.

Ngược lại, hãy nhìn nhận lại vấn đề nếu như trẻ quá tuân theo ý muốn của cha mẹ. Những trẻ mà sai gì làm đó, thiếu khả năng tự quyết khó có thể thích ứng được với xã hội. Điều này cũng có nghĩa là trẻ thiếu ý thức về cái tôi.

Những người có ý thức nổi trội về cái tôi sau này sẽ dễ dàng thành công. Vì vậy từ bây giờ, việc cha mẹ phải làm là không ngừng dành thời gian và kiên trì quan sát xem điều trẻ thực sự muốn là gì để việc xác lập ý thức về cái tôi của trẻ không trở nên muộn màng hơn nữa vì bất cứ lý do gì.

Hãy thử xét xem mình có tư cách mẹ hay không?

Tôi từng nghe câu nói: “Trời sinh voi, trời sinh cỏ.” Câu nói này có thể giải thích theo nhiều nghĩa khác nhau, nhưng với tư cách là một bác sĩ khoa tâm thần trẻ em và là người mẹ đang nuôi hai con thì tôi không tán đồng câu nói này. Vì trước hết câu này có nghĩa là, chỉ cần được sinh ra thì dù thế nào đi nữa, đứa trẻ đương nhiên sẽ lớn lên và làm vui lòng cha mẹ.

Thực tế, không có suy nghĩ nào nguy hiểm như điều này. Đúng là về mặt thể chất, nếu trứng của người nữ và tinh trùng của người nam gặp nhau thì sẽ tạo thành bào thai. Nhưng để nuôi nấng một đứa trẻ, người ta còn phải đáp ứng được những điều kiện cần thiết khác. Nếu có con khi tâm lý chưa sẵn sàng thì cả cha mẹ lẫn trẻ đều buồn phiền và chắc chắn bất hạnh sẽ tìm đến cuộc sống của họ.

Có lần, một cô gái mới sinh con đầu lòng đã cùng mẹ đẻ đến phòng khám của tôi. Cô gái có khuôn mặt trẻ hơn độ tuổi ngoài hai mươi của mình. Chỉ cần nhìn qua khuôn mặt của bà mẹ trẻ tôi đã thấy ngay sự lo lắng.

Nguyên nhân là đứa bé đầy năm khó chịu trong người và hay quấy khóc khiến người mẹ rất vất vả. Tuy nhiên, mọi chuyện đều do người mẹ đẻ giải thích, còn cô con gái trẻ đang nuôi con của bà chỉ im lặng ngồi bên. Biểu hiện ngây thơ của cô nói lên rằng: “Tôi chẳng biết gì cả.” Tôi cảm thấy trên thực tế, người vất vả trong chuyện nuôi đứa bé chính là người mẹ đẻ, chứ không phải cô gái trẻ kia. Hỏi qua mấy câu, tôi biết cô gái mang thai ngoài ý muốn rồi sinh con nhưng cô ấy chưa đủ trưởng thành về tâm lý, vẫn mang suy nghĩ của tuổi dậy thì. Tôi có cảm giác không phải mình đang đối diện với một bà mẹ trẻ mà là đang trò chuyện với cô nữ sinh cấp ba giàu tình cảm. Cô gái sống dựa dẫm vào người mẹ đẻ,

ngay cả đời sống hôn nhân cô ấy còn chưa thích ứng được, nói gì tới tư cách là một người mẹ.

Không biết nếu nói rằng "đứa con của một người mẹ trẻ như vậy gặp phải vấn đề là điều đương nhiên" thì có nặng lời quá hay không, nhưng thực tế là vậy. Nếu cha mẹ không chuẩn bị những điều mà người làm cha, làm mẹ nhất thiết phải có thì rốt cuộc đứa trẻ sẽ lớn lên trong sự thiệt thòi. Hiện tại, bản thân họ chưa nhận ra điều đó nhưng tôi đã gặp rất nhiều cặp cha mẹ, những người chưa sẵn sàng với việc kết hôn ở phòng khám của mình. Họ không có thiếu sót về mặt nhân cách nhưng đa số sẽ gặp bất ổn khi nuôi con. Nếu trước khi sinh con, mỗi người đều có cơ hội nhìn lại bản thân, dù chỉ một lần, xem mình đã sẵn sàng làm cha mẹ hay chưa thì về sau, họ sẽ không phải hối hận vì quá vội vàng sinh con hoặc phải trải qua những mâu thuẫn trong quá trình nuôi dạy trẻ.

Đương nhiên, tiêu chuẩn để trở thành cha mẹ với từng người sẽ khác nhau, tùy theo hoàn cảnh bản thân và quan điểm cá nhân, nhưng nhìn chung, những điều "nhất định phải có" như sau:

1. Phải thích nghi với đời sống hôn nhân

Hai con người có cuộc sống trước đây hoàn toàn khác nhau, giờ gặp nhau và cùng chia sẻ cuộc sống chung không phải là điều dễ dàng như ta vẫn nghĩ. Hơn nữa, người vợ còn phải tìm cách xây dựng tổ ấm, lo liệu việc đối nội đối ngoại hai bên gia đình. Như vậy, người vợ phải thích ứng với những điều mới mẻ, bắt đầu từ việc nội trợ vặt vãnh đến những chuyện lớn nhỏ trong nhà, đương nhiên là cả vấn đề kinh tế. Nếu phụ nữ gặp người chồng có khuynh hướng gia đình và được sẻ chia, giúp đỡ thì thật may mắn. Nhưng nếu ngược lại thì khi đứng trước chuyện nuôi dạy con cái, người mẹ phải dung hòa mọi thứ và tạo môi trường yên ổn để đứa trẻ được lớn lên trong sự bình an, thoải mái.

Nuôi nấng đứa con đầu lòng càng khó khăn gấp bội bởi đa số phụ nữ đều sinh và nuôi con đầu lòng trước khi thích ứng được với đời

sống hôn nhân nên việc nuôi dạy trẻ chẳng khác nào gánh hòn đá tảng.

Trước tiên, mức độ thích ứng của người vợ được đánh giá qua mối quan hệ hòa hợp với chồng. Nếu xét từng việc nhỏ nhặt và tế nhị như việc ngủ cũng có thể đoán biết mức độ hòa hợp giữa vợ và chồng ra sao. Mức độ giúp đỡ của người chồng trong công việc nhà cũng là vấn đề cần xem xét và phân tích. Cả những người vợ ở nhà nội trợ cũng cần chồng đỡ đần. Cần loại bỏ suy nghĩ thông thường rằng phụ nữ không đi làm thì đương nhiên phải đảm đương tốt việc nội trợ song song với nuôi dạy con cái. Những người từng trải sẽ hiểu rõ rằng điều này không hoàn toàn tuân theo ý muốn của họ.

Điều kiện kinh tế cũng rất quan trọng. Dù giá sữa, giá bỉm chỉ là một yếu tố nhỏ nhưng từ đó có thể nảy sinh nhiều vấn đề trong quá trình nuôi dạy trẻ những năm tháng đầu đời. Nếu kinh tế không đảm bảo, người mẹ sẽ cảm thấy mệt mỏi và điều này dẫn đến áp lực, căng thẳng khi nuôi dạy con.

Mối quan hệ với gia đình nhà chồng là điều không thể phớt lờ. Trong số những người đến trung tâm của tôi để được tư vấn, có người vừa kết hôn đã mang thai ngay. Vì cô ấy có thai quá bất ngờ nên người mẹ chồng hoang mang, dẫn đến ngã bệnh. Khi đó, người phụ nữ vừa phải chăm sóc cho mẹ chồng, vừa phải lo chuyện trong nhà, lại phải chú ý đến đứa bé trong bụng nên cả tinh thần và thể chất đều suy kiệt, rã rời.

Tình huống đó không ai mong muốn nhưng nếu nghĩ cho đứa con trong bụng đang lớn lên từng ngày, mỗi người cần tìm cho mình giải pháp tối ưu nhất.

2. Phải có hiểu biết cơ bản về trẻ em

Tôi từng điều trị một thời gian dài cho một đứa trẻ, được gọi là thần đồng tiếng Anh và từng xuất hiện trên tivi qua bài kiểm tra

đánh giá độ thông minh. Tuy nhiên, khi đối diện với bài kiểm tra, ánh mắt của bé chứa đầy nỗi bất an. Sau khi cuộc kiểm tra kết thúc, bé vừa chăm chăm chờ kết quả vừa run lên vì lo lắng. Đa số trẻ từ 3 đến 4 tuổi không để tâm đến việc trả lời đúng hay sai, nhưng đứa bé này lại quá chú ý đến kết quả.

Người mẹ nói rằng không biết tại sao con mình lại như vậy và bật khóc. Nhưng sau khi tìm hiểu, tôi mới biết rằng ngay từ khi bé còn rất nhỏ, người mẹ đã bắt con phải học tiếng Anh theo thời gian quy định. Nếu bé không làm theo thì sẽ bị mắng mỏ thậm tệ. Ở độ tuổi cảm nhận tình yêu thương của mẹ dành cho mình và xây dựng niềm tin vào cuộc sống dựa trên tình cảm ấy, nếu trẻ bị bắt ép học tập những thứ đòi hỏi năng lực suy nghĩ quá mức sẽ dễ mắc phải những tổn thương tâm lý. (Xin nói thêm, năng lực suy nghĩ ở trẻ bắt đầu hình thành vào khoảng 3-4 tuổi).

Không phải là tôi không hiểu được tấm lòng của người mẹ ấy. Chị yêu con mình hơn ai hết và mong muốn bé phát triển tốt, nhưng chị thiếu sự thấu hiểu trẻ nhỏ. Nếu có thể nuôi con tốt chỉ bằng tình thương yêu hay sự nhiệt tình thì sao vai trò làm cha làm mẹ lại khó khăn đến vậy? Thấu hiểu trẻ em là điều tôi luôn nhấn mạnh với các bà mẹ, tuy nhiên mỗi hành động của trẻ đều có lý do riêng. Có những hành động xảy ra bất ngờ mà nguyên nhân nằm giữa bản năng và chủ ý, đó là biểu hiện của khát vọng sinh tồn. Ngay cả khi trẻ thực hiện những hành động giống nhau thì chúng cũng xuất phát từ nhiều lý do khác biệt.

Mút tay là một trong những thói quen phổ biến nhất của trẻ. Những lời khuyên trong các tạp chí hay sách nuôi dạy trẻ thường chung chung, không hấp dẫn. Trẻ mút tay sẽ phát sinh những vấn đề như ảnh hưởng xấu đến răng về sau nên cần phải sửa thói quen này ngay từ nhỏ – điều này không sai nhưng cần phải sửa chữa thói quen này của trẻ như thế nào thì không phải ai cũng làm đúng. Cách xử lý chúng ta đọc được không thể phù hợp với mọi đứa trẻ.

Hành vi mút tay của trẻ, trong nhiều trường hợp, là cách trẻ giải quyết khi không điều chỉnh được điều gì đó trong nội tâm. Nghĩa là, trẻ làm vậy để tìm cảm giác bình yên khi đang đối diện với nỗi lo lắng, căng thẳng. Nhưng các bậc cha mẹ lại không nhận ra điều đó. Nếu chú ý, các bậc cha mẹ có thể nhận ra lỗi lầm nào đó ở trẻ và tìm cách dỗ dành, an ủi trẻ nhưng thường chúng ta chỉ chăm chăm vào một sự thật duy nhất là mút tay sẽ dễ khiến hàm răng của bé xấu đi.

Ngoài ra, có những bé gặp khó khăn khác thường trong việc ăn uống. Con trai lớn của tôi cũng không là ngoại lệ nên mỗi lần cho con ăn chẳng khác nào đánh trận. Ban đầu tôi cũng ép con ăn và dọa dẫm nếu con không nghe lời. Nhưng không phải cứ làm vậy thì tình hình sẽ thay đổi. Con trai tôi càng không chịu ăn và tôi lại càng lo lắng.

Rồi một ngày nọ, thay vì la mắng, tôi bắt đầu tìm hiểu xem con thích ăn gì, lúc nào con không muốn ăn và nấu nhiều món ăn hợp với khẩu vị của con.

Cứ tiếp tục kiên trì, tôi dần biết được những lý do rất riêng của con. Đó là vì xúc giác của bé quá mẫn cảm, con không thích cảm giác dinh dính đặc trưng của cơm hay cảm giác thức ăn chạm vào đầu lưỡi.

Đây là chuyện mà người mẹ buộc phải thích ứng và kiên trì tìm ra cách giải quyết phù hợp với trẻ. Nếu cứ khăng khăng ngăn cản hành động của con và làm theo sách vở thì chỉ càng làm thói quen xấu của bé nghiêm trọng hơn. Sau khi vừa dỗ dành con vừa thử các phương pháp khác nhau, tôi nhận ra rằng thức ăn càng có nhiều dầu mè thì bé lại càng ăn được nhiều hơn. Vì vậy, dù là một miếng kim chi tôi cũng nhúng vào dầu mè và sau khi biết được cách này, “cuộc chiến” cho con ăn của tôi phần nào đã trở nên dễ dàng hơn.

Nhờ điều này mà tôi biết được rằng vấn đề của con mình bắt nguồn từ sự nhạy cảm của bé. Con trai lớn của tôi không thích thứ gì mới lạc lõng trong mớ đồ đạc của mình. Việc con ném những đồ mới được mua cho, từ quần áo, giày dép đến đồ chơi, là chuyện rất thường tình. Đã có lần con tôi không chịu nổi và quẳng món đồ chơi ngoại nhập mà ông nội mua cho vào thùng và òa khóc dữ dội. Ban đầu, điều này cũng khiến tôi lo lắng chẳng khác gì chuyện cho con ăn, nhưng vì biết nguyên nhân xuất phát từ sự nhạy cảm của con nên tôi không ép con. Thay vì ép con mặc quần áo mới hoặc cho đồ chơi mới, tôi chọn cách dành thời gian để bé quen dần với những món đồ này. Nếu mua đồ chơi mới, tôi sẽ bỏ vào giỏ đồ của con và cả tuần không động đến, còn giày mới thì đặt ở nơi dễ đập vào mắt con nhất rồi đợi cho đến khi bé chú ý đến chúng. Dĩ nhiên những cách như vậy cũng có hiệu quả.

Hiểu trẻ chỉ bằng trái tim thôi thì chưa đủ, về mặt lý trí, bạn phải hiểu rõ quá trình trưởng thành của trẻ, đồng thời không ngừng quan sát và phải nắm bắt được những đặc tính của trẻ.

Khi xem xét ở lập trường của trẻ, điều quan trọng nhất với trẻ nhỏ là hình thành niềm tin đối với cuộc đời. Trẻ sẽ đạt được điều này ngay khi được thỏa mãn những nhu cầu cơ bản. Nói một cách dễ hiểu, nếu được điều chỉnh đúng những nhu cầu mang tính sinh học như khi đói được uống sữa, vừa giúp tiêu hóa tốt vừa dễ bài tiết thì trẻ sẽ cảm nhận rằng “mình được yêu thương”, “thế giới thực sự là một nơi thoải mái”. Những suy nghĩ chất chứa ấy rồi sẽ hình thành nên cảm giác tin tưởng vào cuộc sống.

Hãy ngồi xuống, bình tĩnh suy xét để tìm ra cách đối diện với trẻ. Nếu quý vị thúc ép và đối xử với trẻ chỉ bằng nhiệt tình trong trái tim thì ngay bây giờ hãy học cách để hiểu được trẻ bằng lý trí. Đó chính là thái độ của người mẹ vì đứa con yêu thương của mình.

3. Hãy xét xem mình có lòng vị tha hay không

Dù có thích ứng được với đời sống hôn nhân hay không thì việc suy xét và thấu hiểu trẻ – nghĩa là bạn có lòng vị tha dành cho trẻ, cũng cho thấy sự trưởng thành của bạn về mặt tinh thần . Quan điểm “quên mình đi và dành mọi tâm sức cho con” là điều rất quan trọng. Không biết điều này có bị cho là lạc hậu hay không nhưng tôi chắc chắn rằng nuôi dạy con cái là việc đòi hỏi sự tận tâm không hề nhỏ.

Nếu muốn nuôi dạy con tốt thì việc chăm sóc trẻ phải thực sự là niềm vui. Tuy nhiên có quá nhiều người lại không nghĩ như vậy. Nhất là thời gian gần đây, tôi nghe nói thái độ xem thường và lẩn tránh tên gọi “ajumma” (bà cô) của các bà mẹ ngày càng nhiều hơn. Đó là việc người làm mẹ thể hiện thái độ quá tiêu cực về chuyện dáng vóc xấu đi hay sức hấp dẫn giảm sút vì sinh con. Nhưng nếu suy nghĩ khác đi thì có thể thấy, việc trở thành ajumma là thước đo sự trưởng thành của con người nhờ vào việc nuôi nấng một sinh mệnh. Người làm mẹ đừng dằn vặt trước những thay đổi tự nhiên ấy, cần chấp nhận dáng vóc của bản thân bằng tình yêu dành cho con cái.

Thời thiếu nữ, tôi thường rất chăm chút cho vẻ bề ngoài. Lúc sinh con đầu lòng tôi vẫn không bỏ qua điều đó, nhưng sau khi đứa con thứ hai ra đời, việc chú ý nhiều đến vẻ ngoài dần biến mất hoàn toàn. Tôi không ép mình làm vậy nhưng có lẽ tình yêu dành cho các con ngày càng lớn dần đã thay đổi tôi một cách tự nhiên. Bây giờ tôi không còn khuynh hướng yêu chiều bản thân một cách không cần thiết nữa, tất cả tôi dành cho các con của mình.

Lòng vị tha dành cho con không phải là thứ xuất hiện trong chốc lát. Người ta nói rằng tình cảm là thứ tự nảy sinh nhưng nó sẽ ngày càng sâu đậm hay nhạt nhòa còn tùy vào nỗ lực của chúng ta. Người làm mẹ cần không ngừng nhận thức và chăm chút tình yêu dành cho bọn trẻ.

Trong việc nuôi dạy con cái, không có cái gọi là luyện tập. Dù bạn nhận ra rằng mình đã có lỗi với con thì cũng không thể làm lại

được. Tuy nhiên, nếu bạn đã cố gắng hết sức nhưng vẫn phạm lỗi thì cách duy nhất để cứu vãn tình huống này là ôm lấy con và xoa dịu vết thương cho bé. Nhưng hơn hết, ngay từ đầu cha mẹ cần cố gắng không gây ra tình huống đó. Việc đánh giá tư cách trở thành cha mẹ của mỗi vị phụ huynh là rất quan trọng.

Vì thế, trước khi hứa hẹn sẽ nuôi dạy con tốt, hãy tự nhìn lại xem với tư cách là cha mẹ, bạn đã chuẩn bị được những gì và tạo ra môi trường sống như thế nào cho các con.

Nuôi dạy con một cách từ tốn không phải là chọn lựa mà là tất yếu

Đột nhiên đứa con vốn rất hiền lành, chu đáo của bạn lại cư xử thô bạo với em. Ban đêm bé không chịu ngủ mà cứ mè nheo, bé phá hỏng đồ chơi mà chẳng có lý do, càng lúc những chuyện này càng trở nên nghiêm trọng. Nếu rơi vào tình huống đó, quý vị sẽ nghĩ sao về con mình? Tôi chắc rằng có đến 9 trên 10 bà mẹ Hàn Quốc lo lắng rằng: “Không phải con mình đang gặp vấn đề gì chứ?” Có cha mẹ nào lại không nhạy cảm trước những hành động lạ lùng của con mình?

Với những người mẹ lo lắng khi con mình có biểu hiện như thế, tôi luôn nhấn mạnh rằng: “Mức độ phát triển của mỗi trẻ là khác nhau. Không thể có những hướng dẫn phổ biến được chuẩn hóa dành cho mọi đứa trẻ. Vì vậy đừng vội vàng đưa ra thước đo ‘thế nào là bình thường, thế nào là có vấn đề’ đối với trẻ.”

Dĩ nhiên có trẻ khó nuôi hơn những bé bình thường khác và cũng có những trẻ thực sự có vấn đề về tâm lý. Nhưng tôi chắc chắn những điều sau là đúng. Nếu hoàn cảnh để trẻ lớn lên (như tính cách của cha mẹ, bầu không khí trong nhà, điều kiện kinh tế của gia đình) tốt thì dù trẻ bẩm sinh có vấn đề cũng không dễ mắc bệnh. Ngược lại, dù trẻ sinh ra bình thường nhưng nếu hoàn cảnh sống không tốt thì trẻ vẫn có thể có hành vi lệch lạc. Đây là điểm rất quan trọng khi tìm hiểu về hành động hay sự phát triển của trẻ.

Trong số các bệnh nhân của tôi, có những trẻ biểu hiện sự rối loạn về khả năng tập trung mà y học gọi là “chứng tăng động, giảm chú ý”. Tuy nhiên nếu trẻ nào có được người mẹ ân cần và bao dung thì sau này trẻ sẽ không phạm lỗi gì cá biệt khi đi học. Nếu gặp người mẹ nóng nảy và dễ tức giận thì chứng bệnh của trẻ dễ chuyển biến xấu đi ngay từ khi còn nhỏ.

Một ví dụ khác là về những trẻ hơi chậm phát triển. Trước nay, biểu hiện này chưa xuất hiện nhiều nhưng gần đây nó đang trở thành căn bệnh ngày càng tăng đột biến. Trẻ được cho đi học mẫu giáo sớm, nếu không biết nói sẽ bị bạn bè cô lập, nếu cứ tiếp diễn sẽ trở nên nghiêm trọng. Tuy nhiên, chưa cần vội áp dụng những trị liệu chuyên môn nếu bầu không khí trong gia đình vẫn thoải mái và người mẹ luôn quan tâm, gần gũi trẻ. Nếu trẻ đã chậm nói mà cha mẹ không cùng trẻ tập nói, không khích lệ động viên, lại dọa nạt làm bé hoảng sợ thì lời khuyên của tôi là cần chữa trị cho bé một cách tích cực.

Tương tự như vậy, khi xem xét con mình có phát triển tốt hay không, có xảy ra vấn đề gì hay không thì không chỉ dựa trên bản thân bé mà cha mẹ cần quan sát cả những đứa trẻ xung quanh và cân nhắc giữa nhiều điều kiện khác nhau.

Thêm một điều nữa, cha mẹ cần thừa nhận rằng tốc độ phát triển của mỗi trẻ không giống nhau. Cha mẹ đừng lo lắng vì “con hàng xóm đã nói mấy câu rồi mà sao thằng nhóc này chậm nói thế” và đừng buồn phiền khi “con người ta đã học chữ rồi, sao con mình chỉ nghịch đồ chơi mà không thèm quan tâm chữ nghĩa gì cả”.

Biểu hiện để người mẹ biết có vấn đề gì với con mình hay không đó là “Smiling on happy face – Nụ cười trên khuôn mặt hạnh phúc”. Nếu trẻ vẫn giữ được khuôn mặt tươi cười và vẻ hạnh phúc thì có nghĩa là bé không gặp vấn đề gì.

Vì vậy, đừng nghiêm trọng hóa khi đánh giá một đứa trẻ vì sự phát triển của bé chỉ biểu hiện một phần con người bé. Hãy nhớ rằng sự lo lắng vô ích có thể ảnh hưởng xấu đến một đứa trẻ bình thường.

Nhưng cũng có những bà mẹ đặt câu hỏi ngược lại: Ngộ nhỡ con mình thua kém hay không theo kịp các trẻ khác thì sao? Họ thắc mắc như vậy vì không biết bí mật trong sự tăng trưởng của trẻ.

Nhìn chung, các bà mẹ nghĩ rằng sự tăng trưởng của con cùng với những nỗ lực từng ngày của mình là đường chéo đi lên đều đặn và liên tục. Nhưng thực tế không phải vậy. Sự phát triển của trẻ đi theo hình bậc thang, có những quãng dừng lại đợi chờ rồi sau đó lại bất ngờ tăng vọt lên nhờ sự khích lệ. Nghĩa là dù mẹ có cố gắng thế nào thì bé vẫn “giậm chân tại chỗ” trong một thời gian nhất định rồi lại tăng trưởng vụt lên.

Một điều nữa, khác với những gì các bậc cha mẹ thường biết, bộ não con người thay đổi và phát triển không ngừng cho đến tuổi dậy thì. Quá trình phát triển của não bộ cho đến khi đạt cực đại có vô vàn biến đổi. Tuy nhiên, nếu vội vàng bắt ép trẻ trong chuyện học hành và những việc khác thì có thể làm phát sinh vấn đề đối với sự tăng trưởng theo kiểu bậc thang của bé.

Vì vậy tôi nhấn mạnh rằng “việc nuôi dạy con cái phải đi đến tận cùng mới có thể biết được kết quả”. Nhìn một hạt giống, ta chẳng biết được sau này nó sẽ ra hoa như thế nào. Hạt giống bén rễ, cành lá đâm chồi, kết nụ rồi nở hoa, đến lúc đó ta mới biết hình dáng, tên gọi và hương hoa ra sao. Điều này giống với khái niệm “time table” (lịch trình) mà mọi người thường nhắc đến. Mọi người thường nói: “Lúc nhỏ thông minh nhưng lớn lên lại không như vậy” hay “Thuở bé nói còn không xong mà bây giờ cái gì cũng nhanh hơn người khác” – nghĩa là, trẻ lớn lên có thể trở thành người không giống với dự đoán hay kỳ vọng của cha mẹ. Tiềm năng ban đầu của trẻ, tùy theo điều kiện xung quanh hoặc sự phát triển của não bộ, một lúc nào đó sẽ được thể hiện ra rất khác biệt, không ai có thể đoán trước được.

Do đó, việc cha mẹ có thể làm là tin tưởng vào “lịch trình” của con mình và loại trừ những yếu tố gây hại. Nghĩa là, cần giữ cho ý thức về cái tôi tích cực của trẻ không bị xâm hại, sự tự tin của trẻ không mất đi và niềm tin vào cuộc sống vẫn luôn còn đó.

Con trai đầu lòng của tôi khi còn học mẫu giáo rất ghét sự thay đổi, đến nỗi bé vẫn mặc bộ quần áo dài dùng trong mùa đông vào

mùa hè. Khi những đứa trẻ khác đều mặc quần soóc đi học, tôi không thể để bé tiếp tục mặc quần áo dài và bắt bé thay đồ. Chỉ có vậy mà con lại gào khóc và làm ầm ĩ cả lên. Cuối cùng, con thỏa thuận với tôi là vẫn mặc bộ đồ dài bên trong quần soóc và cứ thế đi học. Được một ngày, con không thích bị bạn bè chế nhạo nên cũng chịu cởi bộ đồ đó ra.

Đến bây giờ cũng vậy, con trai lớn của tôi thuộc tuýp người chống đối sự thay đổi một cách thái quá. Nhưng tôi không lo lắng. Con có ý thức về cái tôi tích cực và tôi đang chờ đến lúc con tìm thấy năng lực tiềm ẩn của bản thân trên nền tảng cái tôi đó. Dĩ nhiên nói vậy không phải là phủ nhận những vấn đề có thể xảy ra ở trẻ, cũng không phải bàng quan. Trong việc nuôi con, chờ đợi có nghĩa là không ngừng quan tâm và khích lệ vào những thời điểm thích hợp, còn nếu con chưa làm được điều đó thì tìm cách khác để có thể hiểu con chứ đừng vội vàng, gấp gáp.

Kể cả việc tôi quyết định không cho con đi học trường tư cũng xuất phát từ lý do như vậy. Những trẻ được gọi là tài giỏi nếu lớn lên trong sự thúc ép phải học nhanh, học gấp, học không được nghỉ ngơi mà không thích nghi được thì sẽ bị tổn hại rất nhiều.

Tất nhiên trường hợp con trai thứ hai của tôi thì khác. Khác với anh trai, cái tôi của cậu út mạnh hơn, đồng thời khả năng tiếp nhận suy nghĩ của người khác rồi hiểu theo cách của mình cũng nổi trội hơn. Hơn nữa, bé rất hiếu kỳ và có tố chất học hỏi xuất sắc. Một ngày nọ, con út của tôi thấy mẹ đọc truyện tiếng Anh cho anh trai đang học tiểu học nghe, bé cũng đòi để mình đọc và thuộc lòng cả câu tiếng Anh đó. Tố chất tích cực của bé từ bẩm sinh đã có, điều cha mẹ cần làm là ủng hộ và khích lệ không ngừng để những tò mò học hỏi của trẻ được thỏa mãn. Điều quan trọng là phải điều tiết các mong muốn của trẻ sao cho không quá mức mà dẫn đến tiêu cực.

Nếu nhìn thoáng qua thì dường như cách nuôi dạy hai đứa con của tôi là trái ngược nhau nhưng có điểm chung ở chỗ, tôi dựa trên cá

tính của từng bé mà cư xử cho phù hợp với quá trình phát triển, trưởng thành của chúng. Giờ đây, so với anh trai, con út của tôi có nhiều mặt nổi trội nhưng sau này ai giỏi giang hơn thì chưa thể trả lời bởi vì tiến trình phát triển của chúng khác nhau. Tiềm năng của đứa lớn sớm muộn gì cũng được bộc lộ và lúc đó tôi mới có thể so sánh với đứa nhỏ.

Vì vậy, cha mẹ muốn nuôi dạy con tốt thì đức tính lớn nhất cần có là không nôn nóng và biết đợi chờ.

Tokugawa Ieyasu, vị Tướng quân đầu tiên của Nhật Bản đã nói: “Cuộc đời con người giống như việc cõng hành trang nặng trĩu và đi bộ trên con đường dài, tuyệt đối không được vội vàng.”

Những điều cần học hỏi trong phương pháp nuôi con của người Ladakh[1]

Ở các trường mầm non của Mỹ, giáo viên phần nhiều là phụ nữ lớn tuổi, rất ít giáo viên trẻ trung, hoạt bát như trong các trường mẫu giáo của Hàn Quốc. Ở Mỹ, khi tuyển dụng giáo viên mầm non, người ta ưu tiên chọn những ai có kinh nghiệm nuôi trẻ, bởi người như vậy mới hiểu rõ về trẻ và biết cách đối xử đúng đắn với chúng. Những phụ nữ lớn tuổi từng nuôi con và cháu, nên khi đối diện với bọn trẻ, họ sẽ cư xử bằng tình yêu thương và các bé cũng rất nghe lời những giáo viên như vậy.

Muốn thành công và tạo niềm vui thú cho trẻ khi ở trường mẫu giáo, giai đoạn khó khăn đầu tiên trong hệ thống giáo dục chính quy, trẻ rất cần những giáo viên như người mẹ, người bà hiểu rõ chúng hơn bất kỳ ai khác. Việc tuyển giáo viên mầm non như ở Mỹ cũng là điều hợp lý.

Nhưng ở Hàn Quốc thì khác. Sau đây là cảnh có thể thường thấy trong một gia đình nào đó:

“Đừng ép con làm gì, cứ để mặc nó.”

“Cả mẹ và những người khác cũng như vậy à? Chẳng lẽ mẹ muốn thấy con cháu nhà mình kém cỏi sao?”

Dường như cuộc sống hiện đại đã khiến chúng ta bị bủa vây trong nỗi ám ảnh phải hấp thụ thật nhanh những điều mới mẻ trong một ngày. Không có người hiện đại nào cảm thấy rảnh rỗi, thoải mái, sự lười nhác và chậm chạp chẳng khác nào những thứ gây chết người.

Một ngày nào đó, kỹ thuật mới bất ngờ xuất hiện và buộc người ta phải sử dụng, người không biết dùng sẽ gặp rất nhiều bất tiện. Bất cứ ai cũng có quyền không dùng smart phone, không đi xe hơi, không dùng Internet nhưng những người này phải có “dũng khí”

để vượt qua sự cô lập trong xã hội. Rốt cuộc, dù có thích hay không, nếu không muốn trở thành người đi ngược lại với xã hội thì làm quen với những kỹ thuật mới là cách duy nhất. Thêm vào đó, chứng vội vã có tên “ppali ppali”2 của người Hàn thuyết phục con người đón nhận những thứ mới mẻ một cách vô điều kiện trước khi kịp suy nghĩ cho câu hỏi “Cái đó có thật sự cần thiết hay không?”

Việc nuôi dạy trẻ cũng giống như vậy. Trong những bé cùng mẹ đến bệnh viện thời gian gần đây, số trường hợp trẻ bị ép “khôn” sớm một cách vô lý đang tăng lên. Càng lúc trẻ càng hay bị thúc ép phải “nhanh lên” trong tất cả mọi việc. Nhưng thực lòng tôi tự hỏi không biết giữa lòng mong muốn đem lại những điều tốt đẹp cho con với nỗi ám ảnh con mình thua kém con người khác, cái nào lớn hơn.

Cái chúng ta thực sự phải lo lắng là xác định xem điều gì cần cho trẻ. Tôi phát hiện ra rằng những điều từng bị cho là có hại trong cách nuôi dạy trẻ truyền thống thực ra lại là điều thực sự cần thiết.

Khi thơ ấu, sự ổn định về tình cảm của trẻ là điều cần được ưu tiên trước hết. Đặc biệt, với những bé dưới 4 tuổi, những tiếp xúc mang tính tình cảm với cha mẹ có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách. Khi rời xa vòng tay cha mẹ quá sớm, tình cảm của trẻ không thể được thỏa mãn do nỗi bất an và cảm giác mất mát. Giáo sư ngành giáo dục học Leo Buscaglia của Đại học California, Mỹ cũng nhấn mạnh: điều thật sự cần cho quá trình trưởng thành của trẻ không phải là giáo dục tri thức mà là giáo dục tình cảm. Ông nói: “Mỗi ngày sống trong tình yêu thương của gia đình và bạn bè là điều rất tốt.”

Hãy nhớ đến cách những người bà đã nuôi dạy bọn trẻ. Câu nói xuất hiện thường xuyên nhất trên môi các bà là “cục vàng của bà”, dù trẻ đủ lớn để có thể tự mình ăn cơm nhưng các bà vẫn cứ nhai cơm và đút cho bé. Các bà không có thói quen than phiền việc bọn

trẻ đi vệ sinh tùy tiện. Mặc dù thấy trẻ đang chơi đùa rồi đi vệ sinh luôn tại chỗ nhưng các bà cũng chỉ đem chúng ra sân giếng để rửa ráy và đánh nhẹ vào mông mà thôi.

Ban đêm, khi trẻ ngủ cũng vậy. Bà cho trẻ gối lên tay, cùng nằm bên trẻ trong chăn ấm và cất giọng hát ru đều đều cho đến khi trẻ chìm vào giấc ngủ. Và chắc chắn, những trẻ lớn nào đang cảm thấy sợ và tìm đến phòng bà đều cảm thấy được an ủi, vỗ về khi được bà ôm vào lòng.

Nhưng nếu quan sát thấy biểu hiện của trẻ chậm chạp hơn so với những bé khác, các bà cũng tuyệt đối không vội vàng. Có khi, các bà còn nói với trẻ rằng dù có bị ai thúc ép thế nào cũng đừng sợ hãi và các bà cũng thường trở thành người bảo hộ cho bé. Hình ảnh về bà là người vừa ăn ý với trẻ vừa thể hiện tình yêu thương ngập tràn bằng tấm lòng vui vẻ.

Vẫn giữ cách nuôi con theo phương thức sinh hoạt truyền thống, bất cứ ai ở Ladakh cũng không tức giận với bọn trẻ. Helena Norberg Hodge, trong cuốn sách Tương lai cổ đại – Bài học từ Ladakh nói rằng dù bọn trẻ có xé sách và léo nhéo không ngừng bên tai “Cái gì thế này!” thì người Ladakh cũng không nổi giận. Tương tự điều này, trẻ em ở Ladakh nhận được tình yêu thương vô điều kiện, không giới hạn từ những người xung quanh. Điều đó không ảnh hưởng gì tới tính trách nhiệm của trẻ Ladakh. Từ rất sớm, chúng đã biết cõng các em bé nhỏ trên lưng. Điều đó có nghĩa là, những trẻ nhận được tình yêu thương đủ đầy sẽ trưởng thành một cách tự do và độc lập nhanh hơn. Helena Norberg Hodge đã nói: “Giờ đây tôi tin rằng cộng đồng nhỏ thân thiết tạo nền tảng tốt cho sự trưởng thành và phát triển cân bằng của trẻ. Một xã hội lành mạnh là xã hội đậm tình cảm một cách vô điều kiện đối với mỗi cá nhân, đồng thời khuyến khích sự gắn kết, tương trợ xã hội chặt chẽ. Theo đó, các cá nhân càng có thể tự do, độc lập bao nhiêu thì càng có cảm giác ổn định, đầy đủ bấy nhiêu.”

Có thể thấy nét chung trong việc nuôi dạy con cái ở Ladakh và cách thức truyền thống của người Hàn Quốc là thay vì ép buộc và dạy trẻ quá sớm, chỉ im lặng để trẻ có thể bày tỏ những mong muốn của chính mình. Trong cách nuôi dạy này, chúng ta không tìm thấy sự gấp gáp mà chỉ có yêu thương và tin tưởng bọn trẻ hết lòng.

Tôi nghĩ truyền thống là những điều đã được kiểm chứng trong suốt những năm tháng qua và còn giá trị cho đến tận bây giờ. Như vậy, điều cha mẹ cần là “sự khôn ngoan của chờ đợi” hay chính là tình yêu và niềm tin tuyệt đối dành cho trẻ.

Giờ đây, nếu định dạy cho trẻ điều gì thì hãy thử dừng lại một chút và suy ngẫm. Hãy tự hỏi có khi nào mình thiếu tình yêu và niềm tin cho trẻ hay không, có phải mình đang vội vàng hay không, có phải mình đi ngược lại điều trẻ muốn hay không.

Những cách hiểu sai lầm về "nuôi con một cách từ tốn"

Có người mẹ trẻ đang nuôi con một tìm đến tôi vì đứa bé đột nhiên trở nên khác thường. “Thưa bác sĩ, trẻ con cũng có thể đột nhiên trở nên ngốc nghếch chứ?”

Câu hỏi ngớ ngẩn đến mức tôi bật cười lúc nào không hay. Nhưng nét mặt của người mẹ ấy thực sự có vẻ rất nghiêm trọng. Tiếp tục trò chuyện, tôi mới biết rằng gần đây, đứa bé đột nhiên đại tiện không đúng chỗ như trước nữa. Một hai lần đầu, người mẹ cho rằng con chỉ lỡ làm vậy thôi nhưng càng lúc mức độ càng trầm trọng.

So với những trẻ khác, đứa bé này luôn phát triển nhanh hơn ở từng giai đoạn. Nhìn bề ngoài, bé không có biểu hiện khác thường nào. Lúc chơi cũng giỏi, trả lời các câu hỏi cũng tốt. Vậy rốt cuộc nguyên nhân là gì?

Theo lời người mẹ, sau khi chị chồng đang sống ở Mỹ đến chơi được khoảng một tuần thì đứa trẻ trở nên lạ lùng. “Có phải chị chồng của chị dắt con theo không?” – tôi hỏi. Đúng như tôi dự đoán, người chị chồng có một đứa con cùng tuổi với bé.

Tôi gợi ý cho người mẹ rằng hãy đưa bé đi chơi thỏa thích trong vòng khoảng một tuần. “Đơn thuốc” của tôi là trong một tuần đó người mẹ phải đưa con đến công viên trò chơi hoặc mua cho con những thứ đồ chơi bé thích và cho bé thấy những cử chỉ yêu thương khác với mọi khi. Song song với đó, tôi cũng đề nghị người mẹ hãy ôm ấp, âu yếm con dù bé có biểu hiện tụt lùi đi chăng nữa.

Không quá một tuần kể từ hôm đó, tôi nhận được cuộc gọi đầy vui mừng của người mẹ: “Tôi làm theo lời bác sĩ và con tôi chuyển biến tốt lên rất nhiều. Không chỉ vậy mà những thói xấu trước đây của cháu cũng biến mất.”

Những đứa trẻ đang lớn có thể bị căng thẳng tạm thời mà cha mẹ không nhận ra. Nguyên nhân có thể do khi bẩm sinh trẻ đã mang bệnh hoặc nhất thời cha mẹ bận rộn, ốm đau, không chăm sóc trẻ được chu đáo. Trường hợp đứa bé này là như vậy. Nhìn thấy mẹ mình quan tâm quá nhiều đến đứa cháu lâu ngày mới gặp, bé cảm thấy tình yêu của mẹ dành cho mình bị người khác cướp đi. Kết quả là bé phản ứng bằng việc đi vệ sinh lung tung. Vì thế, nếu thấy trẻ có biểu hiện khác thường thì cha mẹ cần từng bước tìm ra nguyên nhân từ những chuyện nhỏ như: có phải cha mẹ đã cư xử hời hợt với trẻ hay không, có phải sự thay đổi hoàn cảnh sống khiến trẻ bị căng thẳng hay không.

Tuy nhiên, khi hành động có vấn đề của trẻ kéo dài khoảng 2-3 tháng thì cha mẹ phải suy nghĩ lại vì điều này không thể giải quyết chỉ bằng sự cố gắng từ một phía. Trong các trường hợp như vậy, đa số các ông bố bà mẹ dù nắm bắt được sự khác thường của con mình nhưng vẫn không nghĩ đến việc tìm gặp chuyên gia. Vì phần đông các phụ huynh đều cho rằng khoa tâm thần là nơi mà chỉ dành cho những ai có vấn đề nghiêm trọng về tâm thần.

Không phải tôi không hiểu suy nghĩ đó nhưng thực tế cho thấy, trong các trường hợp đến khoa tâm thần trẻ em, đa số các bé đều khiến cha mẹ lo lắng vì những vấn đề như học kém, chậm nói hoặc thiếu tập trung. Nhiều người thay vì đến gặp chuyên gia, lại tự mình lặng lẽ đối diện với khó khăn, hoặc hỏi ý kiến của những người xung quanh. Nhưng thường thì những câu trả lời họ nhận được chỉ dừng lại ở mức: “Mặc kệ đi. Rồi nó sẽ tốt thôi.” Nhưng theo quan điểm cá nhân, câu nói tôi không thích nhất là: “Trẻ con đứa nào cũng vậy. Có những đứa vốn dĩ chậm chạp mà.” Lúc đầu tôi cũng không biết câu này có đúng hay không nhưng cứ tiếp tục nói những lời đó trong 1-2 tháng thì trẻ bắt đầu bị tổn thương.

Trường hợp điển hình liên quan tới khả năng phát triển ngôn ngữ. Việc phát triển ngôn ngữ nằm trong quá trình trưởng thành của trẻ nên rất quan trọng với trẻ ở khoảng trước và sau 3 tuổi. Nếu

khả năng ngôn ngữ không phát triển đúng trong thời kỳ này thì sẽ liên tục phát sinh vấn đề theo hiệu ứng domino như tính xã hội, quan hệ đối nhân xử thế cũng không ổn…

Mọi sự phát triển của trẻ đều có một thời kỳ riêng. Trước mỗi thời kỳ nhất định, dù cha mẹ muốn dạy cũng không có kết quả; còn khi giai đoạn qua rồi, dù vội vàng khích lệ trẻ thì cũng không thể phát triển được. Nếu bỏ lỡ thời điểm thì mãi mãi sẽ không đạt được sự phát triển như mong muốn.

Có lần, một người mẹ dẫn theo đứa con lên 6 tuổi nhưng có vẻ chậm nói đến gặp tôi. Người mẹ định cho con đi mẫu giáo nhưng vì bé không nói được rõ ràng nên lại thôi. Khi gặp phải trường hợp này tôi cũng thầm tự hỏi "Phải làm sao đây?" Trong những trường hợp đứa trẻ chậm nói đến khám, mười trẻ thì đến tám, chín đã đến tuổi đi học như bé này. Nếu cha mẹ đưa trẻ đến điều trị sớm hơn, ngay khi bệnh mới phát sinh thì bệnh của trẻ đã không nặng đến mức đó. Với những đứa trẻ này, không còn cách nào khác ngoài việc hoãn thời gian cho bé nhập học 1-2 năm, vì nếu vẫn cho trẻ chậm nói đi học, có khả năng cao là mối quan hệ của bé với bạn bè đồng trang lứa và với thầy cô giáo không suôn sẻ, từ đó gây ra những khiếm khuyết về mặt tình cảm.

Nếu kiểm tra IQ của những bé như thế, ngoài khả năng ngôn ngữ thì những yếu tố khác phần lớn vẫn bình thường. Từng số liệu cụ thể cho thấy trí năng đạt mức 110 nhưng trình độ hiểu ngôn ngữ hoặc năng lực từ vựng của bé chưa được đến 80.

Khi trẻ được khích lệ đúng mức, phù hợp với giai đoạn phát triển, khả năng thích ứng của trẻ có thể đạt đến 120%. Nếu bỏ lỡ giai đoạn một lần, dù não bộ trẻ đã trưởng thành và được khích lệ tương tự như vậy thì bé cũng không thể phát triển ở mức tương đương.

Xét trên quá trình phát triển của trẻ, việc giáo dục sớm chỉ nhấn mạnh đến khía cạnh trí tuệ. Tuy đây là cách giáo dục có vấn đề

nhưng không có nghĩa là cha mẹ để mặc trẻ tự do và lười nhác. Phương pháp nuôi con từ tốn hoàn toàn không phải là cách nuôi dạy con của những cha mẹ vô tâm, trái lại, đây là phương pháp rất khó khăn mà chỉ những cha mẹ sáng suốt, thực sự hiểu rõ con cái mới có thể làm được.

Ý nghĩa thực sự của việc nuôi con một cách từ tốn

Theo quan điểm cá nhân, tôi không khẳng định rằng việc giáo dục sớm là hoàn toàn xấu. So với người lớn thì trẻ càng nhỏ càng dễ tiếp thu nhiều thứ hơn và tôi không muốn phủ nhận hoàn toàn kết quả to lớn có được khi giáo dục đúng thời kỳ.

Vấn đề không nằm ở bản thân việc giáo dục sớm mà ở phương pháp, sẽ phải "làm thế nào" khi bị buộc học tập sớm. Khi nói đến điều này, tôi hay nhớ đến các tổ chức giáo dục nhân tài với những tài liệu, cơ sở giảng dạy dành cho trẻ nhỏ. Người ta cho rằng trẻ bắt đầu học chương trình mẫu giáo hay tiểu học ở độ tuổi còn rất nhỏ sẽ phát triển nhanh hơn những trẻ khác. Đa số những người mẹ tôi gặp đều có suy nghĩ như thế về việc giáo dục sớm và thực tế đã dạy tiếng Anh hoặc tiếng bản địa cho con từ khi bé còn rất nhỏ. Nhưng không thể vội vàng dạy dỗ bé mà bất chấp tất cả như vậy được. Vì trẻ nhỏ có những đặc trưng riêng về học tập ở từng độ tuổi nên cần phải áp dụng cho đúng.

Đặc trưng nổi trội nhất của trẻ nhỏ là muốn tìm thứ mình thích theo bản năng. Tính hiếu kỳ của trẻ đã là bản năng nên chỉ cần thấy cái gì mới lạ, thú vị, trẻ sẽ rất vui mừng và việc tìm hiểu trở thành bài học lớn cho trẻ.

Hãy thử đưa ra trước mắt trẻ một chiếc nắp nồi và gõ vào đó. Trẻ nhìn thấy vậy sẽ nghĩ rằng: "Cái vật tròn tròn này hay thật. Mẹ cầm nó và đang đậy lên thứ gì đó. Sao vậy nhỉ?" Về cơ bản trẻ sẽ tiếp thu được thông tin và tri thức mà người lớn khó tưởng tượng được bằng sự hiếu kỳ.

Trên nền tảng những đặc trưng như vậy của trẻ nhỏ, lý luận giáo dục được chia thành hai loại lớn, đó là "one step behind – đi sau một bước" và "one step ahead – đi trước một bước".

Lý thuyết “one step behind” là việc đối ứng chậm hơn một nhịp theo lời nói. Nghĩa là, trẻ theo lời nói mà chú ý, rồi bộc lộ sự tò mò và cha mẹ chỉ cần thể hiện sự ủng hộ là được.

Ngược lại với điều này, lý thuyết “one step ahead” nói rằng phải đi trước trẻ một nhịp. Lấy một ví dụ đơn giản, khi trẻ ở trước bát cơm và kêu “cơ... cơ... cơ... cơ...” thì người mẹ phải nhanh chóng xác định được là “cơm”. Theo tôi nghĩ, việc giáo dục sẽ đạt mức tốt nhất khi áp dụng song song hai phương pháp này một cách thích hợp.

Tuy nhiên, vấn đề là phải phán đoán khi nào dùng “one step behind”, khi nào dùng “one step ahead”. Có những bậc cha mẹ bỏ lỡ thời điểm mà trẻ có khả năng học hỏi phù hợp nhất, ngược lại cũng có những phụ huynh nóng vội đi trước dù bé hoàn toàn không quan tâm.

Lời giải đáp cho vấn đề này phụ thuộc vào mức độ quan tâm trẻ của mẹ đến đâu. Bình thường, nếu là một người mẹ chăm sóc con chu đáo và dành cho bé tình thương chân thành thì sẽ không bỏ lỡ thời khắc ấy hoặc không quá vội vàng đi trước.

Vậy nếu dựa trên lý thuyết này thì việc học chữ hay học ngoại ngữ – vấn đề mà các bà mẹ quan tâm nhiều nhất, phải thực hiện khi nào và bằng phương pháp gì mới hợp lý?

Dĩ nhiên mỗi trẻ lại có sự khác biệt nhưng việc học tập đòi hỏi năng lực suy nghĩ chỉ có thể đạt kết quả tốt nhất khi trẻ được 4-5 tuổi. Vì lớp vỏ đại não, nơi có thể tiếp nhận việc học tập, bắt đầu phát triển từ độ tuổi đó. Thỉnh thoảng, có những bà mẹ muốn dạy chữ cho con khi bé mới đầy năm, trong khi với bé, chữ cái chỉ là những vòng tròn hay cây gậy mà thôi. Tất nhiên trẻ có thể học thuộc lòng rồi đọc chữ theo sự thúc ép của cha mẹ nhưng điều này không khác con vẹt nhại tiếng người là bao. Tuy nhiên, đôi khi cũng có những trẻ bộc lộ sự phát triển nhanh ở phương diện trí tuệ, trẻ có nhiều tò mò với những thứ mới mẻ và có khát khao tìm

hiểu dù cha mẹ không ép buộc, như việc đọc được chữ chẳng hạn. Nếu trẻ thể hiện sự quan tâm và hứng thú thì cha mẹ không nhất thiết phải can ngăn nhưng cũng nên để ý đến phản ứng của trẻ. Nếu trẻ không thích học thì nên dừng lại ngay lập tức.

Một ngày nọ, em gái gọi điện cho tôi bằng giọng phấn khởi, bảo rằng con gái nhỏ của cô ấy đang đọc chữ. Cháu tôi đã đọc được mấy chữ trên cột chỉ dẫn tên ga tàu điện ngầm mà bé hay đi. Ban đầu, em tôi chỉ nghĩ là tình cờ thôi nhưng khi đi đến nơi khác, nếu cũng có những chữ đó thì cháu vẫn đọc chính xác. Làm sao mới 2 tuổi mà cháu đã có thể đọc được.

Chữ mà cháu tôi đọc được nằm trên cột chỉ dẫn ở ga tàu điện ngầm gần nhà bà ngoại. Mỗi lần đến nhà bà ngoại, cháu đều nghe tên ga rồi ghi nhớ và học thuộc lòng những chữ viết liên quan đến cái tên này trên cột chỉ dẫn. Lý do cháu đọc được chỉ vì cháu quan tâm và tò mò.

Nói chuyện vui vẻ được một lúc, em gái tôi lại tuyên bố: “Từ bây giờ, em sẽ dạy bảng chữ cái cho con.” Sau khi tôi giải thích tỉ mỉ về quá trình đọc chữ của trẻ và nói với em gái rằng giáo dục ép buộc không mang lại hiệu quả gì đâu. Em gái tôi với lòng tham của người mẹ vẫn bắt con gái còn chưa nói sõi ngồi xuống và bắt đầu dạy chữ cho bé.

Đúng như tôi dự đoán. Không lâu sau đó em gái lại liên lạc với tôi. Cô ấy nói rằng nếu dúi vào tay cháu tấm thẻ in chữ thì bé nhất quyết ném đi và không chịu học. Nhưng nếu cháu bé thể hiện sự thích thú mỗi lần học chữ thì có lẽ tôi vẫn khuyên em gái mình thử cho cháu tiếp tục học, vì với trẻ, chuyện học đã trở thành trò chơi thông thường.

Trong số các con của bạn bè tôi, có một bé cực kỳ thích kem Baskin-Robbins. Người mẹ hay đi cùng bé đến tiệm kem buột miệng nói: “Đây là chữ B” và chỉ vào chữ cái đầu tiên của tên

thương hiệu. Bé đã thuộc lòng mặt chữ "B" khi nghe mẹ nói và nếu thấy chữ "B" ở bất cứ đâu thì bé đều đọc to lên.

Việc học tập có liên quan tới những điều yêu thích sẽ giúp trẻ khắc ghi chính xác vào bộ não. Nhưng ép buộc trẻ học hành sớm thì chẳng những không hiệu quả mà còn khiến trẻ bị đánh mất cảm giác tự tin trong học tập, hình thành thói quen xấu là nghe để thuộc lòng.

Tôi có điều trị cho một bé lớn lên trong điều kiện kinh tế khá giả, cả bố và mẹ đều xuất thân từ những gia đình tri thức nên có nhiệt huyết giáo dục rất cao dành cho đứa con duy nhất. Bị mẹ bắt ép, ngay từ năm mới lên 4 tuổi, bé đã bắt đầu đi học ở trường mẫu giáo sử dụng tiếng Anh.

Đứa trẻ bị ép đi học chưa được bao lâu thì bắt đầu đánh bạn bè học chung rồi sau đó có những những hành động kỳ cục như nằm vạ trước cổng trường mẫu giáo. Người mẹ lo lắng đã tìm đến phòng tư vấn trẻ em gần nhà để kiểm tra trí thông minh của con. Kết quả bé chỉ đạt 80. So với những trẻ cùng tuổi thì bé thuộc diện chậm hơn nhưng người mẹ đã không biết điều đó. Kết quả kiểm tra ước lượng của tôi cũng vào khoảng đó. Nhưng kết quả đo được qua bài kiểm tra khác với trí năng thực tế của trẻ vì trả lời sai không phải vì trẻ không biết mà vì từ chối trả lời trước áp lực của bài kiểm tra. Điều gì khiến trẻ cho ra kết quả đánh giá quá thấp do kiểm tra ép buộc như vậy?

Từ lúc đi học ở trường mẫu giáo dạy tiếng Anh, đứa trẻ này rất ghét việc học. Bé thuộc lòng từ tiếng Anh như mẹ và cô giáo bắt buộc nhưng nỗ lực đó chưa khi nào khiến trẻ yêu thích việc học mà mình vốn ghét. Vì học tiếng Anh mà bé mất hết cảm giác tự tin vào cuộc sống và bé thể hiện điều đó bằng những hành vi như vô cớ đánh bạn hoặc không chịu đến trường. Ngay cả những bài kiểm tra như kiểm tra IQ cũng bị trẻ từ chối trong vô thức.

Nhiều cha mẹ nghĩ rằng khả năng ghi nhớ thể hiện qua việc thuộc lòng mặt chữ rồi viết lại chính xác chính là chỉ số thông minh, nhưng hoàn toàn không phải vậy. Dù không biết một chữ nào nhưng nếu trước mỗi tình huống của cuộc sống, trẻ có khả năng suy nghĩ rồi tìm kiếm phương pháp hoặc có thể tự mình đặt câu hỏi "Vì sao?" cho những điều không biết thì lại là một việc tốt. Nếu chỉ thuộc lòng mặt chữ và ghi nhớ 1, 2, 3, 4 mà không có khả năng tư duy thì trẻ chỉ trưởng thành như một "cao thủ học thuộc lòng".

Con trai lớn Kyeong-mo của tôi học chữ trước khi nhập học hai tháng. Chỉ trong vòng hai tháng, Kyeong-mo đã có thể đọc được bảng chữ cái. Kyeong-mo có thể học chữ dễ dàng không phải vì cháu là thiên tài mà vì điều này thuận theo quá trình phát triển. Nếu tôi dạy chữ cho đứa bé bướng bỉnh đó từ khi còn nhỏ thì biết đâu, tôi đã gây ra cho con những vấn đề về tình cảm.

Tôi nhớ có lần đến thăm một trường mẫu giáo được cho là tốt nhất ở Denver, Mỹ, đất nước khởi nguồn của việc giáo dục sớm. Tôi không thể tìm thấy những thứ như tài liệu hay thiết bị giáo dục dành cho trẻ nhỏ, thậm chí còn không có món đồ chơi xe lửa thông thường. Ở đó chỉ có bãi cỏ rộng, bùn đất, dây thừng và lốp xe. Theo lời giáo viên của trường, nếu bọn trẻ muốn có thứ gì, chúng sẽ tự mày mò và sáng tạo. Nhà trường tuyệt đối không dùng đồ chơi có sẵn vì như thế sẽ phá vỡ tính sáng tạo của trẻ.

Các bậc cha mẹ đang lo lắng không biết sẽ dạy gì cho con nên tới thăm ngôi trường như thế một lần. Chỉ cần tới đó thôi, mọi người sẽ hiểu được vì sao phải nuôi dạy con từ tốn mà không cần lời giải thích.

Phương pháp nuôi con từ tốn cần cha mẹ đứng ở vị trí của trẻ để hiểu đúng điều cần thiết nhất với con và cho con được trải nghiệm thực tiễn. Tất nhiên, để đạt được điều đó, cha mẹ phải trải qua vô số phép thử và sai mà không e ngại. Đó mới là thái độ của những ông bố bà mẹ muốn nuôi con từ tốn đúng cách.

Sự căng thẳng của trẻ là nguyên nhân đáng lo hơn

Thời gian học ở Mỹ, tôi vừa phải nuôi hai con vừa học tập tại mảnh đất xa lạ. Ngay từ lúc bắt đầu, tôi đã rất lo lắng và khó chịu, không phải vì chuyện học mà vì việc nuôi cậu con trai lớn Kyeong-mo. Đứa trẻ vốn dĩ rất tiêu cực và chỉ sống trong thế giới của riêng mình, tôi lo lắng tự hỏi không biết con sẽ thích ứng ra sao với cuộc sống hoàn toàn khác như ở Mỹ.

Tôi cho Kyeong-mo nhập học vào lớp Một của một trường tiểu học ở Mỹ. Tôi dự đoán trước rằng cuộc sống ở trường học của Kyeong-mo sẽ không dễ dàng. Chưa được mấy ngày sau khi nhập học, tôi nhận được cuộc gọi từ giáo viên chủ nhiệm của con. Cô giáo cho biết trong giờ học Kyeong-mo không tập trung mà đi lại lung tung trong phòng. Một lần con trai tôi biến mất, cô giáo vội vàng đi tìm thì thấy thằng bé ra sân trường và đang hát quốc ca. Nhưng vấn đề là Kyeong-mo làm ra vẻ như không nhìn thấy cô giáo. Cô nói to: “Nhìn cô này!”, “Hãy nhìn vào mắt cô!” nhưng Kyeong-mo không thèm ngẩng đầu lên, chưa nói gì đến chuyện trả lời, khiến cô giáo phải yêu cầu kiểm tra xem con tôi có vấn đề gì về thính giác không.

Lúc đó Kyeong-mo nói chuyện bằng tiếng Anh chưa thành thạo như các bé cùng tuổi nhưng không đến nỗi không hiểu được lời cô giáo. Mặc dù vậy Kyeong-mo vẫn không phản ứng trước lời nói của bất cứ ai và cũng không lên tiếng trước. Lý do tại sao vậy? Đó là vì cháu phật lòng. Mãi đến sáu tháng sau, Kyeong-mo mới chịu chia sẻ: “Con ghét mắt xanh. Con thích mắt nâu thôi.”

Đó là lời đầu tiên Kyeong-mo nói khi nhìn thẳng vào mắt cô giáo chủ nhiệm. Một lời đó là tất cả những gì chất chứa trong lòng Kyeong-mo trong suốt gần 200 ngày qua. Cho đến lúc đó tôi mới hiểu được vì sao thời gian qua con luôn trốn tránh cô giáo. Với

Kyeong-mo mọi thứ đều đáng sợ và thứ đáng sợ nhất là đôi mắt xanh của cô giáo chủ nhiệm cứ nhìn chằm chằm như xoáy vào con.

Đây là việc mà ngay cả tôi cũng không đoán được. Tôi đã nghĩ Kyeong-mo gặp nhiều trở ngại khi thích nghi với hoàn cảnh mới nhưng không ngờ con tôi lại gặp khó khăn đến mức đó. Làm sao con chịu đựng được sự căng thẳng đó suốt sáu tháng trời? Quá đau lòng, tối hôm đó tôi đã ôm con mà bật khóc.

Stress không chỉ là chuyện của người lớn mà còn là vấn đề với trẻ em. Chúng ta thường thấy bọn trẻ luôn hoạt bát và vui vẻ nhưng thực ra chúng cũng bị stress.

Vấn đề đáng tiếc là trẻ không biết cách diễn đạt chính xác nỗi khổ tâm của mình cho người khác hiểu. Kể cả khi bộc lộ ra thành những hành động khác thường như cương quyết không đến trường, không tập trung vào học tập hay trộm đồ, nhưng trong nhiều trường hợp cha mẹ vẫn không biết lý do khiến trẻ bị căng thẳng. Cha mẹ cũng không hiểu phản ứng của trẻ một phần là do cách nuôi dạy con bảo thủ và thường chỉ nghĩ cách để uốn nắn trẻ.

Sự căng thẳng của trẻ ở giai đoạn ấu thơ ảnh hưởng rất lớn tới sự hình thành nhân cách của trẻ. Nếu cha mẹ không tìm được cách xử lý kịp thời thì khi lớn lên, nhiều khả năng trẻ sẽ gặp phải các vấn đề trong tính cách hoặc quan hệ đối nhân xử thế.

Vậy lý do nào khiến con trẻ bị căng thẳng và cách xử lý là gì? Tôi sẽ chia số trẻ dễ bị stress và cách xử lý thành hai nhóm trước và sau độ tuổi đến trường để các phụ huynh xem xét thật kỹ.

Căng thẳng của trẻ trước tuổi đi học

Trong số những căng thẳng của trẻ trước tuổi đi học, căng thẳng nghiêm trọng nhất xảy ra khi bé không có được mối quan hệ hài hòa với mẹ. Người mẹ thường bị trầm cảm sau khi sinh con nên đôi khi có những phản ứng không như trẻ mong đợi. Vậy thì bé sẽ phản ứng thế nào?

Những căng thẳng nhỏ sẽ khiến trẻ thường ngủ không sâu và ăn kém. Nếu vẫn tiếp tục kéo dài sẽ phát sinh các vấn đề trong việc điều chỉnh cảm xúc như thường giật mình sợ hãi hoặc tránh nhìn vào mắt người khác, khả năng điều tiết sinh lý sụt giảm và đương nhiên dễ bực bội, ảnh hưởng đến việc phát triển tính cách xã hội. Vì vậy, để tránh gây căng thẳng cho trẻ, người mẹ cần sự giúp đỡ tích cực của mọi người xung quanh để có thể nuôi con được tốt.

Trẻ được đầy năm phát triển nhanh về ngôn ngữ, đồng thời cũng xuất hiện khả năng phán đoán về cuộc sống. Cái tôi trong trẻ trở nên mạnh mẽ hơn, khiến một đứa trẻ thụ động dựa dẫm vào mẹ của giai đoạn trước trở thành đứa bé bướng bỉnh, muốn tự mình làm mọi thứ. Nhưng vì khả năng phán đoán của trẻ thời kỳ này vẫn chưa thật mạnh mẽ nên nếu không thể tự làm theo ý mình thì bé vẫn dựa vào mẹ để giải quyết. Tuy nhiên, khi trẻ cần sự giúp đỡ của mẹ mà không được như ý, chúng sẽ cảm thấy rất lo âu và từ bỏ ý định sống bằng chính nỗ lực của bản thân.

Một loại căng thẳng mà trẻ không thể vượt qua trong thời kỳ này là mâu thuẫn với anh chị em. Mọi người thường nghĩ rằng anh em hoặc chị em sẽ tự nhiên yêu quý nhau nhưng vì tranh đua với nhau để có được tình yêu thương của cha mẹ nên tất nhiên, chúng sẽ trở thành những đối thủ cạnh tranh. Đặc biệt khi anh em hơn kém nhau ít tuổi, hoặc trong trường hợp vì một đứa con bị bệnh mà cha mẹ không chăm lo chu đáo cho đứa kia thì vấn đề càng trở nên nghiêm trọng.

Ở phòng điều trị ngoại trú của tôi có rất nhiều búp bê. Một ngày nọ, có người mẹ dẫn con đến gặp tôi. Chị có hai đứa con, đứa nhỏ mới một tuổi thường bị ốm nhưng bệnh nhân của tôi lại là cậu con lớn của chị, đứa trẻ thường ít được quan tâm hơn.

Cậu bé đó thể hiện phản ứng cáu kỉnh như ném những con búp bê xuống đất hoặc gặm đầu chúng. Khi nghe tôi giải thích, người mẹ của bé đã rất đau lòng vì không biết bé bị tổn thương nên thường dọa nạt.

Các bé không thể hiện nỗi bất mãn của bản thân bằng lời nói mà bằng các hành vi, vì vậy, cha mẹ có thể ngăn chặn trước những vấn đề này bằng sự quan tâm chu đáo và phán đoán thông minh. Để được như vậy, mức chênh lệch tuổi tác giữa các con cần trên 2-3 năm, trong khoảng sáu tháng sau khi sinh đứa nhỏ vẫn phải chú ý đến đứa lớn và giúp bé thích nghi tốt với em mình.

Căng thẳng của trẻ ở tuổi đi học

Trẻ tới trường xuất hiện nhiều trách nhiệm khác so với giai đoạn trước và nhận được nhiều kỳ vọng hơn từ những người xung quanh. Tuy nhiên, những việc như dậy sớm để đi học đúng giờ; phải ngồi ngay ngắn hơn 30 phút và chuyên tâm học hành; phải nhường nhịn và cư xử tốt với bạn bè; phải chuẩn bị bài vở… với trẻ không phải chuyện dễ dàng như người lớn nghĩ.

Đặc biệt sức học của trẻ là điều cha mẹ thường quan tâm nhiều nhất nên nếu trẻ thường xuyên học hành yếu kém sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới sự tự tin và ý thức về bản thân của trẻ theo kiểu “Mình là đứa kém cỏi”.

Vì vậy, để phát huy tốt khả năng học tập của trẻ, trước hết bé cần hình thành thói quen học tập. Khi bé học lớp Một, cha mẹ nên giúp đỡ trẻ rồi dần dần khích lệ để bé có thể tự học.

Chỉ rất ít trẻ biết tự học ngay từ đầu, đặc biệt, những bé trai thiếu tập trung cần cố gắng và dành thời gian nhiều hơn để có được thói quen tự giác học tập.

Ngoài năng lực học hành, trẻ ở độ tuổi đến trường cũng cần khả năng kết bạn tốt. Trẻ có vấn đề về tính cách hay trong mối quan hệ với cha mẹ từ nhỏ cũng gặp khó khăn trong việc phát triển tính cách xã hội. Những trẻ như vậy không hòa hợp được với bạn bè, dẫn đến buồn bực hoặc bị cô lập. Nếu không giải quyết được những mâu thuẫn nhỏ trong giao tiếp với những người xung quanh thì dù trẻ có thông minh cũng không phát huy tốt được

năng lực. Nói cách khác, ngay từ nhỏ, trẻ cần tạo được mối quan hệ tích cực với cha mẹ, sau đó là với bạn bè cùng trang lứa hoặc những người xung quanh. Để phát triển tính cách xã hội cho trẻ, cần tạo ra nhiều cơ hội để bé hòa nhập một cách tự nhiên với những người xung quanh. Khi trẻ gặp khó khăn trong quan hệ bạn bè, hãy lắng nghe thật kĩ, nếu cần hãy mời người bạn đó đến chơi hoặc nói chuyện với cha mẹ của bạn để giải tỏa những hiểu lầm. Vì lý do này mà các bà mẹ nên thường xuyên đến trường của con, giao lưu để hòa nhập với các phụ huynh khác.

Hạnh phúc của trẻ là niềm mong ước của tất cả các ông bố bà mẹ. Nhưng nếu lạm dụng điều này dễ tạo ra định kiến có tên “dục nhi”, nghĩa là gò ép trẻ vào khuôn mẫu. Trẻ bị ép buộc vào một nguyên tắc cứng nhắc dựa trên tiêu chuẩn của người lớn dần dần sẽ mất đi sự tự tin, rồi chỉ trở thành rô bốt chuyển động theo ý muốn của cha mẹ.

Việc chúng ta cần làm bây giờ là thoát khỏi những nguyên tắc “dục nhi” gây căng thẳng và hạn chế sự tự tin của trẻ. Hãy luôn nhớ rằng không có khái niệm “dục nhi” với những phụ huynh sáng suốt.

Bốn phẩm chất cơ bản của bậc cha mẹ nuôi con một cách từ tốn

Có một chuyện thú vị xảy ra vào giờ ăn trưa ở một trường học nọ. Trong khi bọn trẻ ăn cơm, mỗi ngày lần lượt sẽ có một em bước lên phía trước và kể chuyện cho tất cả cùng nghe. Đa số trẻ đều tán thành với ý kiến của thầy hiệu trưởng và thực hiện theo thứ tự. Tuy nhiên, việc nói chuyện trước học sinh cả trường không phải là điều dễ dàng và cần có sự can đảm. Những trẻ ban đầu ngại ngùng cũng dần thấy thú vị với trò bước lên phía trước và kể chuyện. Một ngày, có một bé trai cương quyết không thực hiện hoạt động này dù đã đến lượt mình.

"Em không có chuyện gì để kể hết."

Thầy hiệu trưởng đã nói với cậu bé rằng: "Chà, em hãy nhớ lại những việc đã xảy ra từ lúc thức dậy sáng nay đến khi đi học nào. Em đã làm gì trước tiên?"

"Vậy thì…"

"Chẳng phải em đang nói 'vậy thì' đó sao? Vậy là có chuyện để nói đấy chứ! Chà, đầu tiên là 'vậy thì' rồi sao nữa?"

"Vậy thì… em đã thức dậy vào buổi sáng. Chỉ có vậy thôi."

"Thế là được rồi. Vì như thế thì mọi người đều biết em thức dậy vào buổi sáng. Không cần kể chuyện gì thú vị hay buồn cười đâu. Lúc nãy em nói 'không có gì để kể hết' nhưng rồi đã tìm được một câu chuyện ngắn đấy, điều đó mới quan trọng."

Cậu bé đột nhiên lên giọng: "Còn nữa! Còn nữa… Có mẹ em. Mẹ bảo em đánh răng nên em đã đánh răng. Còn nữa! Và em đến trường!"

Thầy hiệu trưởng vỗ tay. Những bạn nhỏ khác cũng vỗ tay theo thật to. Cả phòng học tràn ngập tiếng vỗ tay.

Có lẽ đến khi trưởng thành, cậu bé ấy cũng không quên được tiếng vỗ tay của ngày hôm đó.

Đây là câu chuyện xuất hiện trong tác phẩm Totto-chan: Cô bé bên cửa sổ. Đọc lại câu chuyện này, đột nhiên tôi như được nhìn lại chính mình. Dù tôi hay nói với các bà mẹ tôi gặp rằng “hãy nuôi dạy con chậm rãi thôi” nhưng không biết tôi có vội vã thúc ép con giống như họ không, tôi có ngăn cản con đường mà bọn trẻ có thể phát huy tài năng theo ý muốn không... Để nuôi con một cách từ tốn, các vị phụ huynh nên sắp xếp lại những điều cơ bản trong lòng, đó là những điều sau:

1. Tình yêu tuyệt đối

Để nuôi con tốt, điều kiện cơ bản của người làm cha làm mẹ là phải luôn ấp ủ “tình yêu”. Điều đó cũng giống như việc nói rằng các con của mình thật đáng yêu.

Chắc hẳn các bậc phụ huynh sẽ hỏi lại ngay: “Trên đời này có cha mẹ nào ghét bỏ con của mình chứ?” Tuy nhiên, tôi đã thấy nhiều người mẹ dù không ghét bỏ con cái nhưng vẫn thiếu tình thương tuyệt đối cho trẻ. Họ nghĩ rằng thương con là chuyện đương nhiên nhưng đó là điều nhầm tưởng của chính phụ huynh, đứa trẻ còn khát khao tình yêu thương của cha mẹ hơn thế.

Tôi đã gặp một người mẹ rất khổ sở vì nhà chồng. Người mẹ này bị đối xử một cách rất bạo lực, chẳng hạn như bị chị chồng ném bất cứ thứ gì đang có trong tay vào người nếu làm gì không vừa ý chị ta. Khi sinh đứa con đầu lòng, tình cờ diện mạo đứa bé lại có nhiều nét giống với người chị chồng. Ban đầu người mẹ xốc lại tinh thần, cố gắng loại bỏ ý nghĩ đó nhưng không thành.

Mâu thuẫn với chị chồng ngày càng sâu đậm hơn nhưng người mẹ không trút giận được với chị chồng nên đã vô cớ đổ hết lên con mình.

Liệu người mẹ này có yêu con mình hay không? Không rõ trong lòng chị như thế nào nhưng đứa trẻ bị thiếu tình thương rất cơ bản mà đáng lẽ được nhận từ mẹ.

Bản năng làm mẹ là bẩm sinh nhưng vẫn cần được nuôi dưỡng. Bản năng làm mẹ chân thành không thể có được khi người mẹ không cố gắng, không vất vả vì con và không trải qua những đấu tranh mâu thuẫn.

Có một người mẹ vì công việc nên đành giao phó việc nuôi con cho người khác trong ba năm nhưng khi mang thai đứa thứ hai, chị nghỉ việc và trở lại chăm sóc con mình. Người mẹ quyết tâm dành thật nhiều tình yêu thương cho đứa con mà bấy lâu nay chị lơ là chăm sóc. Sau khi sinh con thứ hai, người mẹ đã nhận ra sai lầm trước đây của mình.

Đứa con thứ hai do chính tay người mẹ chăm sóc từ khi ra đời, được chị dành cho nhiều mong đợi, nhưng điều đó lại không có đối với đứa con lớn. Dù người mẹ đã cố gắng thay đổi tấm lòng và suy nghĩ sai lầm của mình nhưng điều đó hoàn toàn không dễ. Chị không phân biệt hay đối xử tệ bạc với con đầu lòng nhưng cảm giác day dứt, tội lỗi vì những thiếu sót của mình luôn tồn tại trong chị. Lo lắng lớn nhất của chị là đứa bé sẽ ra sao nếu biết được điều này trong lòng chị.

Không ít bà mẹ cũng chung nỗi niềm như vậy khi cảm thấy mình dành nhiều tình cảm hơn cho đứa con thứ hai, đứa bé mà họ dành nhiều thời gian và công sức hơn để nuôi nấng, ôm ấp. Mối liên kết (bonding) giữa mẹ và con là sự yêu quý, gắn bó giữa hai người có tính tương hỗ, qua lại. Dù người mẹ có yêu con nhưng nếu không được trẻ đồng cảm thì tình yêu ấy cũng chỉ giậm chân tại chỗ.

Nhiều bà mẹ đã quyết định nghỉ việc và dành thời gian cho con vì có “cảm giác lạ lẫm” với trẻ.

Trẻ có thể nhận ra tình cảm của mẹ một cách đáng ngạc nhiên. Bằng cảm giác, sự nhạy cảm và qua bầu không khí, trẻ biết được người mẹ đang nghĩ gì, dành cho mình tình cảm thế nào, đôi khi chính xác đến mức vượt quá sức tưởng tượng của người lớn.

Nói tóm lại, để yêu thương trẻ cũng cần thời gian và sự cố gắng. Nếu người mẹ liên tục nỗ lực và thể hiện tấm chân tình thì có thể nuôi dưỡng tình yêu thương lớn dần cho con. Và tình yêu tuyệt đối đó sẽ trở thành nền tảng cơ bản nhất của một người mẹ sáng suốt.

2. Tính nhạy cảm

Khi dành cho con tình yêu đủ đầy, điều kiện tiếp theo cần có là “tính nhạy cảm” của người mẹ – chính là khả năng nắm bắt, nhận biết nhanh và chính xác từng tín hiệu mà trẻ gửi đến. Nói một cách đơn giản, cốt lõi của điều này là người mẹ hiểu được tâm trạng của con đến mức nào.

Lấy việc trẻ khóc làm ví dụ. Nếu là người mẹ nhạy cảm sẽ biết được bé bị đau bụng hoặc khó chịu ở đâu đó nên mới khóc. Trái lại, với người mẹ không biết điều này, cho dù trẻ có khóc đến kiệt sức thì mẹ cũng không tìm được lý do. Người lớn chúng ta luôn có người “chậm một nhịp”, hiểu nôm na là người mà người khác cười xong một lúc rồi mới cười một mình hoặc cười mà không hiểu được lý do thực sự là gì.

Đặc trưng thường gặp của những bà mẹ không nhạy cảm là ra lệnh hoặc ép trẻ làm chuyện gì đó. Trong phòng chơi được chuẩn bị cho việc điều trị, tôi đặt nhiều loại đồ chơi và chỉ cần quan sát cách mẹ chơi cùng trẻ, tôi sẽ nhận ra ngay điều đó. Nếu bé quay lưng lại với mẹ và cứ thế chơi, điều đó chứng tỏ từ lâu bé đã mất sự vui vẻ khi giao lưu tình cảm với mẹ. Có người mẹ xấu hổ trước

hành động của con nên xoay người bé lại và cho ngồi với mình. Tuy nhiên, đứa bé lại quay lưng và nhấc một cây gậy sắt dài lên. Người mẹ đưa cho bé con búp bê bên cạnh và nói: “Con định dùng cái đó làm gì? Nguy hiểm lắm, lấy cái này chơi đi.”

Đứa bé cố hết sức để giành lại cây gậy sắt đã bị mẹ lấy mất nhưng người mẹ tảng lờ đi và nhét cây gậy ở một chỗ xa để bé không chạm tới được.

Phải có lý do đứa trẻ này mới cầm gậy sắt trong khi xung quanh cũng có nhiều đồ chơi thú vị khác. Trước đó, bé tìm thấy cây đàn xylophone giữa đống đồ chơi và gõ vào đó. Nếu nhạy cảm một chút, người mẹ có thể hiểu ngay vì sao con mình cầm cây gậy và định làm gì. Và người mẹ sẽ không đưa cho bé con búp bê mà một vật gì khác để gõ vào xylophone thay vì dùng gậy sắt.

Đứa trẻ nổi cáu với mẹ và bắt đầu khóc. Người mẹ dỗ dành con một lúc rồi nháy mắt ra hiệu cần tôi giúp đỡ vì không thể tiếp tục như thế được. Khi kết thúc trò chơi, tôi yêu cầu người mẹ ngồi lại và nói chuyện về vấn đề sự nhạy cảm của người mẹ. Chị lắng nghe rồi nói với tôi bằng vẻ ấm ức: “Tính tôi vốn như thế rồi.”

Không có ai sinh ra đã không có chút nhạy cảm nào, nhưng nếu không quan tâm đến con từ khi còn nhỏ thì người mẹ sẽ ngày càng vụng về trong việc hiểu tình cảm của bé.

Nhưng cũng như tình yêu, sự nhạy cảm có thể nuôi dưỡng được. Không phải có câu: “Phụ nữ thì yếu đuối nhưng người mẹ lại mạnh mẽ” hay sao. Nếu người làm mẹ nói rằng mình không nhạy cảm với trẻ vì tính cách bẩm sinh của mình thì không thật thuyết phục. Trước khi nói ra như vậy, hãy nhìn lại xem hoàn cảnh nuôi dạy trẻ ra sao, mình đã chuẩn bị để làm mẹ như thế nào.

Có một trường hợp, người mẹ thường cãi nhau với chồng dù chỉ là những chuyện nhỏ nhặt. Chuyện cãi vã, xích mích với chồng cứ lặp đi lặp lại mỗi ngày khiến cô ấy tiêu phí hết sức lực lẽ ra phải dành

cho con. Ban đầu người mẹ còn âu yếm con được một hai lần, dần dần việc đó không còn nữa. Thậm chí có lúc cô còn cho con dùng đồ ăn của ngày hôm trước. Người mẹ nghĩ chuyện đó không có gì quan trọng nhưng sự quan tâm của chị dần ít đi và càng lúc chị càng thờ ơ với những biểu hiện của bé.

Các bà mẹ không đọc đúng các biểu hiệu của con cần phải sửa ngay khuyết điểm này. Để có thể trả lời đúng cho câu hỏi: "Khi còn nhỏ, con muốn điều gì?", các mẹ nên cố gắng luyện tập tính nhạy cảm của mình. Điều này không thể đạt được ngay lập tức nhưng nếu nhìn những người mẹ nuôi con giỏi xung quanh và không ngừng nỗ lực thì tình hình có thể khác đi rất nhiều.

Nếu người mẹ gặp vấn đề với mọi người xung quanh thì phải tìm ra nguyên nhân và sớm giải quyết mâu thuẫn ấy. Nếu buồn bực, phải tìm ra nguyên nhân và loại bỏ nó. Nếu quá bận rộn, hãy nhờ những người xung quanh giúp đỡ. Nếu có mâu thuẫn với chồng, hãy tìm ra điểm thỏa hiệp và xây dựng nguyên tắc chung giữa hai người.

Dù kết quả của quá trình rèn luyện tính nhạy cảm là điều không thể nhìn thấy ngay được, nhưng nếu nhận thức rằng đó là yếu tố quan trọng nhất đối với sự trưởng thành của trẻ thì chắc chắn người mẹ sẽ biết cách để thực hiện. Vì vậy khi nuôi con, cha mẹ nên chú ý tới việc nuôi dưỡng sự nhạy cảm của chính mình.

3. Khả năng phản ứng

Khi cha mẹ đã có được sự nhạy cảm, điều tiếp theo mà cha mẹ cần là khả năng phản ứng phù hợp. Nếu chỉ nhạy cảm nhận biết những tín hiệu của trẻ mà không có phản ứng cần thiết sẽ khiến trẻ dồn nén trong lòng nỗi bất mãn về những mong muốn không được đáp ứng. Nhất là thuở ấu thơ, trẻ có nhiều tín hiệu liên quan đến các nhu cầu cơ bản như ăn, ngủ, đi vệ sinh và chơi đùa, nếu cha mẹ không có phản ứng nhanh trước những dấu hiệu của con thì bé sẽ gặp trở ngại nghiêm trọng trong việc hình thành tính cách.

Thông thường, khi nói đến phản ứng, chúng ta thường nghĩ tới cách cư xử biểu hiện qua ánh mắt. Tôi biết có một người mẹ mang thai đứa con thứ hai ngay sau khi sinh con đầu lòng chưa được bao lâu. Lúc chỉ có con đầu lòng, người mẹ có thể nuôi con mà không gặp khó khăn đặc biệt nào nhưng khi tiếp tục sinh đứa thứ hai, mệt mỏi chất chồng, chị thấy mọi thứ như rối tung. Đứa lớn trở nên cáu kỉnh, còn đứa nhỏ chỉ khóc suốt ngày, ngay cả người chồng cũng không giúp được gì nên chị tìm đến tôi. “Dù tôi biết vì sao đứa nhỏ khóc nhưng đứa lớn làm tôi mệt bở hơi tai rồi nên tôi không làm gì được cho đứa nhỏ.”

Như vậy, phần lớn các bà mẹ không có phản ứng phù hợp với tâm trạng của con là do cơ thể yếu ớt hoặc tinh thần quá mệt mỏi vì làm việc nhà và nuôi con hay bị căng thẳng bởi công việc quá sức. Dẫu vậy, sự phản ứng của người mẹ ở chừng mực nào đó rất quan trọng với quá trình trẻ trưởng thành và xây dựng tính độc lập. Nếu người mẹ bỏ lỡ giai đoạn này vì những lý do như mệt mỏi hay có quá nhiều thứ phải để tâm khác thì sẽ gây ra nhiều trở ngại sau này. Vì vậy các bà mẹ nên ăn uống đầy đủ, thậm chí dùng cả thuốc bổ để cân bằng sức khỏe; ngoài việc nuôi dạy con cái ra, hãy giải phóng bản thân khỏi những thứ khiến mình ngột ngạt như nhà cửa, bếp núc… bằng cách nhờ sự giúp đỡ của chồng.

Cũng có những trường hợp phát sinh vấn đề vì người mẹ phản ứng thái quá trước tín hiệu của trẻ. Có thể mong muốn của bé không lớn nhưng mẹ đã vội vàng phản ứng ngay. Xu thế cha mẹ mắc phải những lỗi này ngày càng nhiều khi việc giáo dục sớm được đón nhận rộng rãi.

Ví dụ điển hình cho kiểu phản ứng này là các bà mẹ sẽ mở sách truyện nếu thấy con mình nhận biết được một chữ cái. Gần đây có nhiều đồ chơi giáo dục dành cho các bé rất nhỏ, cha mẹ nghĩ rằng chúng tốt cho sự phát triển trí tuệ nên mua cho con mà không suy xét trước sau. Nhưng điều cần lưu ý là cha mẹ nên tranh thủ vừa chơi vừa dạy bé nếu bé thực sự thấy vui. Đừng làm theo suy nghĩ

của mẹ mà hãy phản ứng theo hành động của trẻ, đừng phạm sai lầm khi thể hiện phản ứng nóng vội hoặc vô lý chỉ vì tham vọng của mẹ.

4. Tính nhất quán

Điều kiện cuối cùng mà cha mẹ cần có là tính nhất quán. Dù phản ứng nhạy cảm với những tín hiệu của trẻ nhưng không có nghĩa là cha mẹ thay đổi tùy theo tâm trạng của mình.

Tất nhiên không thể đáp ứng được mọi điều trẻ muốn vì cha mẹ nào có cũng có tâm trạng riêng. Nhưng nếu coi cha mẹ là đối tượng giao lưu đầu tiên của trẻ thì bé sẽ cảm thấy rất hỗn loạn khi cha mẹ tùy tiện làm mọi thứ theo tâm trạng của bản thân. Bởi vì trẻ hoàn toàn không có khả năng cân nhắc trạng thái tình cảm của đối phương qua ánh mắt như người lớn.

Khi nghe điều này, phần lớn các phụ huynh đều hỏi ngay: “Vậy phải đối diện với con bằng tiêu chuẩn ra sao?”

Mỗi đứa trẻ trên đời có lẽ đều tồn tại cá tính riêng nên không có cái gọi là tiêu chuẩn phổ biến, thông dụng cho bất kỳ bé nào. Mỗi nguyên tắc đều khác nhau tùy theo tố chất của người mẹ, tính cách bẩm sinh của trẻ và hoàn cảnh sống.

Trong các sách hay tạp chí về nuôi con thường có những câu như “nhất định phải giữ nguyên tắc...”, “phải làm sao khi đối diện với trẻ...” và trình bày nhiều nguyên tắc nuôi con nhưng cha mẹ đừng nên quá chú ý đến những điều đó. Tất nhiên, trong tình huống không biết phải làm gì, cha mẹ có thể tìm kiếm lời khuyên từ xung quanh nhưng lời khuyên cũng chỉ là lời khuyên. Có những bậc cha mẹ cố ép mình làm theo các nguyên tắc mà không biết rằng điều đó không tốt cho cả cha mẹ và trẻ nhỏ.

Một điều không được quên là phải kiểm điểm trước những yếu tố sẽ cản trở thái độ nhất quán của cha mẹ.

Có một người mẹ không dạy được cho con điều mình tin là đúng chỉ vì mâu thuẫn trong quan niệm nuôi con với mẹ chồng. Mẹ chồng là một người rất cứng nhắc, người mẹ lại thuộc tuýp người thiếu chính kiến nên khi có mâu thuẫn, chị thường bỏ qua suy nghĩ của mình và làm theo ý mẹ chồng. Cứ như vậy, người mẹ không thể cho con thấy được thái độ nhất quán của mình, đồng thời khí chất của đứa trẻ sau này cũng trở nên phức tạp. Lời khuyên tôi dành cho người mẹ là vì đứa trẻ, chị nên tách khỏi mẹ chồng trong vòng một năm hoặc phó thác hoàn toàn việc nuôi con cho mẹ chồng. Cho trẻ hoàn toàn thích ứng với một thái độ nuôi dạy nhất quán mới thực sự tốt cho sức khỏe tinh thần của trẻ.

Một người mẹ khác đến gặp tôi cách đây không lâu than thở rằng việc nuôi con thật vất vả và căng thẳng. Sau khi kết hôn, cô ấy vẫn sống gần nhà mẹ đẻ nhưng sau đó phải chuyển đến gần chỗ làm của chồng vì yêu cầu công việc. Lúc trước có mẹ và chị gái ở gần giúp sức nhưng khi chuyển đến chỗ xa xôi, chỉ có một mình, cô bỗng trở nên trầm cảm. Chứng trầm cảm trở nên nghiêm trọng và số ngày cô nổi giận với con cũng nhiều lên. Tuy thấy mình có lỗi với con nhưng cô vẫn không thể sửa chữa được.

Vấn đề cốt lõi là người mẹ này chưa trưởng thành về mặt tinh thần, tuy nhiên đây không phải chuyện có thể giải quyết được trong thời gian ngắn. Nghĩ về những xáo trộn trong tâm lý mà con mình đang hứng chịu, cuối cùng cô ấy lại chuyển về sống gần mẹ đẻ của mình.

Điều quan trọng hơn cả là người mẹ không được đánh đồng tâm trạng của mình với thái độ khi đối diện với con. Có những bà mẹ khi tâm trạng tốt thì dành cho con tình thương vô bờ bến nhưng nếu có chuyện gì không vui thì vô cớ trút giận lên trẻ. Hãy luôn luyện tập trong đầu suy nghĩ tách trẻ khỏi hoàn cảnh xung quanh mình. Không phải cha mẹ nào cũng tạo được thái độ nhất quán với con cái trong thời gian ngắn, vì thế rất cần nuôi dưỡng lòng kiên

trì trước khi xây dựng những nguyên tắc. Chỉ cần có lòng kiên trì, chắc chắn cha mẹ sẽ nhìn thấy con đường mình phải đi.

Chương 2. Hãy để trẻ chơi thỏa thích cho đến lúc 5 tuổi

"Cứ bắt bọn trẻ học hành đi đã, không được chữ này thì cũng được chữ kia, còn hơn là không làm gì..." - các bà mẹ thường suy nghĩ như vậy để gạt bỏ nỗi lo và thấy lòng được an ủi phần nào.

Nhưng đáng tiếc là, chuyện học hành của con trẻ không thể thực hiện bằng kiểu phỏng đoán ước chừng như vậy được.

Bốn sai lầm cha mẹ dễ mắc phải

Cách đây không lâu tôi nhận được e-mail của một người mẹ có cậu con trai bốn tuổi rưỡi. Chị là người không ủng hộ việc giáo dục sớm nên không bắt con học gì cho đến khi bé lên 3 tuổi. Nhưng từ lúc bé được 38 tháng tuổi, chị lại giao con cho người quen ở một trung tâm giáo dục để bé được học tập. Cậu con trai rất thích cô giáo, còn người mẹ dù vẫn cho con đến học ở trung tâm nhưng chưa một lần quan tâm đến chuyện học hành hay bài tập của con. Sau hơn một năm, cậu bé vẫn không biết một chữ nào. Người mẹ nghĩ rằng kết quả đó cũng là chuyện đương nhiên vì chị không bắt con ôn lại bài học nên cũng cho qua, không lấy làm quan trọng nhưng phía công ty giáo dục khuyên chị hãy đến gặp chuyên gia để tư vấn. Họ cho rằng rõ ràng cậu bé có vấn đề gì đó và còn đề cập đến một căn bệnh nghiêm trọng như dị tật trí tuệ.

Từ lúc đó, người mẹ bắt đầu lo lắng. Theo lời chị, bình thường dù không biết chữ nhưng con trai chị rất thích sách truyện, thích đặt câu hỏi, nói chuyện không ngừng và còn có tính hài hước nữa. Hơn nữa, cậu bé cũng có quan hệ rất tốt với bạn bè và vui vẻ với mọi thứ xung quanh.

Bây giờ người mẹ ấy không biết nên làm gì. Chị đang rất lo không biết phải cho con kiểm tra để chẩn đoán bệnh hay bắt con học theo phương pháp khác.

Có lẽ đây là chuyện mà bất cứ người mẹ Hàn Quốc nào cũng từng trải qua một lần. Khi tôi nuôi con trai lớn Kyeong-mo cũng vậy. Trước những việc mình không có kinh nghiệm, tôi đã phải trải qua rất nhiều mâu thuẫn và chọn lựa. Không ít lần tôi đã phải áp dụng các phương pháp thử sai.

Tuy nhiên, mâu thuẫn trong chọn lựa như vậy nếu càng phát triển thì có thể trở thành lỗi lầm mà người làm cha làm mẹ không thể sửa chữa được. Những lỗi lầm trở thành thương tổn khó điều trị sẽ là yếu tố trở ngại lớn cho việc học tập sau này của trẻ. Theo đó, việc đề phòng lỗi lầm này được coi như đã thành công một nửa trong việc học của trẻ. Dưới đây là bốn lỗi cha mẹ không được phép mắc phải.

1. Cảm thấy được an ủi khi bắt ép con vô điều kiện

Trên truyền hình có quảng cáo về một trung tâm gia sư dạy những đứa trẻ đang học nói đọc được sách tranh trôi chảy. Sau khi xem quảng cáo, các bà mẹ hỏi tôi rằng: “Bác sĩ đã xem quảng cáo đó chưa? Con tôi chưa nói sõi, làm sao đọc sách làu làu được chứ?”

Trong số những thắc mắc, cũng có người mẹ nghi ngờ rằng trước khi quay quảng cáo, người ta đã cho trẻ học thuộc lòng quyển sách rồi đọc lại. Dù thực hư ra sao, sức lan truyền và hiệu quả truyền thông của quảng cáo cũng rất lớn. Theo đồn đại, mẩu quảng cáo ấy có lượt xem rất cao vì doanh nghiệp giáo dục này đã nắm bắt được cơ hội trình làng đúng vào thời điểm mà cha mẹ rất quan tâm đến việc giáo dục sớm.

Khi các trung tâm gia sư liên tục mở ra, nếu hỏi một trăm người thì không bà mẹ nào không bắt con đi học cả. Họ đưa ra những lý do như là: so với học viện, giá cả ở trung tâm gia sư có thể rẻ hơn

và ít nhất cho trẻ đi học cũng tốt hơn việc cứ để trẻ chơi. Rốt cuộc thì, các bậc phụ huynh làm theo người khác một cách mơ hồ chỉ vì mục đích không để con mình yếu kém so với bạn bè.

Tôi luôn tự hỏi: Chuyện học hành của trẻ là vì ai đây? Phải chăng việc học không phải là điều cần cho trẻ, không phải là điều trẻ muốn làm mà học hành chỉ để xóa đi nỗi bất an của cha mẹ? “Cứ bắt bọn trẻ học hành đi đã, không được chữ này thì cũng được chữ kia, còn hơn là không làm gì...” – suy nghĩ như vậy đã giúp các ông bố bà mẹ được gạt bỏ nỗi lo và thấy lòng được an ủi phần nào.

Nhưng đáng tiếc là, chuyện học hành của con trẻ không thể thực hiện bằng kiểu phỏng đoán ước chừng như vậy được.

Phương pháp học tập có thể hiệu quả với 99 người nhưng vẫn có thể gây tác dụng phụ với một người còn lại. Và người còn lại đó có thể là con cái của chúng ta. Nếu việc học không phù hợp với trẻ, tạo gánh nặng tinh thần, cảm giác mất hứng vì thất bại hay cản trở sự phát triển tình cảm của trẻ sẽ trở thành những nguyên nhân lớn nhất khiến trẻ mất đi động cơ học tập về sau.

Bởi vậy, cha mẹ đừng bất chấp tất cả bắt trẻ học hành mà cần có lý do rõ ràng vì sao phải ép buộc trẻ học và cần nhìn lại một cách sáng suốt xem chuyện học là vì ai. Một lần nữa, cha mẹ phải đặt câu hỏi, liệu đó có phải điều hết sức cần thiết cho con hay không, có phải là điều con muốn hay không.

2. Có thể học hành để thi cử, thăng tiến chứ sao phải học nuôi con

Tôi thường có thói quen lưu giữ đĩa DVD của những phim tôi thích và mở lên xem lại mỗi khi có thời gian. Trong số đó có bộ phim Cuộc sống tươi đẹp khiến tôi rơi nước mắt sau những phân đoạn cười vui vẻ. Đó là bộ phim tươi sáng và thuần khiết về những ngày tháng hạnh phúc mà Guido trải qua cùng cô vợ Dora xinh đẹp và cậu con trai Joshua 5 tuổi. Quân đội Đức quốc xã của Hitler ập đến đã làm tan vỡ hạnh phúc của gia đình họ. Guido và Joshua là người

Do Thái nên bị bắt đến trại tập trung, còn cô vợ Dora dù không mang dòng máu dân tộc này nhưng vẫn đuổi theo chồng con và lên chuyến tàu đến trại tập trung.

Gia đình họ bắt đầu cuộc sống ở trại tập trung trong nỗi lo sợ liên tục bị thảm sát. Nhưng Guido không muốn Joshua bé nhỏ biết được sự thật ghê rợn ở đây nên vào ngày đầu tiên đến trại, Guido đã sáng tạo ra một câu chuyện giả tưởng trước mắt cậu con trai bé bỏng. Guido bước ra xung phong làm thông dịch cho viên giám thị trại, khi người này đến giải thích về những quy tắc ở đây. Với vẻ mặt lạnh lùng, viên giám thị thông báo những luật lệ khắt khe ở trại tập trung cũng như cảnh báo sẽ bắn chết bất kỳ ai bỏ trốn. Tuy nhiên những lời đầy đe dọa này qua miệng của Guido đã trở thành câu chuyện hoàn toàn khác.

“Các bạn đã được tuyển chọn đặc biệt để đến đây và từ bây giờ, trò chơi tư tưởng tuyệt đối chính thức bắt đầu. Trò chơi diễn ra liên tục mỗi ngày và ai đạt 1.000 điểm trước sẽ nhận được phần thưởng cao nhất là một chiếc xe tăng…”

Nhờ vậy mà Joshua bé nhỏ dù đang bị bắt làm tù binh ở trại tập trung vẫn tin tất cả chuyện này là một trò chơi. Trong mắt Joshua, trại tập trung không phải là hiện thực lấm lem với cái đói, cái rét mỗi ngày mà là vùng đất lạ do những người “đóng vai lính” chiếm giữ và ẩn chứa bí mật. Và mỗi khi Joshua lờ mờ cảm nhận sự thật ở trại tập trung thì ông bố Guido lại thì thầm với con rằng “tất cả những chuyện này là trò chơi thú vị thôi” và gạt đi sự thật đáng sợ ở đó.

Để chiến thắng trò chơi này, Guido bảo con suốt ngày phải trốn dưới gầm giường và mỗi khi đi lao dịch về, ông lại lôi mẩu bánh mì khô giấu trong người ra dúi cho Joshua.

Vào ngày nước Đức bại trận, dù bị lôi đến trường bắn nhưng Guido vẫn nháy mắt hài hước với con khi nhận ra Joshua đang chứng kiến cảnh tượng ấy. Guido bước theo những người lính với

dáng vẻ buồn cười và hướng về phía Joshua mà nói. “Bây giờ trò chơi kết thúc cả rồi. Nếu qua được ngày hôm nay thì con sẽ được nhận xe tăng.”

Là một người bố, Guido không thể để lại một vết thương như nỗi kinh hoàng về cái chết trong lòng cậu con trai nhỏ được. Nhờ bố mà Joshua có thể kết thúc “trò chơi” với một niềm tin vững chắc cho đến ngày quân Đức rút lui khỏi trại tập trung. Và rồi khi trò chơi chấm dứt, trước mắt Joshua, một chiếc xe tăng to lớn xuất hiện. Đó là xe tăng của quân Mỹ truy đuổi quân Đức.

Joshua bé nhỏ có thể sống sót đến giây phút cuối cùng ở hiện trường thảm sát người Do Thái nhờ khả năng tưởng tượng của người bố. Nỗ lực của Guido đã giúp con thoát khỏi hiện thực chết chóc mà họ bị buộc phải nhận lấy. Đứng bên trong hàng rào bảo vệ – chính là người bố kiên cường, Joshua đã có thể chịu đựng và mỉm cười dù cho có đói rét thế nào chăng nữa. Bởi vì với Joshua, những chuyện đó chẳng qua chỉ là một trò chơi đơn giản mà bố bày ra mà thôi.

Thế giới trong mắt trẻ sẽ trở nên khác đi theo cách mà cha mẹ tạo ra. Trước những người trúng đạn rồi ngã xuống, Joshua vẫn không nhìn thấy cái chết ở trong đó. Trong mắt Joshua, hiện trường thảm sát chẳng qua chỉ là trò bắn nhau thú vị giữa những người lớn.

Có thể nhiều người khi xem bộ phim này sẽ thắc mắc rằng dù là trẻ con đi nữa, tại sao Joshua vẫn không thể nắm bắt được sự thật trong suốt thời gian dài như vậy. Nhưng điều này có thể xảy ra bởi vì bố của Joshua chính là Guido chứ không phải ai khác.

Cha mẹ là người thầy đầu tiên mà trẻ gặp trong cuộc đời và có sức ảnh hưởng vô cùng lớn, bởi cha mẹ chính là người thân thiết nhất trong cuộc đời trẻ. Thế nhưng dường như các phụ huynh lại không biết đến sự thật này. Cha mẹ có ảnh hưởng lớn như thế nào đối với con và trẻ có thể thay đổi đến mức nào đều nhờ vào sự cố gắng của cha mẹ. Nhiều cha mẹ vẫn than thở rằng: “Chẳng biết

phải làm thế nào.” Dĩ nhiên nếu không học làm cha làm mẹ thì chúng ta sẽ không tự nhiên biết mình cần làm gì cho con. Đối với trẻ, cha mẹ không chỉ là người cho bé ăn, cho bé mặc, dành thời gian ở bên bé và bắt bé học hành, cha mẹ còn là cả thế giới với trẻ, vì thế cũng cần phải nỗ lực học hỏi không ngừng và tự mình tích lũy những tri thức nền tảng. Cha mẹ phải luôn sáng suốt để cho con một cuộc sống vững chãi, đủ đầy.

Việc ép buộc trẻ làm việc cha mẹ muốn, bỏ mặc những đứa bé hay gây chuyện và nghĩ rằng chúng chỉ có tính xấu, việc không lấp đầy các yếu tố cần thiết đúng lúc đều bắt nguồn từ sự không học hỏi và không nỗ lực của cha mẹ.

Khi tôi nói điều này, các bà mẹ thường lấy lý do rằng lần đầu làm cha mẹ nên không biết gì về vai trò này là điều hiển nhiên. Nhưng bản thân sự “không biết gì” ấy không phải là nguyên do khiến cha mẹ mắc sai lầm. Sự “không biết gì” đó khiến họ không nhận ra và bỏ quên nhiệm vụ học làm cha mẹ.

Tôi nghĩ rằng công việc đòi hỏi phải học tập, nghiên cứu nhiều nhất trong cuộc sống chính là làm cha mẹ. Việc học mang trên mình danh xưng là cha mẹ không có điểm kết thúc mà phải được thực hiện liên tục. Đừng quên rằng suy nghĩ theo kiểu “dù sao thì bọn trẻ cũng sẽ lớn” là sai lầm nghiêm trọng nhất mà các bậc phụ huynh hay mắc phải.

3. Trở thành người giám thị của con

Khi phát hiện triệu chứng nghiêm trọng của đứa bé đến gặp mình, tôi thường chuyển hướng phỏng vấn tập trung sang người mẹ. Bởi vì nhiều trường hợp, phần lớn những trẻ này gặp các vấn đề đều xuất phát từ người mẹ, người nuôi dưỡng trẻ.

Cách đây không lâu, tôi gặp một người mẹ phải ngừng học chương trình tiến sĩ và tìm gặp tôi vì chuyện của con gái. Trong khi trò chuyện, bé gái vừa với tay đến mấy tờ giấy ghi chú trên bàn làm

việc của tôi thì người mẹ đã mắng ngay: “Ngồi im. Không được làm vậy!” Chỉ hành động nhỏ ấy thôi cũng cho tôi thấy rõ, bình thường người mẹ học hỏi vai trò làm cha mẹ và đối xử với con mình như thế nào.

Từ lúc con gái lên 4 tuổi, người mẹ đã bắt con học piano, đến nay đã được ba năm và giờ đây bé bị bắt học tiếng Anh sau khi đã học xong tiếng mẹ đẻ.

“Con của chị muốn làm gì?”

“Nó chẳng biết gì đâu. Tôi biết cái nào tốt nên chuẩn bị cho con thôi.”

Đây là sai lầm hay mắc phải nhất đối với các bà mẹ học vấn cao. Họ nhầm lẫn vai trò của người mẹ là chỉ đạo và giám sát ngay cả nhiệt huyết học tập của trẻ. Những người mẹ này không tin vào một sự thật rằng trẻ em vẫn có thể tự học hỏi và tiếp thu nhiều điều dù không được mẹ cố công dạy bảo. Vì họ nghĩ con cái chỉ là đối tượng được chăm sóc, phải học hành và làm theo ý cha mẹ, cho nên từ đầu đến cuối, họ tự cho rằng mình là “người giám thị” và lúc nào cũng có quan điểm “trẻ con thì biết cái gì chứ”. Họ không ngừng kiểm soát con cái qua những việc như “Con có đến trung tâm học thêm không?”, “Hôm nay phải học tiếng Anh đến chỗ này”, “Tuyệt đối không được làm chuyện đó”. Không chỉ dừng lại ở đó, các bà mẹ kiểu này còn đóng vai trò là người giải quyết cho mọi vấn đề của trẻ. Họ ngăn cản cơ hội cho trẻ tự phán đoán và làm theo suy nghĩ của mình.

Là mẹ của hai đứa con, tôi có thể thông cảm cho tấm lòng của các bà mẹ này. Có cha mẹ nào không giật mình và ân hận khi nhận ra con cái mình hư hỏng đâu chứ. Cho nên dù cực nhọc vất vả đến mấy, cha mẹ vẫn làm thêm ngoài giờ để có tiền cho con ăn học. Nhưng bất cứ điều gì thái quá đều không tốt, thậm chí còn không tốt bằng không làm gì cả.

Vấn đề tôi muốn nhấn mạnh là, đứa trẻ lớn lên trong sự nuôi dạy của người mẹ như thế sẽ không biết tự mình làm gì nếu không có mẹ. Khi gặp chuyện gì đó, đứa trẻ sẽ chạy ùa về phía mẹ bằng bất cứ giá nào. "Mẹ ơi, con nên làm gì?", "Con không biết phải làm gì hết", "Mẹ làm cho con đi"... Một đứa trẻ như thế lớn lên chẳng khác nào một quả bom nổ chậm.

Trong một cuốn sách của Bertrand A. W. Russel có câu: "Những lý luận giáo dục hiện đại có khuynh hướng quá xem thường giá trị tích cực của thái độ không can thiệp đến trẻ."

Câu nhận định trên nói đến hiện thực là sự can thiệp quá nhiều của cha mẹ trong đời sống của trẻ, điều đó đã vượt quá tình thương yêu mà trở thành sự giám sát đối với trẻ. Dù là trẻ con nhưng các bé đều có quyền mang một nhân cách riêng biệt. Cho nên, việc cha mẹ muốn làm người giám sát hay thay con giải quyết các vấn đề rõ ràng là hành vi xâm hại quyền lợi của trẻ.

Tôi nghĩ, hình ảnh chuẩn mực về người mẹ nên là "người hợp lực" thay vì "người giải quyết". Thay vì bảo con "Làm như thế!" thì hãy hỏi: "Nếu con làm vậy thì có tốt không?" và cùng bé tìm ra phương pháp. Đây là hành động cần thiết của cha mẹ để trẻ có thể tự mình tìm ra câu trả lời cuối cùng và thực hiện. Cha mẹ nên làm điều này nếu muốn con cái mình trưởng thành hơn.

4. Khoe về những biểu hiện thông minh của trẻ

Một người mẹ muốn biết chỉ số IQ của con mình nên đến gặp tôi. Theo lời chị nói, dù bé chưa đầy 2 tuổi và chưa từng được dạy chữ nhưng đã đọc được gần hết bảng chữ cái. Người mẹ còn kể có mấy lần cho con xem các thẻ từ tiếng Anh thì bé đều đọc theo ngay.

Trước tiên, tôi thực hiện phỏng vấn để xác nhận chuyện này và người mẹ đột ngột nói những lời chen ngang: "Bác sĩ không cần làm gì khác mà hãy kiểm tra IQ cho bé đi ạ."

Trên khuôn mặt người mẹ hiện rõ biểu cảm "trong số những trẻ đến gặp bác sĩ không có bé nào như thế này đâu".

"Thưa chị, kiểm tra IQ không thể nói hết được toàn bộ khả năng trí tuệ của trẻ. Hơn nữa, kiểm tra IQ cũng có nhiều loại, phải chọn bài kiểm tra phù hợp với bé thì may ra mới có kết quả chính xác được."

Tôi phớt lờ người mẹ có vẻ hoài nghi lời mình nói và tiếp tục cuộc phỏng vấn. Tuy nhiên đứa trẻ hầu như không trả lời các câu hỏi của tôi. Bé cúi đầu thấp xuống và tránh ánh mắt của tôi.

Tôi hỏi người mẹ: hằng ngày bé có như vậy không, và câu trả lời là không. Tôi dỗ dành bé vì đây là lần đầu bé đến bệnh viện và gặp một người lạ như tôi. Bé vừa được chơi, vừa được dỗ dành nên có vẻ khá hơn một chút nhưng vẫn trong trạng thái không thoải mái. Tôi nghĩ rằng có lẽ nên mời người mẹ ra ngoài. Quả thật sau đó bé nói nhiều hơn, rõ ràng hơn và thỉnh thoảng còn cười nữa.

Vì vậy tôi đã tiến hành kiểm tra thực sự nhưng đứa trẻ không vượt trội đến mức như người mẹ nói. Nếu tôi hỏi những câu liên quan đến học tập, nét mặt của bé đanh lại, cương quyết không trả lời khiến một bác sĩ như tôi cũng thấy căng thẳng. Hơn nữa, trong những câu hỏi tôi đặt ra để đánh giá suy nghĩ của trẻ, trước sau gì bé cũng nói "cháu không biết" hoặc trả lời lộn xộn chẳng ăn nhập gì với câu hỏi.

Khi tôi báo kết quả kiểm tra rằng: "Nhìn chung bé bình thường nhưng khả năng suy nghĩ dường như hơi kém một chút", khuôn mặt người mẹ gần như trắng bệch: "Không lý nào lại thế. Con tôi thông minh lắm mà. Chắc nó hồi hộp nên mới vậy thôi."

Tôi phải trấn an người mẹ, sau đó mới hỏi chị những chuyện đã xảy ra trong thời gian qua. Người mẹ kết hôn muộn rồi sinh con trai. Đến khi bé có những biểu hiện thông minh, người mẹ cứ luôn

miệng bảo con mình sáng dạ và không ngớt khen con hơn hẳn những đứa trẻ khác.

Câu chuyện của bé khiến tôi nhớ đến thời thơ ấu của mình. Từ năm lớp Ba, tôi đã nằm trong nhóm học khá tốt, nói đúng hơn, tôi thuộc dạng nắm bắt nhanh những ý chính khi ôn thi hơn là học tốt. Nhiều người nghe điều này sẽ bảo vì tôi học giỏi nên mới thi tốt nhưng thực tế không phải vậy. Sau một lần đứng thứ nhất, ánh mắt quan tâm của những người xung quanh như một gánh nặng khiến tôi tự ép mình phải cố gắng đứng ở vị trí cao nhất. Từ đó, tôi luôn phải sống trong sự căng thẳng do gánh nặng đó gây nên.

Đứa trẻ đến gặp tôi cũng phải chịu đựng nỗi khổ sở giống như vậy. Thực tế, đứa bé này có những biểu hiện phát triển nhanh so với những trẻ khác nhưng bé dần thấy khó khăn hơn bởi thái độ của mẹ và ánh nhìn nặng nề của những người xung quanh. Liên tục bị mẹ đưa đi kiểm tra năng lực của mình, đứa bé đó sẽ nghĩ gì?

Trong tác phẩm Đất lành (The Good Earth) của nữ tiểu thuyết gia người Mỹ Pearl S. Buck có cảnh, đôi vợ chồng sinh đứa con trai đầu lòng e rằng trời cao đố kị vì đứa bé quá đẹp đẽ nên họ đã giấu con dưới áo. Mối quan tâm của đôi vợ chồng dành cho đứa trẻ trở thành nỗi lo chứ không phải tự hào.

Các ông bố bà mẹ ở Úc cũng vậy. Họ thấy lo lắng khi con mình có biểu hiện phát triển nhanh hơn những trẻ khác hoặc bộc lộ sự nổi trội và sẽ giấu nhẹm chuyện này. Bởi họ sợ con cái sẽ phải mang gánh nặng hoặc bị tổn thương vì điều đó.

Hệ thống giáo dục năng khiếu của Úc cũng có chung triết lý như vậy. Tại Trung tâm Thông tin Nghiên cứu Giáo dục Năng khiếu ở Sydney, người ta tập trung giảng dạy theo phương pháp giúp các nhân tài thoát khỏi cảm giác lẻ loi hay bị cô lập và thích ứng tốt với bạn bè cùng trang lứa.

Những bậc cha mẹ luôn tự hào rằng con cái mình thông minh dường như hoàn toàn không nghĩ đến việc niềm tự hào đó tác động thế nào đến lập trường của trẻ. Cha mẹ chỉ dựa vào mỗi việc trẻ thông minh mà không biết đến những ảnh hưởng phản tác dụng và làm tất cả để con thông minh hơn nữa. Lời khuyên cần thiết cho tình huống này là phải “nhấn ngay nút dừng lại”. Vì biết đâu ngay từ khoảnh khắc cha mẹ cho thế giới biết rằng con mình thông minh cũng là lúc chuỗi ngày cô đơn và khó khăn được mở ra trước mắt trẻ. Hơn nữa, điều này có thể gây hại nhiều hơn là có lợi. Cho nên, nếu là những ông bố bà mẹ sáng suốt, đừng bao giờ nói rằng con mình thông minh và khoe khoang điều đó. Việc cha mẹ che giấu sự thật này sẽ làm sống lại khả năng của đứa trẻ – đó chẳng phải là con đường đúng đắn hơn sao?

Không nên tin tuyệt đối vào chỉ số IQ

Có lần, tôi tình cờ xem cảnh đôi vợ chồng trẻ cãi nhau vì chuyện nuôi dạy con cái trong một bộ phim truyền hình. Lúc kết thúc cuộc hội thoại, người chồng hét lên: "Thằng bé đầu óc giống cô nên mới không học được! IQ của cô là bao nhiêu hả?"

Thực tế trong cuộc sống của chúng ta, những chuyện thế này xảy ra thường xuyên. Nhiều người nghĩ đến việc kết hôn với người có đầu óc thông minh để con cái sau này phần nào được thừa hưởng điều đó. Nếu chỉ số IQ của trẻ không đạt được như mong đợi thì các bà mẹ tuyệt vọng đến mức như thể cuộc đời của con chấm dứt ngay tại đó vậy.

Những người mẹ tìm đến tôi cũng không ngừng hỏi về chỉ số IQ. Hãy cùng tôi tìm hiểu những điều thực hư của loại chỉ số mà các bà mẹ đã quá chú trọng này nhé.

Bài kiểm tra trí tuệ đầu tiên có ý nghĩa trong lịch sử cận đại là của Binet, một học giả người Pháp vào năm 1905. Chính phủ Pháp đã yêu cầu Binet xây dựng bài kiểm tra nhằm tìm ra những trẻ có trí tuệ quá kém, không thể tiếp nhận sự giáo dục ở trường học. Sau khi giả định rằng trẻ tối dạ phát triển trí tuệ thua kém trẻ bình thường nên có những hành động trẻ con hơn so với độ tuổi, Binet đã tạo ra công thức như sau.

Chỉ số trí tuệ (IQ) = Tuổi trí tuệ (MA = Mental Age)/ Tuổi thực tế (CA = Chronological Age) x 100

Tuổi trí tuệ là điểm kiểm tra trí tuệ của trẻ được đo theo bài trắc nghiệm, còn tuổi thực tế là điểm bình quân của đa số trẻ. Theo công thức này, trường hợp trẻ làm tốt hơn so với năng lực bình quân thì đạt chỉ số trên 100, còn ngược lại sẽ nhận chỉ số dưới 100.

Điều đáng chú ý là việc kiểm tra trí tuệ vốn dĩ được xây dựng nhằm mục đích phân biệt trẻ thiểu năng với trẻ bình thường. Và một điều thú vị nữa là chỉ số IQ của trẻ được kiểm tra sẽ thay đổi trong biên độ mười điểm tùy theo tâm trạng của trẻ. Ví dụ nếu kiểm tra lại trẻ có chỉ số IQ là 130 thì có nhiều trường hợp chỉ số đó giảm xuống còn 120.

Một điều khó chịu hơn là nếu cứ tiếp tục sử dụng kết quả kiểm tra học tập như một yếu tố phản ánh chỉ số trí tuệ của đứa trẻ thì lại thấy con số đó tăng dần. Nếu kiểm tra trí tuệ định kỳ sáu tháng một lần thì chắc chắn chỉ số IQ sẽ tăng lên. Nếu có người mẹ nào bị trói buộc bởi quan niệm chỉ số IQ của trẻ chỉ ở một giới hạn nhất định thì ngay từ bây giờ hãy bắt đầu cho con kiểm tra trí tuệ định kỳ. Dù kết quả không khiến cha mẹ hài lòng hoàn toàn nhưng chỉ số IQ của trẻ có thể tăng lên một mức nào đó.

Vậy rốt cuộc, chỉ số IQ mà chúng ta biết chỉ là ảo tưởng mà thôi. Bởi vì chỉ số đó dao động lên xuống trong biên độ mười điểm tùy theo tâm trạng và nếu kiểm tra lại thì chỉ số có thể tăng lên. Mục đích ban đầu của việc kiểm tra trí tuệ là phân biệt trẻ bình thường và trẻ thiểu năng, theo đó, kết quả đạt được sau khi kiểm tra nếu vượt 100 thì trẻ không gặp phải vấn đề gì. Nghĩa là, với bất cứ trẻ nào có chỉ số IQ trên 100, người ta kết luận rằng xem như trẻ đạt điều kiện để học tập tốt.

Sự thật là chỉ số trí tuệ chỉ là trò chơi của các con số, có người sẽ thắc mắc rằng "Vậy thì không có tiêu chuẩn nào để xét đoán trí tuệ con người hay sao?"

Khi phán đoán trí tuệ của trẻ, tôi thấy có ba khía cạnh lớn, đó là IQ phân tích (Analytical), IQ thực hành (Practical) và IQ sáng tạo (Creative).

Chỉ số IQ chúng ta thường biết đến chỉ đo lường dựa trên khả năng phân tích – đó là khả năng nắm bắt và phân tích hiện tượng. Nghĩa là khả năng phân loại, thuộc lòng và biến chúng thành cái

của mình khi nhận được kích thích mới mẻ. Tuy nhiên để thu được chỉ số IQ chính xác thực sự, ngoài điều này, cần đo lường cùng với hai khía cạnh trí tuệ còn lại.

Trước hết là IQ thực hành – khả năng ứng dụng một cách dễ dàng tri thức học được vào đời sống thực tế.

Vì vậy trẻ vượt trội về khả năng này cũng vượt trội về cảm nhận hiện thực và tính xã hội. Những trẻ này hiểu rõ cảm xúc và điều chỉnh tốt các mối quan hệ với người khác, đồng thời cũng bộc lộ đặc trưng rõ nét về năng lực ngôn ngữ. Thông thường, IQ thực hành ở bé gái có khuynh hướng cao hơn so với bé trai. Ngoài ra, những trẻ thích ứng tốt với môi trường học đường và học lực tốt thường có IQ thực hành vượt trội.

Ngược lại với điều này, IQ sáng tạo là khả năng không nhìn sự vật theo khuôn mẫu sẵn có mà luôn theo cách nhìn mới mẻ. Vì vậy, trẻ có chỉ số IQ sáng tạo vượt trội ngoài những suy nghĩ bình thường còn có nhiều thắc mắc và hành động độc đáo.

Cho nên, nhiều trường hợp trẻ có chỉ số IQ sáng tạo vượt trội trong khi IQ thực hành lại kém và ngược lại.

Con trai lớn Kyeong-mo của tôi là một ví dụ tiêu biểu. Cháu có IQ sáng tạo cao nhưng IQ thực hành lại hơi kém. Cháu thích một mình suy nghĩ và nghiên cứu rồi nhìn nhận sự vật theo cách mới nhưng lại hoàn toàn không có mối quan tâm nào đến việc giao lưu và thích ứng với thế giới bên ngoài.

Theo Piaget – học giả nghiên cứu về sự phát triển của trẻ em nổi tiếng thế giới, cho rằng trí tuệ là khả năng thích ứng với hoàn cảnh mới mẻ. Nếu vậy thì ba loại chỉ số IQ tôi đề cập đến đều quan trọng. Hãy thử đặt giả thuyết một người chỉ có IQ phân tích cao nhưng lại thiếu IQ thực hành và IQ sáng tạo – nghĩa là người đó không có khả năng áp dụng tri thức có được vào thực tế và không nhìn nhận được hiện tượng theo cách nhìn mới, thì tất nhiên khả

năng giải quyết vấn đề cũng kém đi và khả năng thích ứng với hoàn cảnh mới cũng yếu hơn so với người khác. Vì vậy, nếu muốn đánh giá khả năng trí tuệ, cần xem xét cả ba yếu tố IQ nói trên. Vấn đề là, chỉ riêng IQ phân tích có thể đo lường qua số liệu chính xác, còn hai loại IQ kia thì không thể.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận giá trị của hai chỉ số IQ này dù không số liệu hóa được chúng. Nói cách khác, chỉ số IQ chúng ta đang biết hiện nay không thể là tiêu chuẩn tuyệt đối để phán đoán năng lực của con cái. Cho nên cha mẹ không có lý do gì để tự hào nếu IQ của con cao hay lo lắng khi IQ của con thấp. Những bà mẹ thấy con mình có chỉ số IQ cao mà nhầm tưởng trẻ giỏi giang hơn người nên bắt trẻ học hành một cách vô lý cần nhanh chóng thoát khỏi ảo tưởng về IQ. Hãy nhớ rằng giây phút chúng ta tin vào chỉ số IQ thì con cái của chúng ta có thể rơi vào nỗi bất hạnh không thể cứu vãn được.

Bí mật bất ngờ bên trong não bộ của trẻ

Mấy năm trước tôi nhận được lời nhờ cậy từ một đài truyền hình. Họ nhờ tôi kiểm tra năng lực trí tuệ của một bé trai được đánh giá là nhân tài của thế giới. Ý đồ của đài truyền hình là phát sóng cảnh đứa bé thực hiện kiểm tra. Theo quan điểm của tôi, một đứa bé trả lời thành thạo ở cả những câu hỏi bằng tiếng Anh như vậy đương nhiên đã được cơ quan đào tạo nhân tài chứng nhận về năng lực rồi.

Một đứa trẻ khiến mọi người xôn xao không ngớt cũng thôi thúc tôi muốn gặp thử xem sao. Gặp bé, trước tiên tôi hỏi: "How are you?" Ngay lập tức đứa trẻ đáp: "Fine, thank you." Sẵn dịp, tôi đặt thêm mấy loại câu hỏi theo hướng ứng dụng đơn giản. Tuy nhiên đứa trẻ phản ứng rất lạ. Dù câu hỏi dễ, chỉ thay đổi trật tự mấy từ nhưng bé không trả lời được và khuôn mặt bắt đầu nhăn nhó.

Vấn đề là mỗi lần không trả lời được, đứa trẻ lại bộc lộ phản ứng không thoải mái, dù câu hỏi tiếp sau có như thế nào chăng nữa và cuối cùng bắt đầu tỏ ra rất bực mình. Đây rõ ràng là triệu chứng chống lại các vấn đề vượt quá phạm vi năng lực của mình.

Tại sao lại như vậy? Khi xem xét những việc xảy ra trong thời gian qua, tôi biết được mấu chốt sự việc nằm trong quá trình học tập của bé. Thấy con ngoan ngoãn nghe theo những điều mình yêu cầu, người mẹ càng ép buộc bé nhiều hơn. Từ sau khi con đạt trình độ vượt trội hơn so với những trẻ em khác, người mẹ lại loan tin trên các phương tiện truyền thông như thể con mình là thần đồng. Từ đó trong lòng trẻ xuất hiện sự lo ngại và mặc cảm về thất bại. Lòng vui sướng vì được khen ngợi đã bị thay bằng gánh nặng không được khiến mẹ thất vọng và không được phạm lỗi. Gánh nặng này đã phát triển thành nỗi ám ảnh phải làm tốt mọi thứ. Đến mức, bé bắt đầu có thói quen thuộc lòng bất kể điều gì dù không hiểu. Cứ như vậy, khi gặp phải các vấn đề chưa học thuộc, bé thấy e ngại và bắt đầu bực mình.

Đây không chỉ là chuyện của một vài trẻ đặc biệt. Có khá nhiều đứa trẻ được đưa đến viện của tôi cũng gặp vấn đề vì bị bắt học thuộc lòng quá mức thông qua những phương tiện kích thích thị giác như sách hoặc Internet. Những đứa trẻ như vậy nhìn chung có khả năng hiểu ngôn ngữ kém. Nghĩa là, các bé này thường chỉ nói chuyện một mình và không quen trao đổi suy nghĩ của mình với người khác để thông hiểu lẫn nhau. Trẻ hoàn toàn không thu nạp được câu chuyện của người khác. Nếu trẻ chỉ quan sát sự vật về mặt thị giác và học thuộc lòng thì não bộ của trẻ chỉ phát triển ở khía cạnh đó mà ngăn cản sự phát triển của những mặt khác. Ở trường hợp này, nếu ngừng kích thích về mặt thị giác thì mọi thứ sẽ chuyển biến tốt một cách nhanh chóng. 100% số trẻ gặp phải tình trạng này trở nên tốt hơn ngay khi ngừng kích thích thị giác.

Cụ thể hơn, trong quá trình đó, khớp thần kinh đóng vai trò như cầu nối truyền thông tin trong bộ não người. Khi mới được sinh ra, các khớp thần kinh này nhiều gấp mấy chục lần so với khi trưởng thành. Từ khi ra đời đến lúc 1 tuổi, số lượng khớp thần kinh giảm nhiều và từ lúc này đến khoảng 4 tuổi, số lượng vẫn tiếp tục giảm dù ít hơn. Khớp thần kinh vô tác dụng cũng giống như đường thần kinh chết.

Như vậy, nếu khớp thần kinh biến mất số lượng lớn thì con người sẽ sống như thế nào? Nếu gặp một kích thích mới mẻ, bộ não phải xử lý thông tin nhanh chóng thông qua quá trình truyền đạt thần kinh có hiệu quả nhưng số lượng khớp thần kinh mất đi đã làm phát sinh vấn đề – mất dần khả năng truyền đạt thông tin nhanh và chính xác.

Lấy một ví dụ cực đoan, nếu xem xét các bệnh nhân tự kỷ thì số người có bộ não bất bình thường rất lớn. Nói một cách đơn giản là bộ não đã lược bớt phần hết sức cần thiết mà chỉ còn lại nhiều khớp thần kinh không mấy quan trọng. Rốt cuộc, điều quan trọng nhất trong quá trình phát triển của não bộ phụ thuộc vào sự cắt

giảm hiệu suất của não đến đâu. Đó là sự bỏ đi những phần không cần thiết và chỉ giữ lại phần hết sức quan trọng.

Vì vậy, nếu kích thích nghiêng về một phía thì sự hình thành khớp thần kinh chỉ đi theo hướng đó và giảm các khớp ở các hướng khác, khiến sự phát triển não bộ mất cân bằng. Theo đó, đề tài "nuôi dưỡng tố chất nhân tài ở con cái chúng ta" của các bà mẹ cần được định hướng lại.

"Nếu không kích thích đúng khi trẻ còn thơ ấu thì cũng phải thúc đẩy một cách tích cực trước khi tố chất nhân tài bị mai một."

Thời thơ ấu là giai đoạn trước khi trẻ được 4-5 tuổi, quan niệm ngày nay sớm hơn là trước 3 tuổi. Vì vậy lý luận trên được trình bày một cách chính xác hơn là, nếu không kích khích trẻ học tập cho đến năm 3 tuổi thì năng lực trí tuệ của trẻ không được phát hiện đúng mức. Hoặc là nếu không ép buộc, trẻ sẽ sớm tụt hậu nên cha mẹ trở nên mù quáng, cố chấp trong việc mau chóng dạy tiếng mẹ đẻ, tiếng Anh, Toán cho con trong khả năng có thể.

Những người ủng hộ lý luận này lấy ví dụ về việc thực nghiệm trên chuột như sau: Nhốt một trong hai con chuột ở nơi có nhiều đồ chơi, con chuột còn lại ở nơi không có đồ chơi. Sau một thời gian, kiểm tra bộ não của hai con vật thì thấy độ dày lớp vỏ bọc đại não của con chuột ở nơi có nhiều đồ chơi dày hơn vỏ bọc đại não của con thứ hai. Não phát triển nhiều hơn vì có sự kích thích. Vì vậy, những người theo logic này cho rằng nếu kích thích càng nhiều vào con người thì não bộ càng phát triển như trường hợp của chuột.

Dĩ nhiên bản thân kết quả thực nghiệm không hoàn toàn là lý tưởng. Nhưng trong thực tế, con người dù không được kích thích có mục đích như thí nghiệm với chuột thì cũng được đặt trong rất nhiều kích thích mang tính hoàn cảnh tương tự như thế. Vì vậy, căn cứ vào thực nghiệm trên chuột, ta có thể nhận ra điểm mâu

thuẫn trong logic của những người cho rằng phải kích thích trẻ nhiều hơn nữa.

Theo Giáo sư Seo Yoo Heon – chuyên gia trong lĩnh vực phát triển trí não, việc học liên quan đến ngôn ngữ hay con số chỉ hiệu quả khi não phát triển sau 6 tuổi. Bởi vì lúc ấy, phần não đảm nhận chức năng ngôn ngữ và tiếp thu tri thức toán học, vật lý mới bước vào thời kỳ phát triển. Điều này có nghĩa là, trước khi trẻ bước vào tuổi đến trường, cha mẹ hoàn toàn không cần lo lắng về việc con mình không giỏi tiếng Anh, Toán và Ngữ văn hay không. Bên cạnh đó, cha mẹ hãy chấm dứt ý nghĩ cho rằng bộ não trẻ không phát triển tương xứng với sự giáo dục mà trẻ nhận được.

Vậy thì trước 6 tuổi, sự phát triển trí não của trẻ đạt đến đâu và trẻ cần học tập như thế nào?

Trước tiên, đến khoảng 3 tuổi, bộ não của trẻ phát triển mạnh mẽ và đồng đều, không chỉ chú trọng vào một bộ phận riêng lẻ nào. Do vậy, việc học chỉ tập trung vào một khía cạnh nào đó chẳng hạn như kích thích thị giác là không tốt. Lấy ví dụ, khi cho trẻ học về cá, nếu chỉ cho bé xem những hình ảnh hoặc sách tranh đơn giản sẽ không hiệu quả bằng việc cho bé trực tiếp sử dụng năm giác quan, nhìn thấy và đụng chạm vào sự vật.

Trong thời kỳ này, đời sống tình cảm của trẻ phát triển mạnh nên cha mẹ phải ưu tiên giúp trẻ sống vui vẻ và hạnh phúc. Chỉ như vậy trẻ mới có được những hình ảnh tích cực về chính mình và về thế giới, đồng thời sớm hình thành cảm giác tự tin. Lúc này, sự tiếp xúc về mặt cơ thể của người mẹ đóng vai trò rất lớn trong việc ổn định tình cảm của trẻ. Bởi vì những hành động như ôm trẻ, giao tiếp bằng mắt với trẻ, khiến trẻ cảm thấy hạnh phúc sẽ giúp trẻ mau chóng có được sự ổn định về mặt tình cảm và điều này tác động đến sự phát triển của thùy não.

Sau đó, vào khoảng 5 tuổi, thùy trán đảm nhận khả năng suy nghĩ tổng hợp cũng phát triển. Để nuôi dưỡng tốt năng lực suy nghĩ,

thay vì bắt trẻ thuộc lòng tri thức một cách không có mục đích, tốt hơn, cha mẹ nên tạo cho trẻ nhiều cơ hội buộc trẻ phải suy nghĩ.

Trẻ trong độ tuổi này thường có trí tưởng tượng vô cùng phong phú nên nếu được trải qua những kinh nghiệm đa dạng thì năng lực suy nghĩ cũng được nuôi dưỡng thêm. Tuy nhiên trong quá trình này, việc bắt trẻ trực tiếp nhìn sự vật, cảm nhận và suy nghĩ cũng giúp trẻ đạt được sự tích lũy thông tin mạnh mẽ. Nghĩa là, so với việc cho trẻ ngồi xuống học với giấy và bút trong tay thì việc học tập theo kiểu trải nghiệm quan trọng hơn nhiều.

Bản thân tôi cũng chỉ nhận biết được đúng các nguyên tắc ngôn ngữ vào khoảng chừng năm học lớp Ba. Năng lực suy nghĩ mang tính trừu tượng của tôi, nói rõ hơn là sự phát triển trí não thể hiện qua năng lực phân tích quy tắc của vấn đề chỉ bằng lý luận và hiểu được vấn đề xuất hiện vào khoảng năm 10 tuổi. Cho đến trước thời điểm đó, tôi chỉ biết học thuộc ba từ trong tên mình. Có những việc không thể làm được trước khi đạt đến thời điểm, như việc học của trẻ chẳng hạn. Việc ép buộc không biết có khiến trẻ tốt lên hay không nhưng nếu gây ra tác dụng phụ thì sao phải ép buộc? Cha mẹ không nên so sánh con mình với con nhà hàng xóm, điều đó chỉ khiến bản thân bị căng thẳng vô ích mà thôi. Hãy cho trẻ mặc sức chơi đến khi 5 tuổi. Hãy để trẻ trực tiếp va chạm, nếm trải và nhận biết về thế giới – đây mới là con đường đúng đắn vì trẻ và vì tất cả các phụ huynh.

Hiểu sao về giáo dục nhân tài

Về cơ bản, giáo dục nhân tài – nếu giải thích theo từng chữ – là sự giáo dục dành cho những nhân tài. Tuy nhiên, “hội chứng nhân tài” đang lan rộng trong xã hội hiện nay lại đang theo đuổi những điều như: trẻ không tài giỏi cũng có thể đào tạo thành nhân tài, dù bất cứ giá nào cũng phải đào tạo thành nhân tài. Hiện tượng này dẫn đến một thực tế không thể cười nổi khi người ta muốn biến cả những trẻ mắc bệnh trở thành nhân tài.

Tôi nhớ đến một cậu bé học lớp Một đến gặp tôi cách đây khá lâu. Vừa gặp tôi, mẹ của cậu bé đã lập tức nhờ tôi đánh giá xem con mình có phải là nhân tài hay không vì theo chị bé rất thông minh. Từ lúc học mẫu giáo, bé đã đọc rất nhiều sách và đặc biệt quan tâm đến các lĩnh vực khoa học. Khuôn mặt người mẹ tràn đầy niềm tự hào về con trai nhưng kết quả kiểm tra ở nhiều phương diện cho thấy, đứa trẻ mắc chứng rối loạn Asperger (rối loạn tự kỷ). Bệnh nhân rối loạn Asperger là người bẩm sinh không phát triển được tính xã hội, không nắm bắt đúng cảm xúc của người khác và rất kém trong việc thiết lập mối quan hệ với xung quanh. Nói cách khác, đó là những đứa trẻ vẫn chen lên đứng phía trước mặc kệ người khác xếp hàng. Nếu được hỏi vì sao lại chen lên trước thì có khi đứa trẻ sẽ hỏi ngược lại là vì sao phải xếp hàng, vì trẻ không hiểu được lý do phải tuân theo thứ tự. Do vậy, trẻ thích được một mình và tập trung cao độ vào một việc nào đó trong suốt thời gian ấy.

Thực tế, trong số những bà mẹ cho rằng con mình là nhân tài và đưa đến gặp tôi, có khá nhiều trường hợp phát hiện ra chứng bệnh này. Trước mắt các bà mẹ chỉ có đứa con “thiên tài” mà không nhận ra con mình có vấn đề, thậm chí họ còn nhầm lẫn chứng bệnh ấy là biểu hiện của tính thiên tài nữa. Trường hợp người mẹ kể trên cũng vậy, chị đã nhầm lẫn sự tập trung quá mức của con vào một việc gì đó là tính thiên tài.

Tóm lại, “nhân tài” là gì? Thành công trong việc đào tạo nhân tài có phải là tất cả không? Điều đó có đảm bảo một tương lai hạnh phúc cho đứa con thương yêu của mình hay không? Và nếu thất bại trong việc đào tạo nhân tài, cuộc đời của trẻ phải chăng xem như không có giá trị gì? Lý do khiến tôi không khỏi lo âu về hội chứng nhân tài là số lượng bệnh nhân đến gặp tôi bởi tác dụng phụ của nó liên tục tăng lên và triệu chứng của những đứa trẻ ấy còn nghiêm trọng hơn tôi nghĩ nhiều.

Tuổi ấu thơ, đặc biệt là ở khoảng 3-5 tuổi là thời kỳ duy nhất trong cuộc đời trẻ tự mình cảm nhận thế giới bằng khả năng tưởng tượng phong phú. Trẻ quan sát mọi sự vật theo quan điểm cá nhân và đặt tên cho chúng bằng ngôn ngữ của mình. Các thiếu sót của trẻ không bắt nguồn từ những điều này. Đây là quá trình phát triển tự nhiên và cần thiết. Trẻ trải qua giai đoạn này có thể hiểu được cuộc sống và tri thức theo cách của cá nhân mình, điều này giúp ích cho trẻ rất nhiều khi học tập ở tuổi lớn hơn.

Tuy nhiên trong thời kỳ quan trọng như vậy, các ông bố bà mẹ Hàn Quốc lại dạy con bắt đầu từ chữ cái. Những đứa trẻ đang trong giai đoạn trí tưởng tượng được chấp cánh bay xa lại bị ép học thuộc lòng những chữ viết mà chúng không thể hiểu được. Lúc này, trẻ không được tự suy nghĩ rồi tìm cách giải quyết vấn đề hoặc thể hiện ý nghĩ bản thân mà đang trở thành con vẹt thuộc lòng bất cứ điều gì được dạy bảo.

Một vấn đề nữa đi cùng với hội chứng nhân tài là việc trẻ bị đặt vào tình trạng cạnh tranh, bị so sánh với những đứa trẻ khác. Xét ở khía cạnh lý luận của sự phát triển, trẻ nhỏ không chịu đựng được cảm giác áp lực của sự cạnh tranh. Nếu bị căng thẳng kéo dài, trí não của trẻ sẽ bị tổn hại rất lớn. Ảnh hưởng trước tiên nhất là khả năng ghi nhớ, sau đó, sức khỏe tinh thần của trẻ cũng mau chóng nguy kịch ở mọi phương diện. Theo đó, nếu từ nhỏ trí não của trẻ đã bị tổn thương thì hầu như không có khả năng hồi phục khi trẻ lớn lên.

Cùng với khả năng ghi nhớ, một phương diện khác bị xâm hại là đạo đức của trẻ. Ở độ tuổi 3-5 tuổi, đạo đức là những đức tính cơ bản được hình thành bắt nguồn từ sự thấu hiểu cảm xúc và đồng cảm với nỗi khổ đau của người khác. Trẻ ở độ tuổi này nhìn người khác khóc cũng sẽ nhăn mặt hoặc khóc theo, đây là một số biểu hiện trong quá trình hình thành đạo đức.

Trẻ có đạo đức tốt có thể dừng bước khi gặp đèn đỏ, không chỉ tuân theo quy tắc một cách đơn giản mà còn vì ý thức rằng "nếu đi tiếp sẽ gây hại cho người khác". Đây là kết quả của việc trẻ biến những quy tắc đời sống thành quy tắc bên trong của bản thân.

Tuy nhiên, căng thẳng là nguyên nhân ngăn chặn quá trình quy tắc hóa cá nhân như vậy. Thông thường, trẻ bị ép buộc học hành hoặc làm bất cứ việc gì sẽ thiếu cơ hội để hiểu và đồng cảm với cảm xúc của người khác thông qua tác động tương hỗ với họ. Cứ như vậy, trẻ bị ép buộc và nghe theo sẽ ngày càng trở nên xa vời với con đường hình thành đạo đức đúng đắn. Nói một cách dễ hiểu hơn, trẻ sẽ trở thành người chỉ tuân theo tín hiệu đèn giao thông khi có cảnh sát mà thôi.

Không chỉ có vậy. Trong khi những đức tính cần thiết dần mất đi thì trái lại, những thứ trở thành tác nhân cản trở lại xuất hiện rất nhiều, điển hình là tính phản kháng. Khi xem xét ở lập trường trẻ nhỏ, cái gọi là "việc học" cũng là một loại áp lực. Trẻ phải chịu đựng áp lực sẽ nảy sinh nỗi bất mãn, dần phát triển thành tính phản kháng. Tính phản kháng trong nội tâm của trẻ gây nên những vấn đề "cô lập" thỉnh thoảng phát sinh ở trường mẫu giáo, dẫn đến những hành động như vô cớ dọa nạt hay gây chuyện với bạn bè xung quanh. Nghĩ đến những đứa trẻ như thế này khi lớn lên, tôi lại thấy rùng mình bởi những sự kiện như xả súng bừa bãi sẽ không chỉ là câu chuyện xảy ra ở đất nước nào đó bên kia đại dương. Kết quả đáng sợ mà hội chứng nhân tài đem đến là vừa ngăn chặn sự phát triển hết sức cần thiết của trẻ vừa tạo ra những trở ngại trong thời kỳ đó.

Một phóng viên Hàn Quốc đã phỏng vấn một cô bé học năm thứ năm ở lớp tài năng tại Singapore: “Cháu nghĩ sao khi được vào lớp học chỉ chọn một phần trăm số học sinh chiếm vị trí cao trong số những bạn bè cùng tuổi với cháu trên cả nước?” Ngay tức thì cô bé trả lời: “Cháu không biết nữa. Cháu nghĩ mình thực sự cũng bình thường thôi.”

Ước mơ tương lai của cô bé là trở thành tuyển thủ thể dục thể thao. Phóng viên thấy lạ mới hỏi: “Vì sao cháu ước mơ thành vận động viên?”

Cô bé liền cho biết mình bắt đầu chơi cầu lông từ lúc 6 tuổi, ký ức vui vẻ khi chơi cầu lông và chơi đùa với người cha làm kĩ sư mỗi lúc ông rảnh rỗi đã khiến cô bé có ước mơ tương lai như vậy. Vì vậy, thời gian rảnh rỗi mỗi ngày, cô bé đều đến trung tâm thể dục thể thao để chơi cầu lông.

Vừa đọc bài báo đó, tôi vừa nghĩ đến Jeong-mo. Thực lòng tôi mong muốn con trai Jeong-mo của mình lớn lên như một đứa trẻ hạnh phúc. Tôi mong rằng Jeong-mo có thể ước mơ về công việc mà con thực lòng yêu thích mà không phải để tâm gì đến việc mình có năng lực vượt trội hơn người khác hay không. Dù con không vào được trường đại học danh tiếng nhưng nếu con vừa làm công việc thực lòng mình mơ ước vừa phát huy năng lực bản thân thì tôi không còn mong gì thêm nữa.

Vì vậy tôi luôn luôn lắng nghe các con, cố xử sự phù hợp với quá trình phát triển của con và không ngừng theo dõi niềm mong muốn thực sự của con. Đồng thời tôi không đặt ra cho con những yêu cầu quá sức nên không giết chết tiềm năng của con. Chỉ bằng cách đó, con tôi, và cả những đứa trẻ khác cũng vậy, mới bộc lộ được tài năng trong lĩnh vực mà con muốn làm và sống một cuộc sống hạnh phúc.

Biết đâu con của quý vị cũng là những "bông hoa nở muộn"

Có một đứa trẻ hơi thua kém các bé khác từ thuở ấu thơ. Khi lớn lên, việc học nói của bé cũng chậm đến mức ngay cả cha mẹ cũng ngờ rằng chẳng biết con mình có phải là trẻ thiểu năng hay không. Rồi cả chuyện đi đứng, ăn nói, bé cũng chậm hơn những trẻ cùng tuổi đến 2-3 năm.

Khi vào tiểu học, đứa trẻ này rơi vào nhóm những học sinh yếu kém nhất. Đó là do trạng thái như tờ giấy trắng của bé trước những môn học không hứng thú và khiến bé quá lười nhác. Kết cuộc là bé thi rớt vì không đủ khả năng hiểu bài học.

Tôi kể về một đứa trẻ học kém nhưng cũng là câu chuyện thuở nhỏ của nhà vật lý học thế giới Einstein. Ngoại trừ toán học, Einstein thiếu điểm nhiều môn như ngoại ngữ, động vật học, thực vật học nên không thể đỗ trong kỳ thi vào Đại học Bách Khoa Liên bang Thụy Sĩ. Sau đó Einstein nhập học vào trường cấp 2-3 công lập của tỉnh Aarau, hoàn tất các môn học, nhận bằng tốt nghiệp và bấy giờ đã đủ điều kiện có thể nhập học vào trường đại học ông từng mong muốn.

Kể từ lúc đó, Einstein đã phát huy được tài năng thiên phú tiềm ẩn của mình suốt thời gian qua rồi trở thành giáo sư năm 33 tuổi và nhận giải Nobel Vật lý về hiệu ứng quang điện và những đóng góp cho ngành vật lý lý thuyết.

Không biết quý vị có nghĩ rằng câu chuyện về Einstein là một trường hợp đặc biệt hay không nhưng sự thật, rất nhiều vĩ nhân trong lịch sử đều là những tài năng nở muộn đến độ không ai nghĩ tới.

Roentgen – người phát minh ra tia X còn bị buộc thôi học trước khi tốt nghiệp phổ thông một năm do kết quả học tập ở trường

của ông không tốt. Sau đó Roentgen trở về quê nhà và học tiếp phần dang dở nhưng vẫn bị đánh rớt. Rồi ông vào học trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Zurich, Thụy Sĩ (Federal Polytechnic Institute, nay là trường ETH Zurich) và phải đến năm 35 tuổi, ông mới bắt đầu được giới khoa học công nhận. Năm 52 tuổi, Roentgen trở nên nổi tiếng khắp thế giới bằng công trình phát minh ra tia X.

Churchill, chính trị gia vĩ đại của nước Anh là một đứa bé thiếu cân lúc ra đời. Ở tuổi đến trường, Churchill còn bị một cô giáo chủ nhiệm nhận xét rằng "đây là cậu bé học kém nhất". Ông theo học ở trường Harrow, ngôi trường công lập có lịch sử lâu đời với thành tích thấp nhất. Trong kỳ thi vào trường, trên tờ bài làm môn tiếng Latinh của ông chẳng có gì ngoài một chữ và những vết mực lấm lem mà thôi. Đương nhiên bài làm như vậy không thể đỗ được nhưng vị hiệu trưởng nhà trường lúc bấy giờ nói rằng "Nếu là con trai của ngài Randolph (nhà quý tộc của dòng họ 7 đời làm chính trị gia, đương thời đảm nhận chức Bộ trưởng Bộ Tài chính) thì không có lý nào lại là đứa trẻ yếu kém đến mức đó" và vẫn cho phép Churchill nhập học.

Về sau, Churchill vào học trường Sĩ quan lục quân và chọn con đường quân nhân nhưng kết quả học tập của ông vẫn quá tệ. Ông cũng là thí sinh thất bại đến ba lần khi thi vào đại học.

Không chỉ có vậy, người xác lập nền tảng cho ngành vi sinh vật học và nghiên cứu sự lên men – Pasteur cũng từng là một học sinh rất bình thường. Ông chỉ nhận được tấm bằng cử nhân ở Đại học Dijon và đứng thứ 15 trong số 20 người học về hóa học.

Pasteur toàn tâm toàn ý nghiên cứu hóa học sau cuộc gặp gỡ với Giáo sư Duma. Ông lắng nghe những bài giảng của giáo sư và từ lúc đó bắt đầu say mê việc nghiên cứu. Thành tích của Pasteur cũng trở nên tốt hơn và sau khi tốt nghiệp, ông được giữ lại trường đại học với tư cách là học trò của Duma. Và không quá hai

năm sau, tài năng của Pasteur bắt đầu được phát hiện qua nghiên cứu về axit tactric (dùng làm bột nở).

Những người tôi nhắc đến ở trên tuy thuở nhỏ học hành không giỏi, được xem là những đứa trẻ kém cỏi nhưng khi lớn lên, họ đã trở thành những người phát huy được tài năng cao nhất của mình ở các lĩnh vực khác nhau. Việc họ đều thuộc nhóm “trẻ thiểu năng” khi còn nhỏ có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên hay không?

Rõ ràng chúng ta đã nhận thấy điểm chung giữa những con người tài giỏi ấy, đó là lúc nhỏ, họ đều là những đứa trẻ bình thường thậm chí còn kém cỏi nên không được kỳ vọng. Mặc dù vậy, đến một lúc nào đó, đột nhiên tài năng của họ bừng nở.

Ở đây có lời giải đáp rất khoa học: họ là những “Late Bloomer” (bông hoa nở muộn), nghĩa là những người phải muộn màng mới phát huy được năng lực bản thân.

Bộ não con người rất bí ẩn nên chưa có ai trong chúng ta có thể chỉ rõ ra thực thể ấy phát triển như thế nào. Dù vậy, theo những gì tôi tìm hiểu được cho đến nay, những kinh nghiệm hiểu biết thông qua vận dụng cảm giác rất quan trọng trong sự phát triển trí não thuở nhỏ. Tuy nhiên, với những trẻ gặp trở ngại về thị giác hay thính giác, đến thời kỳ nhất định, quan điểm của cá nhân họ về cuộc sống vẫn xuất hiện bất chấp những khiếm khuyết của cơ quan cảm giác. Dù không có những kích thích về thị giác hay thính giác, trẻ vẫn nhận thức được về thế giới. Những người theo lý thuyết phát triển suy luận rằng chức năng của não bộ người không phát triển theo hướng khác thường dù không nhận được kích thích từ bên ngoài.

Tiềm năng của con người là năng lực bị ẩn giấu cho nên hoàn toàn không thể dự đoán khả năng ấy được phát hiện lúc nào và ra sao. Ai có thể biết được rằng Pasteur, người đến năm 20 tuổi vẫn tin tưởng không chút nghi ngờ rằng mình sẽ trở thành một họa sĩ cuối cùng lại trở thành nhà tiên phong trong lĩnh vực vi sinh vật

học? Ngay cả bản thân Pasteur cũng không dự đoán được điều này.

Việc tùy tiện tạo ra cho trẻ sự kích thích nào đó khi còn nhỏ nhằm phát triển một khía cạnh nhất định sẽ có tác dụng ngược, ngăn cản sự phát triển trí não một cách tự nhiên và có thể làm tiêu biến tiềm năng của trẻ. Vì trí não con người thuở nhỏ không phát triển dựa vào kích thích nào đó từ bên ngoài mà tự tìm thấy kích thích học hỏi cần thiết cho bản thân nên cha mẹ cứ để mặc trẻ phát triển tự nhiên và loại bỏ những yếu tố gây hại là đủ.

Nếu Edison hay Einstein lớn lên trong hoàn cảnh như bây giờ thì họ sẽ ra sao? Trường hợp của Einstein, ông bộc lộ tài năng đặc biệt ở lĩnh vực toán học nhưng nếu từ nhỏ bị ép buộc làm điều gì đó theo những quy chuẩn của giáo dục nhân tài thì với tính cách của Einstein, không biết chừng ông đã bỏ học. Điều này có thể đoán được dựa trên câu nói sau này của Einstein: “Giống như người thợ sửa ống nước, nhà vật lý học phải sống như một người lao động thực sự, thậm chí việc nghiên cứu học vấn trong thời gian rảnh rỗi cũng phải chính xác.”

Trường hợp của Edison cũng tương tự như vậy. Những người thực hiện một chương trình liên quan đến nhân tài ở đài truyền hình nọ từng hỏi tôi một câu: “Nếu Edison được giáo dục để trở thành người giỏi hơn bây giờ, liệu ông ấy có tạo ra nhiều phát minh hơn không?” Ngay lúc đó tôi trả lời là không. Nguồn động lực để Edison có thể dồn hết tâm sức vào những phát minh cho đến cuối đời không phải là tài năng thiên bẩm, mà là nhờ sự tự tin vào chính mình và sự tin tưởng vào cuộc đời nhờ người mẹ. Mẹ Edison đã bảo vệ ông khỏi cách nhìn nhận của mọi người xung quanh khi ông còn nhỏ và chờ đợi đến cùng khi khả năng của ông được phát hiện. Có một điều chắc chắn là, nếu thuở nhỏ Edison bị cuốn vào hội chứng nhân tài giống như bây giờ thì ông đã không trở thành nhà phát minh vĩ đại được lịch sử nhân loại lưu danh.

Đó là vì trí óc ông không phải chịu đựng những căng thẳng từ bên ngoài nên đã có điều kiện để phát triển mạnh mẽ.

Tuy nhiên một điều thú vị khi nhìn vào con số thống kê là, những “bông hoa nở muộn” như thế này nhiều hơn hẳn số lượng “thiên tài”. Theo đó, nếu chúng ta càng lún sâu vào hội chứng nhân tài thì những Einstein thứ hai sở hữu tiềm năng vô tận sẽ càng bị thiệt thòi nhiều hơn.

Đa số trẻ em đều có khả năng trên mức trung bình và có thể sống hạnh phúc đủ đầy trên nền tảng đó. Tuy nhiên, hội chứng nhân tài lại khiến cha mẹ có cảm giác bất an về sự thật là con cái mình không thuộc nhóm nhân tài. Cảm giác này ngầm đe dọa người làm cha làm mẹ rằng: “Việc không khuyến khích mà để mặc con cái có thể là con đường tắt khiến trẻ tụt hậu hơn.” Với suy nghĩ này, trẻ không phạm bất cứ lỗi lầm nào cũng bị so sánh với người khác nên khiến trẻ có cảm giác tự ti. Vấn đề lớn nhất là khả năng của trẻ, trải qua thời gian sẽ dần biến mất.

Các ông bố bà mẹ đang chạy theo giáo dục nhân tài cần phải vượt qua ảo tưởng của hội chứng nhân tài trước khi bệnh tình của bé trở nên nghiêm trọng. Chúng ta không có nhân tài nào mà chỉ có một đứa con nhiều tiềm năng mà thôi. Vì thế, các vị phụ huynh hãy luôn ghi nhớ điều này mỗi khi trong lòng dậy lên nỗi sợ con mình thua kém và bắt con làm điều gì đó. Vì sự thực biết đâu con cái của quý vị cũng là những “bông hoa nở muộn”.

Chương 3. Mỗi đứa trẻ một cách học

Không có phương pháp học tập nào thích hợp cho mọi đứa trẻ. Nói đúng hơn là có bao nhiêu trẻ em trên thế giới này thì có bấy nhiêu cách học dành cho chúng. Vì vậy, phương pháp học tập đạt được thành quả lớn đối với đứa trẻ hàng xóm cũng có thể là cách nguy hại chết người cho con cái chúng ta.

Các vị phụ huynh đang dạy con những gì

Thời đi học, tâm hồn tôi không trú ngụ ở trường học mà trong những trang sách. Năm học lớp Bốn, tôi đau ốm liên miên nên thường xuyên phải nghỉ học. Một đứa trẻ lớp Bốn như tôi muốn được tung tăng chạy nhảy vui vẻ với bạn bè nhưng không thể được vì đau ốm nên trong lòng rất buồn. Mẹ tôi sợ con gái buồn chán nên đã mua cho tôi rất nhiều sách truyện nổi tiếng và từ lúc đó, tôi đắm chìm vào thế giới của những cuốn sách. Tôi không thấy buồn nữa, bởi vì sách là người bạn thú vị và hữu ích luôn ở bên tôi. Sau đó tôi trở lại trường và tiếp tục học lên cấp hai, cấp ba nhưng với tôi, thời gian hạnh phúc nhất vẫn là lúc đọc sách. Các bạn có từng như vậy không?

Tôi kết bạn với sách và một cách tự nhiên, tôi bắt đầu ưu tư về con người, cuộc đời và tương lai của mình. Tôi đã từng thử phác họa một cách nghiêm túc cuộc đời mai sau của mình qua sự thấu hiểu con người và nhận thức được những điều trở thành nền tảng cơ bản của cuộc sống.

Tôi nghĩ, học hành là "một cách sống" (a way of life), nghĩa là khi va chạm với thế giới, chúng ta sẽ học được phương pháp thích nghi ở đó. Khi nói về chuyện học, các bà mẹ thường chỉ nghĩ đó là việc lấp đầy và giữ gìn tri thức trong đầu mình. Tuy nhiên, nếu cứ tích lũy mọi tri thức, nhưng không giải quyết được vấn đề khi bị đặt trong tình huống mới thì chẳng phải học hành là vô ích hay sao?

Nhìn ở khía cạnh này có thể thấy, học tập hoàn toàn không phải là việc ngồi vào bàn và ra sức nhồi nhét kiến thức. Học tập là việc trọn đời, từ những hiểu biết về thế giới xung quanh, sử dụng chúng và tư duy không ngừng.

Sở dĩ tôi nói đến ý nghĩa của học tập là bởi thế kỷ 21 là thời đại rất cần học tập trọn đời, nghĩa là không ngừng học hỏi. Đây là thời đại mà một trường đại học tốt hứa hẹn một tương lai tốt đẹp đã qua, thời đại mà tuổi tác càng cao lại càng có những đặc quyền và sự ổn định sẽ mau chóng biến mất.

Vào thập niên 1960, Peter F. Drucker, bậc thầy về quản trị kinh doanh đã dự kiến về một xã hội dựa trên tri thức. Trong cuốn sách Tinh hoa quản trị của Drucker (The essential Drucker), ông đã viết:

"Tri thức trở thành trung tâm của xã hội thông qua thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp, cách mạng năng suất và đang vượt qua ranh giới lịch sử lần thứ ba bằng cuộc cách mạng quản trị kinh doanh. Trong thời kỳ cách mạng quản trị kinh doanh, những kiến thức chuyên môn cần thiết hơn tri thức phổ thông. Hơn nữa, người lao động tri thức cũng dần sống lâu hơn các loại máy móc, thiết bị lao động và vì vậy mà phải trang bị cho mình nhiều hơn một loại nghề nghiệp nhất định. Chỉ làm một công việc và có một loại kinh nghiệm không thôi là chưa đủ mà phải chuẩn bị nhiều hơn thế. Ngày nay, những người bình thường nhất, xin nhắc lại là ngay cả những người ở mức trung bình trong xã hội, cũng phải học cách quản lý bản thân."

Một xã hội mà con người phải quản lý bản thân thông qua việc học hỏi không ngừng để không bị đào thải chính là thế giới mà con cái chúng ta sẽ phải sống sau này. Điều kỹ năng cần thiết để các con có thể học tập trọn đời là vũ khí giúp chúng đối mặt và tiến lên trong thế giới khó khăn và nguy hiểm.

Vũ khí mà quý vị trao cho đứa con yêu thương là gì? Không phải là quý vị đang bắt ép các con trang bị thứ vũ khí xưa cũ đấy chứ? Hay là quý vị đang tạo ra đứa trẻ chỉ biết dựa dẫm và ngay cả việc cầm vũ khí lên cũng sợ?

Cho đến giờ, nếu nói về điều tôi chưa từng hối hận dù chỉ một lần thì đó chính là vào thời đi học, tôi đã xem trọng việc đọc sách hơn chuyện học ở trường. Tôi nói điều này không phải để giải thích lại tầm quan trọng của việc đọc sách. Điều tôi muốn nói là, qua những cuốn sách, tôi đã tìm được cách đối diện với thế giới một cách vững vàng nhất. Tôi không biết hai đứa con trai yêu quý Kyeong-mo và Jeong-mo sẽ tìm thấy cách vượt qua những khó khăn bằng trải nghiệm ra sao, đó là chuyện riêng của mỗi đứa, nhưng nếu có ba loại vũ khí như sau, tôi nghĩ chúng sẽ tìm ra cách nhanh hơn và có thể trải rộng ước mơ của bản thân trong thế giới này mà không sợ hãi.

Hãy xây dựng hình ảnh tốt về bản thân

Tôi có đọc một cuốn sách có tựa đề (tạm dịch) là Một chân vẫn là tôi. Cuốn sách là câu chuyện về cậu bé Chu Đại Quan, người Đài Loan đã chiến đấu với căn bệnh ung thư và ra đi trước tuổi lên mười. Cậu bé phải cắt bỏ chân phải vì tế bào ung thư tấn công nhưng theo lời cậu bé, căn bệnh vẫn bám chặt lấy em như “một tên ác ma” mà không chịu buông tha. Lúc ấy, em đã viết bài thơ:

Beethoven có hai tai đều điếc

Cũng có người hai mắt đều mù

Dù sao thì mình còn có một chân

Vẫn phải đứng thẳng trên mặt đất

Hai mắt Helen Keller[3] không nhìn thấy

Cũng có người chẳng dùng được hai chân

Dù sao thì mình còn có một chân

Vẫn phải sống hết đời tươi đẹp.

Khi mất đi một chân, thật không dễ để nói rằng “dù sao thì mình còn có một chân”, nỗi đau mất mát trước mắt là quá lớn. Hơn nữa, cái tuổi chưa lên mười không phải là tuổi mà một cậu bé có sức mạnh để có thể tự kiểm soát và điều chỉnh cảm xúc của mình.

Đọc bài thơ của cậu bé, tôi nhận ra hình ảnh tích cực về bản thân (good self-image) quan trọng đến thế nào. Trong tâm lý học, hình ảnh tích cực về bản thân có liên quan tới cảm giác tự tin về cuộc sống và niềm tin vào chính mình. Bởi vì con người càng xây dựng được hình ảnh tích cực về bản thân thì càng sử dụng tốt những cơ hội cuộc sống trao cho, dù trong hoàn cảnh nào. Đặc biệt hơn là, nếu tình hình trở nên phức tạp, khó khăn hơn thì hình ảnh tích cực về bản thân lại càng phát huy được sức mạnh to lớn.

Những người tích cực luôn nghĩ rằng “mình có thể làm được!” nên họ không trốn tránh mà dám đối diện với những tình huống khó khăn. Họ không sợ thất bại bởi họ nghĩ rằng “thất bại thì sao chứ, đứng lên lần nữa là được chứ gì” và có niềm tin mạnh mẽ vào bản thân. Họ là những người có can đảm làm quen với thất bại nhiều hơn thành công nên cuối cùng chắc chắn họ sẽ thành công. Như cậu bé Chu Đại Quan, ngay cả khi chiến đấu với căn bệnh ung thư quái ác, cậu bé cũng chưa từng một lần từ bỏ hy vọng có thể sống tiếp. Nếu cậu bé có suy nghĩ tiêu cực “bad self-image” về bản thân thì có lẽ khi đó, em sẽ đắm chìm vào nỗi đau vì bị mất chân hơn là nhận ra mình còn một chân và sẽ sống trong những ngày cuối cùng đầy tuyệt vọng. Có lẽ khi đó, em sẽ kêu la đau đớn với cha mẹ và sợ hãi cái chết thay vì thể hiện ý chí chiến đấu với bệnh tật.

Cậu bé vẫn sống hiên ngang cho đến lúc qua đời, đến mức khi bác sĩ thông báo là có lẽ không thể làm gì được nữa thì câu nói của em “cháu cảm ơn các bác sĩ đã chăm sóc cháu đến bây giờ” đã khiến cho những người xung quanh phải lặng đi.

Tầm quan trọng của việc xây dựng hình ảnh tốt về bản thân cũng được áp dụng tương tự trong học tập. Việc học giống như trò chơi vượt chướng ngại vật – đó là một quá trình khó khăn được tạo thành bằng sự tự khích lệ bản thân. Việc học thực sự bắt đầu khi bước vào tiểu học và lúc này trẻ cũng phải dành nhiều tâm sức để ngồi học. Khi vượt qua chướng ngại ấy, nếu những đứa trẻ nào không phát triển khả năng tư duy trừu tượng thì khi học lên cao, độ khó càng lớn, chắc chắn chúng sẽ phải trải qua những phiền não. Khi lên cấp hai, tình hình càng trở nên tệ hơn vì trẻ phải tự lập kế hoạch học tập với khối lượng bài vở quá nhiều.

Đặc tính của chướng ngại vật mang tên "học tập" là chẳng ai biết nó sẽ cao đến đâu. Ví dụ như khi gặp bài toán quá khó, những trẻ có suy nghĩ tích cực về bản thân sẽ nghĩ rằng "mình có thể làm được" nên không sợ hãi trước chướng ngại cao ngất mà còn quyết tâm tìm ra cách giải. Nhưng những trẻ có hình ảnh không tốt về bản thân với suy nghĩ tiêu cực là "mình không thể" sẽ không động não để giải bài toán. Vì thế, không phải quá lời khi nói hình ảnh tích cực về bản thân đóng vai trò quan trọng nhất để vượt qua chướng ngại vật học tập.

Giúp con có được hình ảnh tích cực về bản thân chính là tài sản tuyệt vời nhất mà cha mẹ có thể trao cho con cái mình.

Hãy dạy trẻ cách tận hưởng việc học

Có một bé gái học lớp Ba có chỉ số IQ là 136. Tôi đã kết luận là đứa trẻ đó rất thông minh nhưng người mẹ lại cho biết cô bé còn rất nhiều thiếu sót so với những bạn cùng trang lứa. Khi mẹ nói ra điều này, cô bé chỉ nhìn chằm chằm vào mẹ một cách thiếu lễ độ, trong khi nếu giống như những đứa trẻ bình thường, lẽ ra bé phải nổi giận hoặc muốn khóc khi người khác nói xấu về mình. Với tôi, đó là một tín hiệu nguy hiểm.

Tìm hiểu mới biết, ngay từ rất nhỏ, cô bé đã phải học hành vất vả tới mức một đứa trẻ không thể cáng đáng nổi. Vào kỳ nghỉ, người

mẹ bắt con mình một ngày viết ba bài cảm nhận sau khi đọc sách. Quá đỗi ngạc nhiên, tôi hỏi người mẹ sao bắt con học nhiều thế thì nhận được câu trả lời rằng những đứa trẻ khác cũng phải đọc ít nhất 50 quyển sách trong suốt kỳ nghỉ. Nghe những lời này, tôi nhanh chóng hiểu được cô bé đã sống như thế nào trong thời gian qua.

Buổi trò chuyện được tiếp tục nhưng cô bé không dễ mở lòng mình. Vì thế, tôi đưa người mẹ ra ngoài và trò chuyện riêng với đứa trẻ. Qua mấy ngày được an ủi, dỗ dành như thế, cô bé đã mở lời: “Bác sĩ nói thì mẹ còn nghe một chút, chứ cháu nói thì mẹ chẳng thèm nghe gì cả.”

Câu nói của cô bé khiến tôi ngạc nhiên. Nói chuyện một lúc, tôi hỏi: “Sao cháu thông minh thế?”

Cô bé bèn hỏi ngược lại tôi: “Cô ơi, cháu thực sự thông minh sao? Cháu đã đọc sách của cô viết đấy.”

Trong giây lát, tôi chợt rùng mình khi thấy cô bé thực sự không đối đáp theo kiểu trẻ con. Một chút yên lặng trôi qua. Và rồi cô bé nói ra những lời khiến ai cũng phải choáng váng: “Trên đời này chẳng có gì vui hết! Mọi thứ đều buồn chán đến phát bực!”

Trẻ nhỏ không ngừng học hỏi và tiếp nhận những điều mới lạ mỗi ngày. Chúng quan sát mọi thứ quanh mình bằng tất cả sự hiếu kỳ. Những trẻ bẩm sinh là một nhà thám hiểm không nhìn điều mới mẻ theo cách mà người lớn thường nhìn mà nghiên cứu, trải nghiệm và muốn hiểu về chúng. Trẻ thử đưa lên miệng, đứng lên trên nó, thử đánh rơi, vừa đi theo vừa quan sát và thử ném ra xa, việc thám hiểm những điều mới không dừng lại cho đến khi trẻ biết rõ về chúng. Nếu nhìn những đứa trẻ chạy nhảy chơi đùa suốt một tiếng đồng hồ hoặc bướng bỉnh tập trung vào thứ mà chúng muốn có cho đến cùng mà không biết mệt, bạn sẽ thấy nguồn năng lượng thần kỳ của bọn trẻ. Dĩ nhiên trẻ sẽ không động tay động chân vào những việc mà chúng không cảm thấy hứng thú.

Nhiều khi tôi thấy ganh tỵ với sự nhiệt tình của trẻ nhỏ. “Chẳng biết sức mạnh của bọn trẻ từ đâu ra”, ý nghĩ ấy cứ hiện lên trong đầu tôi mỗi khi đi loanh quanh cùng hai cậu con trai. Trong khi tôi thấy mệt nhoài thì chúng vẫn chơi rất tươi tỉnh. Tôi tự nhủ: “Nếu mình sống mà có sự nhiệt tình và năng lượng dồi dào dành cho cuộc sống như bọn trẻ thì chẳng bao giờ thấy mỏi mệt và chán nản cuộc sống.”

Những đứa trẻ chưa hiểu biết về cuộc đời nên có sự hiếu kỳ vô hạn về thế giới và tràn đầy nhiệt huyết muốn tìm hiểu. Tuy nhiên cô bé trong trường hợp tôi đang kể lại cảm thấy cuộc sống không có gì là thú vị. Với bé, một chút năng lượng và nhiệt tình của trẻ con cũng chẳng còn. Điều gì đã khiến cô bé thấy thế giới thật chán chường và mệt mỏi như vậy?

Tiếp tục trò chuyện với cô bé, tôi biết được nguyên nhân là do cô bé quá căng thẳng vì chuyện học hành quá độ. Với cô bé, việc học thật khó chịu, vất vả và đáng ghét nhưng vẫn phải học mà không thể làm gì khác vì mẹ bắt làm vậy. Những căng thẳng nảy sinh đã bào mòn từng chút một tính tò mò vốn có của một đứa trẻ. Cuối cùng, cô bé nghĩ rằng mọi việc đều là bắt buộc phải làm và sinh ra cảm giác chán ghét việc tìm tòi, nghiên cứu.

Vốn dĩ cô bé là đứa trẻ thông minh nhưng bị ép học nên không biết mình cần đạt được thành tích gì. Nhưng điều quan trọng là sau này bé phải một mình đối diện với cuộc sống. Liệu bé có thể làm được gì nếu không có mục tiêu sống, không có việc muốn làm và chỉ nghĩ rằng cuộc sống chẳng có gì vui thú?

Nhìn cô bé, tôi lại nhớ đến câu chuyện về Richard Phillips Feynman, nhà vật lý học người Mỹ đã nhận giải Nobel về cơ học lượng tử. Thuở nhỏ, bố của Feynman đưa ông đến ngọn núi gần nhà để dạy cho ông tên các loài chim. Nhưng người bố không chỉ dạy tên như những người khác vì chỉ biết tên thôi không phải là hiểu biết thật sự. Thay vì bắt Feynman học thuộc lòng từ “ký sinh”, người bố đã cùng con quan sát cảnh chim rỉa lông, chỉ cho con biết

tập tính rỉa lông và ăn các sinh vật sống bên trong bộ lông của mình. Người bố đã có thể dạy cho con những kiến thức thực sự sống động chứ không phải thứ tri thức bị ép buộc tiếp thu trong một lần duy nhất. Feynman đã học tập trong niềm vui thú chứ không gặp một chút áp lực, căng thẳng nào. Sau này ông đã truyền sự hứng khởi ấy lại cho con trai và con gái của mình.

Tại sao các ông bố bà mẹ Hàn Quốc lại không cho các con thấy rằng chuyện học hành rất đỗi thú vị? Nếu không làm được như vậy thì sao lại ép con cái học hành đến mức khiến bọn trẻ chán ghét việc học đến thế? Tôi chắc rằng nếu được tự do, không thúc ép, thì cô bé trong câu chuyện trên đã có thể học hành một cách vui vẻ bằng năng lượng và tính hiếu kỳ vốn có của mình.

Nếu vẫn phải ép trẻ học hành thì trước tiên, cha mẹ hãy khiến việc học trở nên thú vị. Đừng ép con học một cách vô ích mà tước đoạt cả tính tò mò vốn có của trẻ, nếu quý vị không muốn con mình lớn lên như một đứa bé không có ước mơ, không có nhiệt tình trong cuộc sống.

Hãy dạy trẻ cách quản lý khủng hoảng

Có một câu chuyện xảy ra đã lâu. Một ngày nọ, tôi trở về nhà và nhận ra bầu không khí trong gia đình rất nặng nề, khác hẳn với bình thường. Tôi hỏi bà bảo mẫu thì bà chỉ vào Kyeong-mo đang ngồi lặng im. Đứa trẻ thường quấn quýt vui vẻ mỗi khi tôi về nhà, giờ chỉ ngồi yên trên sô pha với vẻ mặt nghiêm trọng như gặp phải chuyện gì đó.

“Hình như Kyeong-mo bị đứa trẻ hư hỏng nào đó ở trường bắt nạt.”

Dù biết nạn bạo lực học đường rất nghiêm trọng nhưng ngay cả trong mơ tôi cũng chưa từng nghĩ con trai mình phải trải qua chuyện này.

“Kyeong-mo à, nói cho mẹ nghe có chuyện gì nào.”

Đến lúc đó, Kyeong-mo mới chịu tuôn ra một thôi một hồi. Sau khi tan trường, Kyeong-mo đang chơi với các bạn thì một đứa trẻ nào đó nhìn con chằm chằm. Kyeong-mo không hiểu có chuyện gì nên cũng nhìn lại và ánh mắt hai đứa trẻ chạm nhau. Nhưng bất ngờ đứa trẻ đó đến gần và hỏi: "Mày là cái thá gì?", "Tới đây gặp tao" rồi nắm chặt lấy cổ Kyeong-mo. Con trai tôi liền hỏi đứa bé kia sao lại làm vậy. Nhưng câu hỏi đó lại là đốm lửa châm vào ngòi nổ. Không biết do có dự tính trước hay vì Kyeong-mo chống cự mà đứa trẻ ấy đã giật hết những nhân vật hoạt hình mà Kyeong-mo vô cùng yêu quý.

Chỉ nghe con kể thôi mà trống ngực tôi đã đập thình thịch. Dù sự việc chỉ dừng lại ở đó đã là may mắn rồi nhưng khi nghĩ đến việc con mình đã hoảng sợ thế nào, lòng tôi lại đau nhói.

"Kyeong-mo của mẹ buồn lắm đây. Con không bị thương chỗ nào chứ?"

Kiểm tra thân thể con trai thấy một vài vết trầy xước nhẹ, tôi thở phào nhẹ nhõm. Chợt nhớ ra hôm đó là ngày Kyeong-mo học thêm ở trung tâm nhưng trong tình hình này thì học thêm không có tác dụng gì nữa. Tôi định bụng sẽ để con ở nhà nghỉ ngơi thì Kyeong-mo lại lẳng lặng đứng lên. "Con phải đi học thêm rồi."

"Hôm nay không học cũng được."

Kyeong-mo chỉ im lặng và lắc đầu quầy quậy. Không nói lời nào, con trai tôi vào phòng và lấy sách vở bỏ vào cặp. Tôi thấy tội nghiệp cho con và muốn can ngăn nhưng nhìn thái độ cương quyết của con, tôi cũng chỉ im lặng.

Đưa con đi học xong trong đầu tôi dậy lên bao suy nghĩ. Tôi có thể phải đến trường Kyeong-mo học, nếu không cũng trực tiếp tìm gặp cha mẹ của đứa trẻ kia để nói chuyện. Nhưng thái độ sau này của Kyeong-mo mới là điều quan trọng hơn hết. Nếu con vì sự việc lần này mà e sợ đến trường thì tôi sẽ lo lắng đến dường nào. Tôi

trở lại trung tâm học thêm của Kyeong-mo, đợi con tan học rồi hỏi ngay: “Kyeong-mo à, bây giờ con sẽ làm sao?”

Trạng thái tinh thần của trẻ quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nghe câu trả lời của con, tôi đoán được con quyết định làm gì.

“Mẹ đợi con một chút. Con sẽ nói cho mẹ biết con sẽ làm gì.”

Nói rồi Kyeong-mo về phòng.

Năm ấy Kyeong-mo đang học lớp Bốn, độ tuổi trẻ dễ gặp phải những bất an về nhiều mặt. Việc trẻ tự mình có được suy nghĩ tích cực về cuộc sống và về chính bản thân là điều quan trọng hơn hết. Đứng trước tình huống này, Kyeong-mo giống như một thứ đồ gốm hoàn chỉnh về kiểu dáng nhưng nếu xuất hiện một vết nứt trước khi được đưa vào lò nung thì mãi mãi về sau cũng không thể phục hồi. Điều đó sẽ để lại vết thương suốt đời hoặc khó có thể vượt qua.

Tôi mở cửa, bước vào phòng Kyeong-mo. Con trai tôi trải một tờ giấy và đang chăm chú viết gì đó.

“Con viết gì thế?”

“Ưm, con viết bảng kế hoạch. Giờ con viết xong hết rồi nên đưa mẹ xem một lần luôn.” Những chữ viết đầy kín trang giấy có nội dung đại loại như: “Đứa trẻ đó mặc đồng phục bóng đá của trường học gần đây, cho nên con sẽ tìm đến đội bóng của trường đó. Qua các thầy cô giáo, con sẽ biết được tên và lớp học của nó. Sau đó con sẽ báo cho cô giáo hoặc mẹ của nó biết chuyện.”

Một người lớn như tôi nhìn vào bảng kế hoạch ấy cũng thấy tính logic đáng ngạc nhiên. Kyeong-mo xuất hiện khả năng này từ bao giờ?

“Sau khi cho người lớn biết chuyện, con sẽ làm gì nữa?”

“Đến lúc đó con sẽ nghĩ tiếp.”

Tôi ngạc nhiên hơn nữa khi thấy Kyeong-mo thực hiện kế hoạch từng bước một. Con tìm đến đội bóng của trường học đó nhưng giáo viên vắng mặt. Vì vậy Kyeong-mo đã mô tả hình dáng, trang phục của đứa trẻ cho những học sinh trong đội bóng nghe và hỏi đó là ai nhưng đứa trẻ ấy đã không còn sinh hoạt trong đội nữa. Tuy nhiên vấn đề được giải quyết dễ dàng một cách bất ngờ, từ chỗ đội bóng, Kyeong-mo có thể biết được chỗ ở của đứa trẻ ấy.

Hỏi thăm xong, Kyeong-mo đưa cho tôi một mẩu giấy, trong đó có viết số căn hộ và tên chung cư, đứa trẻ ấy đang sống ở căn hộ gần đây.

Kyeong-mo bình tĩnh hỏi: “Con hay mẹ đến đó thì tốt nhỉ?” Tôi cũng nghiêm túc hỏi con: “Sao con nghĩ phải đến đó?”

Kyeong-mo trả lời: “Mẹ thử nghĩ xem, nếu con không làm vậy thì những bạn khác có thể cũng gặp chuyện giống con. Hơn nữa, đây chắc chắn là hành động đúng nên phải ngăn chặn thói xấu và cũng để bạn ấy tốt hơn.”

Mặc dù lúc ấy tôi chưa giải quyết được vấn đề nhưng trong lòng lại thấy yên tâm. Cảm giác của tôi bấy giờ không phải là thấy “con mình lớn thật rồi, rất giỏi” mà nhận ra khả năng ứng phó với khủng hoảng rất tốt của Kyeong-mo.

Cuộc sống của chúng ta bây giờ thật khó dự đoán chuyện gì sẽ xảy ra phía trước bởi tốc độ thay đổi quá nhanh chóng. Vì thế, khi khủng hoảng tìm đến, mỗi người đều phải nắm bắt và có hiểu biết để làm chủ chính nguy cơ đó. Nghĩa là phải nhìn thẳng vào tình hình thực tế, phải phân tích bằng khả năng tư duy logic, tìm ra phương án giải quyết và cuối cùng là tiến hành thực hiện. Nói tóm lại là quan trọng phải có khả năng đối phó với khủng hoảng.

Khi nhìn thái độ của Kyeong-mo lúc đó, tôi phát hiện ra “cách quản lý khủng hoảng” của con. Đó là lần đầu tiên từ khi chào đời, Kyeong-mo gặp phải cú sốc lớn như vậy nhưng lúc ấy con rất bình

tĩnh. Sau khi nhìn nhận và phán đoán một cách khách quan tình huống mà mình lâm vào, con đã tìm ra cách giải quyết logic.

Nhìn Kyeong-mo như vậy, tôi tin tưởng rằng con sẽ đứng vững khi trưởng thành. Có nhiều việc tôi kéo Kyeong-mo vào để xem con có thể tự mình giải quyết vấn đề ra sao. Vì vậy, khi nghe con hỏi: “Mẹ ơi, con phải làm sao?” thì không cần biết lý do là gì, quý vị cũng đừng đến gần con mà nói rằng: “Mẹ sẽ làm cho con”, ngược lại, hãy khích lệ và an ủi để con có thể tự mình giải quyết vấn đề theo logic. Bởi vì cách quản lý khủng hoảng thông minh là một trong những vũ khí quan trọng mà trẻ nhất định phải có để sống trong thế giới tương lai.

Mỗi đứa trẻ có một cách học

Có lần con trai thứ hai Jeong-mo của tôi tham gia một cuộc thi mỹ thuật và nhận được giải thưởng. Tôi chưa biết kết quả ra sao thì đột nhiên Jeong-mo chìa ra tấm giấy khen trước mặt tôi. “Mẹ ơi, con giỏi chứ?”

“Ừ, con làm tốt lắm!”

“Còn gì nữa mẹ?”

“Con hỏi mẹ có làm tốt không, mẹ đã trả lời rồi. Vậy thì còn gì nữa chứ?”

Mặt Jeong-mo xị xuống – đó là thói quen khi con không vừa ý điều gì. Mặc dù vậy, cho đến phút cuối tôi vẫn không dành cho con ánh mắt quan tâm.

Khi con được giải thưởng thì phải khen ngợi nhiều hơn một chữ “tốt” nhưng tôi không khen ngợi thêm, cũng không xoa đầu tán thưởng con. Dĩ nhiên là tôi có lý do để hành động như thế.

“Jeong-mo này, vì sao con tham gia cuộc thi?”

“Để con nhận được phần thưởng.”

Đúng như tôi dự đoán. Tôi biết rất rõ một điều là, nếu được giải thưởng trong cuộc thi thì Jeong-mo có thể tự hào với mọi người và được khen ngợi. Và vì vậy, con muốn được công nhận rằng mình giỏi hơn các bạn và rất phấn khích về điều này. Đó chính là lý do Jeong-mo tham gia cuộc thi. Có lẽ Jeong-mo cũng muốn được các cô giáo ở trường mầm non khen ngợi và khiến các bạn phải ganh tỵ.

Jeong-mo cũng có thái độ y hệt như vậy trong học tập. Con xin đi học piano để được cô giáo khen ngợi và có thể tự đắc với bạn bè. Cảm giác tự hào vì nhận được những lời khen khi làm tốt một việc

gì đó không hẳn là một điều xấu, trái lại còn là điều đáng khích lệ, nhưng với Jeong-mo, đó lại là vấn đề không hề đơn giản.

Bình thường Jeong-mo rất chú ý đến cách nhìn nhận của người khác. Trong lòng con có mặc cảm phải làm tốt việc gì đó để vượt trội hơn người khác. Và khi làm xong việc gì, Jeong-mo cũng mong nhận được lời khen hay phần thưởng. Tôi nghĩ thật sự rất nguy hiểm khi Jeong-mo của tôi học hỏi về cuộc sống bằng thái độ như thế. Biết đâu một lúc nào đó thế giới sẽ không chuyển động theo ý muốn của Jeong-mo, con sẽ phải nhận tổn thương lớn đến thế nào. Không chỉ có vậy, nếu quá chú trọng vào ganh đua với người khác thì tính sáng tạo sẽ thui chột theo những suy nghĩ và lo lắng về việc thắng thua. Rốt cuộc thì thái độ đó chính là yếu tố gây hại cho bản thân Jeong-mo.

Thái độ đó của Jeong-mo bắt nguồn từ những cạnh tranh với anh trai. Con muốn làm tất cả mọi việc miễn là được khen và bản thân cũng dốc hết sức nếu muốn làm tốt hơn người khác. Cho nên với Jeong-mo, tôi ít khi bắt con làm việc gì mà tập trung nhiều hơn vào chuyện can ngăn con. Vào thời gian ấy, tôi đã hướng dẫn, lôi kéo để Jeong-mo quan tâm đến bản thân mình thay vì để ý đến mọi người xung quanh. Khi Jeong-mo khăng khăng nói rằng sẽ học tiếng Anh theo anh trai thì tôi đã nói với con: “Con không học tiếng Anh cũng được. Mẹ cũng không thích con giỏi cái đó đâu.” Học tập vì lời khen, học tập vì mong được đền bù xứng đáng hoàn toàn không phải là “đơn thuốc” dài lâu cho trẻ. Chỉ khi nào trẻ thấy mình thật sự cần làm một điều gì đó vì chính mình thì chuyện học hành chắc chắn sẽ tỏa sáng.

Sau hội thi mỹ thuật, thay vì không khen ngợi con một câu đặc biệt, tôi tặng quà cho cả Jeong-mo và con trai lớn Kyeong-mo dù con không tham gia cuộc thi.

Jeong-mo từng nghĩ rằng đối thủ cạnh tranh lớn nhất của mình là anh trai. Bằng cách dạy Jeong-mo rằng anh trai không phải là đối tượng con sẽ phải chiến thắng mà là người để con học hỏi để tiến

bộ hơn, tôi mong muốn Jeong-mo của tôi sẽ được giải phóng khỏi tâm lý ganh đua với anh mình. Bởi vì nếu chỉ chăm chăm vào việc cạnh tranh mà đánh mất cảm giác tự tin vào chính mình thì không tốt chút nào.

Còn cậu con trai lớn Kyeong-mo lại hoàn toàn trái ngược với cậu út. Kyeong-mo quá chìm đắm trong thế giới của riêng mình nên chẳng hứng thú và quan tâm gì đến những sự vật xung quanh. Những phần thưởng hay lời khen ngợi không phải là điều khiến con vui mừng như những đứa trẻ khác.

Nếu có ai bảo Kyeong-mo hãy thử tham gia hội thi mỹ thuật thì có lẽ con sẽ lẩn tránh ngay. Và dù có tham gia cuộc thi thì Kyeong-mo vẫn sẽ vẽ những bức tranh theo ý thích của mình chứ không quan tâm đến cách vẽ làm hài lòng người khác. Vì vậy, không thể có chuyện Kyeong-mo vẽ tranh vì mục tiêu nhận được giải thưởng.

Vấn đề của Kyeong-mo chính là con phớt lờ thế giới bên ngoài mà chỉ đắm mình trong thế giới riêng. Cho nên, “đơn thuốc” cần cho Kyeong-mo hoàn toàn trái ngược với trường hợp của Jeong-mo.

Để gieo vào lòng con trai lớn ý muốn giao lưu với thế giới bên ngoài, tôi đã từng cố tình khích lệ theo kiểu “mẹ sẽ thưởng nếu con làm tốt”. Khác với Jeong-mo, con trai lớn của tôi khá thụ động trong chuyện này nên mỗi khi có cơ hội, tôi lại khuyến khích con tham gia. Nếu tôi áp dụng phương pháp “one step behind – theo sau một bước” với Jeong-mo thì tôi phải lôi kéo Kyeong-mo bằng cách “one step ahead – đi trước một bước”.

Những người biết hai đứa con trai của tôi đều nói: “Anh em ruột mà sao chúng có thể khác nhau đến thế nhỉ?” Đó là chuyện dĩ nhiên. Ngay cả là anh em sinh đôi đi chăng nữa thì tốc độ phát triển của mỗi đứa trẻ vẫn khác nhau và những đặc tính bẩm sinh cũng vậy, cho nên phương pháp học tập cho từng bé cũng không giống nhau.

Câu hỏi mà tôi ghét nhất là “phải bắt con làm gì vào lúc nào thì hợp lý?” Không có lời đáp cho thắc mắc này. Ngay bản thân câu hỏi đã không đúng bởi vì không có phương pháp học nào áp dụng được với mọi trẻ em. Nói đúng hơn là có bao nhiêu trẻ em trên thế giới này thì có bấy nhiêu cách học dành cho chúng. Vì vậy, phương pháp học đạt được thành quả lớn đối với đứa trẻ hàng xóm cũng có thể là cách nguy hại chết người cho con cái chúng ta.

Điều chúng ta cần quan tâm là nắm bắt khí chất bẩm sinh và quá trình phát triển của trẻ như thế nào. Bởi vì nếu biết được những điều ấy, chúng ta sẽ tìm ra cách học thích hợp cho con mình. Điều chúng ta cần luôn ghi nhớ là có phương pháp học phù hợp cho từng đứa trẻ.

Tìm phương pháp phù hợp nhất cho con mình

Nuôi dạy Kyeong-mo quả thực là khoảng thời gian ngột ngạt khiến tôi phải kiên nhẫn từng chút, từng chút một.

Từ những ngày đầu vào học mẫu giáo, con trai tôi đã không hòa hợp được với các bạn và chỉ một mình chơi xe lửa đồ chơi. "Bẩn quá, con không thích", Kyeong-mo nói vậy và suốt một năm trời không một lần chạm tay xuống sân trường mầm non trải cát. Ngay cả giữa mùa hè nóng bức, Kyeong-mo cũng khăng khăng mặc bộ quần áo dài bên trong quần soóc rồi mới chịu ra khỏi nhà. Vì vậy mà một ngày mấy lần, tôi cứ phải nói đi nói lại mấy lời như "xin lỗi", "xin hãy đợi một chút", "tôi sẽ khuyên bảo cháu" với thầy cô giáo của con. Kyeong-mo càng học lên cao, những ngày tôi phải trải qua với con càng căng thẳng hơn nữa. Trong giờ học, con tôi bò lăn trên nền nhà và thỉnh thoảng thu mình vào dòng suy nghĩ trong thế giới của riêng con. Ngày nào đi học mà Kyeong-mo không trốn vào vỏ ốc như thế là những ngày tôi thực sự thấy hạnh phúc.

Các thầy cô giáo ở trường học cũng cảm thấy như vậy. Họ chưa gặp đứa trẻ nào như Kyeong-mo, họ hoàn toàn không hiểu được con để tìm cách giải quyết. Chỉ cần Kyeong-mo biết tên và nhìn vào khuôn mặt của các giáo viên thì các thầy cô đã thấy quá tốt rồi.

Thật ra, tôi chọn chuyên khoa Tâm thần trẻ em cũng vì Kyeong-mo. Là một người mẹ, tôi nghĩ nếu việc học của mình giúp những bệnh nhi giống như con tôi trở nên tốt hơn thì tôi cũng sẽ tìm được phương pháp nào đó cho con trai của mình.

Người ta nói ngay trước khi ánh bình minh chiếu rọi là thời khắc tối tăm nhất. Ngay lúc tôi nghĩ rằng sẽ không thể trông chờ một sự thay đổi nào nữa ở Kyeong-mo thì mọi việc bắt đầu trở nên khác

đi. Từ khi lên lớp Bốn, Kyeong-mo đã tự mình học những thứ mà trước đó con không thích và đã từng đạt giải thưởng trong một cuộc thi toán. Không chỉ có vậy, những thói quen khác thường của con trong giờ học cũng dần mất đi và Kyeong-mo đã hỏi tôi về việc học ở trường cũng như tự mình tìm hiểu những điều chưa biết trong từ điển. Trước đó, Kyeong-mo là đứa trẻ không chịu học và cũng không có tài năng gì khác thường nhưng giờ đây, con bộc lộ năng khiếu đặc biệt ở môn toán và khoa học. Con còn đạt thành tích tốt ở tất cả các môn học và trở thành học sinh giỏi.

Dĩ nhiên tôi đã phải rất vất vả mới tạo nên được sự thay đổi như vậy. Đó không phải là quá trình chỉ ngồi yên quan sát Kyeong-mo mà thực sự là cuộc chiến với Goliath khổng lồ[4] mà sự lo lắng và thiếu kiên nhẫn thường xuyên xảy đến.

Nói thật là ngoài vũ khí mang tên “chờ đợi”, tôi đã lặp đi lặp lại vòng lẩn quẩn và nhiều sai lầm trong thời gian nuôi con. Mỗi lần như vậy, tôi lại học được cách xây dựng nguyên tắc học tập dựa trên nền tảng vừa điều trị vừa học hỏi từ những trường hợp trẻ phải chịu những tổn thương tâm lý trong thực tế cuộc sống và vô số sách vở liên quan đến sự phát triển của trẻ. Tôi muốn gọi đó là “phương pháp học tập chậm rãi”.

Phương pháp học tập chậm rãi không chỉ là cách chờ đợi vô điều kiện dành cho những đứa trẻ có biểu hiện chậm phát triển như Kyeong-mo mà còn áp dụng cả với Jeong-mo, đứa con thứ hai vượt trội về nhiều mặt.

Vậy thì phương pháp học tập chậm rãi cụ thể là gì? Nói một cách ngắn gọn, đó là phương pháp học tương xứng với sự phát triển của trí não. Tuy nhiên, không dễ để biết chính xác não con mình đang phát triển ở giai đoạn nào và áp dụng phương pháp học tập nào cho hợp lý. Không chỉ bác sĩ, ngay cả các bà mẹ bình thường cũng có thể biết được điều này. Điều quan trọng là cha mẹ phải luôn luôn dành sự quan tâm đầy đủ và thường xuyên quan sát bé.

Cách này được gọi là “cho con làm điều con thích bằng bất cứ giá nào”. Nhưng bên cạnh những điều trẻ thích, cũng có điều trẻ không ưa. Nhận ra điều đó và lý giải nguyên nhân là điều vô cùng quan trọng.

Nhiều khi chúng ta không mấy quan tâm đến điều bé ghét và thường dễ dàng cho qua. Vì sao trẻ không thích, nếu chuyện không thích không chỉ là biến động tạm thời (trẻ con có thể thay đổi lúc thế này lúc thế khác) thì đừng xem nhẹ mà hãy tìm hiểu kỹ, vì chuyện này có thể trở thành vấn đề nghiêm trọng.

Trẻ em không thích điều gì đều có lý do riêng. Có thể điều đó không hợp với trẻ hoặc trẻ chưa chuẩn bị để tự mình đón nhận. Nếu không, có thể vì lý do mang tính hoàn cảnh nào đó. Không khó để tìm ra những chứng cứ cho thấy trẻ gặp khó khăn ra sao với những điều mình không thích. Điều trước tiên cha mẹ cần làm là tìm ra nguyên nhân của khó khăn và loại bỏ nó. Không chỉ dựa trên nền tảng cơ bản của học hành mà việc nắm bắt được xu hướng của trẻ cũng giúp ích rất nhiều.

Nhưng dù cố gắng nhưng vẫn có những lúc cha mẹ không tìm được lý do. Khi ấy, điều cần làm là dừng lại vô điều kiện. Bởi vì không thể mong chờ một kết quả học tập tốt từ những điều mà trẻ không thích được.

Ngẫm kỹ thì phương pháp học tập chậm rãi không hề khó. Ý nghĩa của phương pháp này là nếu ứng xử phù hợp với sự phát triển trí não của trẻ thì bé có thể làm tốt một cách dễ dàng. Cụ thể hơn, trước khi định bắt trẻ làm gì, hãy xét xem trẻ đã có chuẩn bị chưa, có hứng thú không.

Cùng trở lại câu chuyện về Kyeong-mo. Vào kỳ nghỉ hè năm lớp Bốn, Kyeong-mo bảo rằng sẽ học vẽ. Như vậy trước hết là con có hứng thú với việc này. Còn về việc chuẩn bị thì sao? Sự thật là so với những trẻ khác, các động tác tay của Kyeong-mo có phần lóng ngóng. Khi viết chữ, vẽ tranh hay làm bất cứ việc gì dùng đến bàn

tay là con đều làm không tốt. Cho nên từ năm Kyeong-mo học lớp Một, tôi đã cho con chơi những trò đơn giản với mục đích luyện tập cử động bàn tay – nghĩa là con đã chuẩn bị để có thể học vẽ được. Kết quả là giờ đây Kyeong-mo viết và vẽ đều rất thành thạo.

Tuy nhiên, chỉ chuẩn bị và có hứng thú thôi là chưa đủ, còn phải xem xét phản ứng của trẻ khi thực sự bắt đầu học điều gì đó.

Trẻ thường lảng tránh bằng cách nói dối rằng việc đó khó hoặc càu nhàu là không làm được hoặc biểu hiện bộ dạng bất đắc dĩ mới phải học. Nếu không, trẻ sẽ học thuộc lòng như vẹt – học mà hoàn toàn không suy nghĩ gì.

Những trẻ đang trong thời kỳ phải phát triển cao mà học thuộc lòng như một cái máy khiến tôi lo ngại bởi điều đó ảnh hưởng tới trí não của trẻ. Nói như vậy có thể cực đoan nhưng nhìn vào tiến trình phát triển của trẻ, việc học thuộc lòng đúng là một ví dụ của bệnh tự kỷ.

Nhịp cuộc sống đang chuyển động ngày càng nhanh, việc bắt trẻ học hành cũng gần giống như cuộc chiến về tốc độ. Khi trẻ 2 tuổi, cha mẹ đã cho học chương trình mẫu giáo, trẻ học lớp Một được tiếp xúc với chương trình lớp Hai còn trẻ lớp Năm lại được dạy trước cho chương trình trung học. Để tiến nhanh được như vậy thì không còn cách nào khác ngoài việc học thuộc lòng hoặc bỏ qua cả những vấn đề con không hiểu. Cứ thế, trẻ càng lo âu và thời gian để học hỏi, tìm tòi bị rút ngắn. Phương pháp giáo dục ở Hàn Quốc chú trọng vào tốc độ thay vì hiểu biết sâu xa, dù xét từ góc độ nào cũng là không đúng. Trong tác phẩm Émile hay là về giáo dục của nhà tư tưởng người Pháp Rousseau có câu chuyện như thế này:

Chúng ta hầu như chẳng hiểu gì về trẻ nhỏ. Cho nên, nếu cứ thảo luận bàn bạc dựa trên những suy nghĩ sai trái trong thời đại của chúng ta thì càng về sau, chúng ta càng đi sai hướng hơn. Ngay cả những người sáng suốt nhất cũng chỉ chú trọng đến việc nghiên

cứu người lớn mà không nghĩ đến việc có thể học hỏi được gì từ những trẻ em hiện tại. Trẻ em có cách nhìn nhận sự vật đặc trưng riêng của chúng, có cách suy nghĩ và cảm nhận riêng. Tuy nhiên, người ta lại xem thường những điều đó và muốn dạy bọn trẻ theo cách nhìn, cách nghĩ và cách cảm nhận của người lớn. Theo đó, việc yêu cầu khả năng phán đoán đối với đứa trẻ 10 tuổi cũng giống như yêu cầu chúng phải cao sáu thước vậy.

Tôi hoàn toàn đồng tình với suy nghĩ của Rousseau, Kyeong-mo đã giúp tôi hiểu được điều đó. Nếu tôi muốn nuôi dạy Kyeong-mo theo cách của người lớn, nghĩa là nghiêng về tốc độ nhiều hơn thì tôi đã không thể có một Kyeong-mo như bây giờ.

Có một điều mà các bà mẹ không được quên, đó là phương pháp học tập chậm rãi có sự khác biệt lớn ở mỗi cá nhân, tương ứng với từng giai đoạn phát triển trí não. Cha mẹ phải đảm nhận phần quan trọng nhất trong việc áp dụng phương pháp học tập chậm rãi vào thực tiễn. Muốn thực hiện tốt phương pháp học này, cha mẹ cần phải kiềm chế sự nóng vội và chờ đợi sự phát triển của não trẻ. Thái độ so sánh con mình với trẻ hàng xóm cùng tuổi, việc yêu cầu con phải đạt kết quả tương ứng với khối lượng thời gian bị bắt ép học hành chỉ là con đường tắt gây hại đến trẻ mà thôi.

Nói tóm lại, phương pháp học tập chậm rãi bắt đầu từ việc các ông bố bà mẹ hiểu rõ con mình. Nói cách khác, việc hiểu con là toàn bộ những gì cần miêu tả về phương pháp này. Cha mẹ đừng mù quáng tin vào phương pháp học đã được định hình mà hãy tìm hiểu xem con mình thích gì, ghét gì. Hãy tìm ra nguyên nhân vì sao con không thích. Khi đó thì dù là đứa trẻ nào trên thế giới này cũng có thể lớn lên và trở thành học sinh giỏi.

Câu trả lời nằm ở những điều trẻ yêu thích nhất

Cách đây đã lâu, tôi có đọc bài báo viết về sự kiện một người mẹ trẻ ở độ tuổi 30 có thể nâng chiếc xe có trọng tải một tấn lên để cứu đứa con bị cuốn vào bánh xe. Thỉnh thoảng tôi cũng gặp xung quanh mình những tình huống mà người bình thường khó có thể làm được. Những lúc ấy tôi lại thấy ngạc nhiên trước sức mạnh đáng sợ của "động cơ" hành động. Một người mẹ bình thường nào có thể nâng chiếc xe tải một tấn ư? Phải chăng trước động cơ "phải cứu con mình" thì ngay cả chiếc xe tải một tấn cũng không ngăn được người mẹ.

Sức mạnh của động cơ mạnh hơn chúng ta nghĩ rất nhiều. Nguyên lý ấy hoàn toàn có thể ứng dụng vào việc học. Nếu tự mình tìm được động cơ học tập thì trẻ sẽ đạt được thành quả hơn cả mong đợi. Nhưng nếu không có đủ động cơ và bị ép học hành, kết quả không chỉ dừng lại ở việc trẻ không hiểu biết tường tận mà còn trở thành yếu tố cản trở nghiêm trọng đến tương lai của trẻ.

Giáo sư Jo Han Hye-Jeong thuộc Khoa Xã hội học của trường Đại học Yeon-se khi thuyết giảng về "khủng hoảng động cơ" mà xã hội ngày nay phải đối mặt đã nói rằng: "Trước khi trẻ tìm thấy động cơ, nếu cha mẹ không ngừng cung cấp cho trẻ hết thứ này đến thứ khác thì sẽ phải lo lắng về việc trẻ lớn lên mà không muốn làm gì và không biết mình muốn trở thành người như thế nào."

Cũng tương tự như vậy, động cơ rất quan trọng khi trẻ tìm hiểu về thế giới. Vậy làm sao để tìm được động cơ cho trẻ trong học tập và áp dụng nó như thế nào? Câu trả lời nằm ở hai mục sau.

1. Hãy xuất phát từ điều trẻ yêu thích

"Xình xịch xình xịch…"

Lại bắt đầu. Ở cái tuổi chơi đùa, Kyeong-mo đã bộc lộ sự quan tâm đặc biệt đến xe lửa. Nếu chỉ nhìn xe lửa ngày này qua tháng khác không thôi thì Kyeong-mo đã trở thành đứa trẻ không biết làm gì. Từ món đồ chơi đơn giản chỉ có một toa, xe lửa đồ chơi của Kyeong-mo đã có những loại có thể lắp ráp và điều khiển từ xa. Đến một lúc nào đó, số lượng xe lửa từ các nước trên thế giới – món quà mà ông và chú của Kyeong-mo tặng đã đầy kín cả phòng của con.

Ban đầu là như vậy. Vốn dĩ Kyeong-mo có nhiều bức tường ngăn cách với thế giới xung quanh nhưng may mắn là con vẫn thể hiện sự quan tâm đến một điều gì đó. Nhưng khi con dần lớn lên, vấn đề lại bắt đầu trở nên khác đi.

Chuyện xảy ra vào một ngày nọ. Tôi đem về cho Kyeong-mo bộ sách tranh dành cho trẻ nhỏ với những bức tranh đẹp và đầy màu sắc mà bất kỳ đứa trẻ nào chỉ cần nhìn thoáng qua là thích ngay. Vừa đi học mẫu giáo về, Kyeong-mo lẳng lặng lấy một quyển sách tranh ở trước mặt ra vì tò mò. Thằng bé im lặng và nhìn chăm chăm vào quyển sách, rồi đột nhiên con quay ngoắt đi, phớt lờ chúng và lấy mấy chiếc xe lửa trong thùng đồ chơi ra.

Trẻ em thường để ý đến những gì không quen thuộc nhưng Kyeong-mo lại quay mặt đi trước những cuốn sách mới thấy lần đầu.

“Nếu con không thích quyển này thì xem quyển khác đi!”

Lần này thì Kyeong-mo chẳng thèm nhìn lấy một chút. Thấy vậy cơn giận dữ trong lòng tôi ngầm nổ ra, cuối cùng, tôi ôm Kyeong-mo lại gần và nói: “Nhìn nè, Kyeong-mo. Ở đây có đứa bé xinh đẹp chưa này.”

Tôi chọn quyển sách có những tranh vẽ thú vị và đầy sắc màu mở ra trước mặt Kyeong-mo. Nhưng chưa kịp đọc một câu trong quyển sách, tôi đã thấy Kyeong-mo hét lên và chạy đi.

Việc trẻ quan tâm đến một điều gì đó và cha mẹ dựa vào đó để khích lệ một cách tích cực đương nhiên là chuyện tốt. Nhưng sẽ xuất hiện những lo lắng rằng việc học của trẻ không theo kịp người khác. Kyeong-mo chỉ quan tâm đến xe lửa và hoàn toàn không để tâm gì đến việc học những điều khác.

Hôm đó, rốt cuộc cả ngày Kyeong-mo chỉ chơi với chiếc xe lửa mà con thích. Tôi bỏ cuốn sách lên kệ và nhìn Kyeong-mo hoàn toàn say mê với món đồ chơi xe lửa mà thở dài. Một ý nghĩ chợt thoáng qua trong đầu tôi: “Nếu mình đưa cho Kyeong-mo cuốn sách khiến con hứng thú thì sao?”

Từ sau hôm đó, đi đâu gặp nhà sách, tôi cũng vào và chọn những quyển sách dành cho trẻ em, chất đầy trong túi xách. Có những quyển sách bìa bằng cao su, nếu mở sách thì các bức tranh nổi sẽ bật lên. Có quyển sách nghe được âm thanh như chiếc radio, có sách lại có dạng hình tròn. Nhìn tất cả những cuốn sách ấy, một người lớn như tôi còn thấy thú vị.

Tối hôm đó, tôi quyết tâm kiên nhẫn và bắt đầu bỏ vào thùng những chiếc xe lửa mà Kyeong-mo cầm theo khi đi ngủ. Tôi tháo đường ray xe lửa và bỏ từng bộ phận vào những hộp riêng biệt.

Sáng hôm sau, đúng như tôi dự đoán, trong nhà xảy ra một trận ầm ĩ. Nhưng tôi cứ lấy tất cả những quyển sách đã mua hôm trước ra đặt trước mặt Kyeong-mo đang nhắm tịt mắt và gào thét. “Kyeong-mo à, nhìn cái này xem.”

Im lặng trong giây lát, như thể con có để ý đến sách trong phút chốc. Con lẳng lặng cầm quyển sách bìa cao su lên. Nhưng vấn đề là Kyeong-mo muốn làm gì với cuốn sách kìa. Con ném thật mạnh quyển sách và nằm xuống ăn vạ. Cố gắng vô ích, tôi đành lấy ra những chiếc xe lửa và phải sau một lúc dỗ dành, Kyeong-mo mới chịu ngồi yên.

Tôi từ bỏ việc đọc sách cho con nghe và trải qua mấy ngày lo âu thì đến một ngày nọ, tôi trở về nhà và trông thấy Kyeong-mo đang ngồi giở tờ báo và nhìn chăm chú vào mục quảng cáo.

“A, thì ra là cái này!”

Cái Kyeong-mo đang xem bức ảnh xe lửa với dáng vẻ chăm chú.

Hôm ấy tôi lại tìm đến nhà sách. Tôi tìm kiếm kỹ ở khu sách tranh và thấy một quyển sách. Đó là quyển sách tranh có hình vẽ chiếc xe lửa em bé ở bìa sách. Nội dung cuốn sách là câu chuyện về chiếc xe lửa em bé vượt qua đường núi khó khăn và đến đích một cách an toàn nhờ xe lửa mẹ khích lệ.

Kyeong-mo xem cuốn sách ấy và phản ứng tốt hơn tôi mong đợi. Kyeong-mo tròn mắt nhìn bìa sách và ầm ĩ đòi lật sang trang kế tiếp dù tôi chưa kịp đọc hết cho con nghe. Có vẻ như Kyeong-mo thấy thật kỳ diệu khi chiếc xe lửa em bé lại có những biểu hiện tình cảm như con người. Suốt mấy ngày liền, Kyeong-mo chỉ dán mắt vào cuốn sách, dù đã thuộc lòng nội dung nhưng con vẫn nhờ tôi đọc đi đọc lại quyển sách ấy. Hôm nào đi làm về muộn, tôi cũng thấy Kyeong-mo một mình bên kệ sách. Và chuyện lạ lại xảy ra.

“Mẹ ơi, cái này!”

Một ngày nọ tôi về nhà và thấy Kyeong-mo đang cầm trên tay quyển sách mà trước đó con không xem. Đúng là quyển sách tranh mà tôi đã cất lại lên kệ vì con không thèm quan tâm đến cách đó không lâu. Kyeong-mo lấy quyển sách ra và nhờ tôi đọc cho nghe. Từ lúc đó, Kyeong-mo bắt đầu đọc sách.

Câu trả lời là đây. Đừng miễn cưỡng ngăn cản điều trẻ yêu thích và ép trẻ làm theo ý chúng ta, hãy cố gắng xóa bỏ sự phản kháng ở trẻ, dù chỉ là giây lát.

Thỉnh thoảng, tôi nghe các bà mẹ nói:

“Con tôi cái gì cũng giỏi nhưng lại rất ghét phải làm phép cộng, phép trừ.”

“Con tôi rất thích vẽ nhưng sao lại ghét viết chữ như thế nhỉ?”

Những khi đặt câu hỏi như thế, cha mẹ phải tìm hiểu xem điều gì gây hứng thú nhất cho con, điều gì con làm tốt nhất. Lúc này, cha mẹ cần biết khích lệ trẻ đúng mức và dần hướng con có mối quan tâm đến những thứ khác.

Khi học toán, không phải chỉ có làm bài với giấy và bút. Thay vào đó, bạn có thể đem ra đĩa bánh kẹo mà trẻ thích để con có thể học đếm từ đó. Khi học chữ cũng như vậy. Với những bé yêu thích xe lửa như Kyeong-mo của tôi thì trẻ có thể học chữ bằng cách gọi tên các bộ phận của xe lửa.

Trước khi có ý định cho con học một điều gì đó mới, cha mẹ hãy kiểm nghiệm lại xem thứ con thích nhất là gì. Khi xuất phát từ những thứ yêu thích, trẻ sẽ tự có được động cơ học tập và hiệu quả sẽ lớn hơn rất nhiều.

2. Hãy đợi đến khi trẻ đã chuẩn bị sẵn sàng

Đây là chuyện xảy ra khi tôi ở Denver, Mỹ. Vài tháng sau khi Kyeong-mo vào lớp Một ở đây, tôi nhận được cuộc gọi từ giáo viên chủ nhiệm của con yêu cầu đến trường có chuyện cần trao đổi. Khi gặp, cô giáo chủ nhiệm của con tôi đã nói với vẻ mặt nghiêm trọng như thế này: “Kyeong-mo dùng kéo không được tốt, hình như khả năng điều khiển bàn tay của cháu hơi kém một chút. Chị nghĩ thế nào nếu cho cháu theo chương trình huấn luyện đặc biệt?”

Tôi đã đoán trước là có vấn đề gì đó với Kyeong-mo nhưng ngay khi nghe cô giáo bảo hãy cho con theo một chương trình huấn luyện đặc biệt, tôi không thể nào đồng ý với cô được. Dù rằng chương trình huấn luyện đặc biệt ở Mỹ có thể làm giảm tổn thương ở trẻ hơn so với ở Hàn Quốc vì chương trình được thiết kế để bạn bè xung quanh và ngay cả trẻ được huấn luyện cũng không

nhận ra điều khác biệt, nhưng tôi vẫn không mong muốn chương trình huấn luyện đặc biệt sẽ tập trung vào những thiếu sót của con để thay đổi chúng. Bởi vì dù có ra sao, tôi cũng cần kiên nhẫn chờ đợi. Theo đó, nếu có gì sơ suất, một đứa trẻ thiếu nhẫn nại như Kyeong-mo cũng có thể chán ghét những việc cần dùng đến bàn tay.

“Không cần đâu, thưa cô. Tôi nghĩ cứ để tự nhiên như vậy có lẽ sẽ tốt.”

Vẻ mặt cô giáo chủ nhiệm khá bất ngờ.

“Nếu không dùng kéo được trước mặt các bạn khác, có lẽ Kyeong-mo sẽ cảm thấy gánh nặng.”

Dĩ nhiên cũng cần một “đơn thuốc” cho chuyện này. Vì vậy, tôi đã yêu cầu cô giáo chủ nhiệm để cho một mình Kyeong-mo làm việc khác trong giờ học sử dụng đến những vật như kéo. Kyeong-mo rất ghét học đi học lại những thứ nhàm chán, vì vậy tôi giải thích với cô giáo rằng ở Hàn Quốc cháu đã nhiều lần trải qua thất bại như thế này. Ban đầu cô giáo ngẩn người ra nhưng sau khi nghe tôi giải thích, cô đã gật đầu đồng ý.

Ở lập trường một người mẹ, không thể dễ dàng cho qua những thiếu sót của con mình nên từ tối hôm đó, tôi bắt đầu chơi trò cái kéo với Kyeong-mo. Nhưng phải làm thế nào để trò chơi trở nên thú vị đối với con? Kyeong-mo hoàn toàn không biểu hiện chút vui vẻ nào khi sử dụng kéo. Cuối cùng tôi bỏ cuộc chỉ sau vài ngày.

Tuy nhiên, có một việc tôi không ngờ đến là sự giúp đỡ của cô giáo Kyeong-mo. Sau khi phát động trò chơi “người dùng kéo giỏi nhất lớp ta”, cô giáo đã nhờ Kyeong-mo giúp mình sau giờ học để cố tình cho Kyeong-mo cắt giấy. Nhờ vậy mà khả năng dùng kéo của Kyeong-mo đã tốt lên nhiều.

Một lần nữa tôi muốn nhấn mạnh rằng cha mẹ đừng áp đặt sự huấn luyện nào đó cho con mình. Bởi vì việc này có thể phá hỏng những kết quả vừa đạt được trong quá trình điều trị.

Việc sử dụng kéo của Kyeong-mo có phần tốt hơn nhưng khi trở về Hàn Quốc, động tác tay của con vẫn rất lóng ngóng. Vào giờ ăn trưa ở trường học, Kyeong-mo không được dùng dĩa. Khi ở Mỹ, việc dùng dĩa trong bữa ăn là chuyện đương nhiên nhưng theo tập quán ở Hàn Quốc, Kyeong-mo sẽ phải dùng đũa. Sự thật là từ trước khi sang Mỹ, con trai tôi chưa từng sử dụng đũa đúng cách. Tôi đã cố gắng dạy cho con mấy lần nhưng mỗi khi như thế, Kyeong-mo lại ném đũa đi và sự việc kết thúc bằng trận ầm ĩ giữa hai mẹ con. Tôi chỉ có mong muốn mơ hồ rằng đến một lúc nào đó Kyeong-mo sẽ biết dùng đũa.

Kyeong-mo vừa khóc vừa hỏi tôi phải làm sao.

“Con nghĩ sao?”

Tôi trả lời Kyeong-mo bằng cách hỏi ngược lại con. Mặt con trai tôi méo xệch. Con đã mong đợi mẹ sẽ tìm cách giải quyết cho mình nhưng nghe tôi nói vậy thì bây giờ đúng là chuyện lớn thật. Vì Kyeong-mo không ăn cơm ở trường được nên con tự thấy mình gặp khó khăn. Chuyện đó khiến con thấy mất mặt với bạn bè. “Con hãy hỏi cô giáo xem làm thế nào.”

Ngày hôm sau, khi tôi về nhà thì thấy Kyeong-mo đang chăm chú làm gì đó ở bàn ăn. Trước cái tô lớn đầy ắp hạt đậu, con trai tôi đang dùng đũa gắp từng hạt một bỏ vào đĩa.

“Con làm gì đấy?”

Kyeong-mo vẫn vừa gắp vừa đáp: “Cô giáo nói nếu làm thế này thì có thể biết dùng đũa.”

Nhìn bộ dạng con gắp từng hạt trong cái tô lớn như thế, tôi nghi ngại chẳng biết con có thể chuyển hết chúng qua đĩa trong tối hôm

đó không. Tôi phì cười nhưng đã kịp nén lại. “Con định làm chuyện này đến khi nào?” tôi hỏi.

“Con sẽ làm đến chừng nào được thì thôi!”

Nhìn con mồ hôi mồ kê nhễ nhại và khá khó nhọc nhưng tôi không ngăn cản. Vì tôi nghĩ, đó là việc con tự làm nên khi nào được, con sẽ dừng lại mà thôi.

Tuy nhiên, Kyeong-mo vẫn tiếp tục tập dùng đũa cho đến tận 11 giờ đêm. Thật đáng ngạc nhiên vì Kyeong-mo là đứa trẻ không chịu đựng được quá mười phút khi làm những chuyện mình không thích. Việc này cứ thế lặp đi lặp lại suốt một tuần. “Oa, giờ được rồi nè!” Cuối cùng Kyeong-mo đã gắp được đậu bằng đũa một cách thành thạo.

Trước đó, dù tôi có cố gắng dạy thế nào thì con cũng không dùng được đũa. Do vậy, tôi cứ im lặng chờ đợi và con đã tự mình thành thạo việc này nhờ vào một cơ hội ngoài ý muốn. Nếu gọi việc “ghét bị mất thể diện trước bạn bè” là một cơ hội thì nghe có vẻ bất hợp lý nhưng Kyeong-mo đã tự tìm được động cơ để rèn luyện mình. Và rốt cuộc là con đã làm được.

Tôi muốn nhắc lại rằng việc quan trọng nhất trong chuyện học hành của trẻ là “cho con một động cơ”. Bởi vì chỉ khi có được động cơ học tập, trẻ mới có thể học hỏi nhanh nhất và hiệu quả nhất. Vì vậy, người mẹ phải tìm hiểu xem điều gì đem lại cho con hứng khởi, điều gì xứng đáng trở thành động cơ cho con và cần sự khôn ngoan để sử dụng những điều ấy. Nhưng dù vậy cũng có những tình huống không được như ý muốn. Những lúc như thế, người mẹ cần nhẫn nại chịu đựng và chờ đợi đến khi trẻ tự tìm được động cơ cho mình. Cần đợi đến khi trẻ đã sẵn sàng, kết thúc sự chuẩn bị và nói thật to: “Ready go!” So với việc lớn tiếng bắt ép con một trăm lần thì việc im lặng chờ đợi cho đến khi con tìm được động cơ mà con thấy hài lòng hiệu quả hơn rất nhiều lần.

Lý do tôi cho Kyeong - mo đi họ c

Một phần mười cuộc đời

Tôi học từ trường lớp

Có lẽ là như vậy

Cách im lặng và bị đòn

Cách nuôi lòng kỳ thị và ganh ghét

Cách tỏ ra tôn kính vẻ bề ngoài

Mà trong lòng chứa đầy sự khinh rẻ

Cách so sánh không ngừng với kẻ khác

Dù vẫn sống trong những điều đó

Cách giúp ích nhất cho bản thân

Là đánh bại bao hà khắc khó khăn

Bằng tưởng tượng riêng của chính mình.

Bài thơ có tựa đề (tạm dịch) là Điều học được ở trường của Yoo Ha. Tôi đọc mà cảm thấy cổ họng nghẹn đắng vì nó gợi nhớ lại những ký ức đau buồn tôi đã từng trải qua thời đi học. Chuyện xảy ra vào mùa xuân năm tôi học lớp Hai. Cho đến lúc đó, tôi là học sinh kém, học hành dở tệ, thay vì đọc to theo sách giáo khoa như các bạn, tôi lại nhìn trời ngắm mây bên ngoài cửa sổ và đắm chìm vào những mơ mộng viển vông.

Tuy nhiên bất ngờ một câu thơ được viết trên bảng ở phía cuối phòng học đập vào mắt tôi.

"Bố sinh tôi ra, mẹ nuôi tôi lớn..." khoảnh khắc ấy tôi bắt đầu thấy tò mò.

“Lạ nhỉ? Trẻ con không phải do mẹ sinh ra sao? Mẹ sinh ra mình ở bệnh viện mà, không lẽ mình nghe nhầm?”

Trong suốt giờ học, tôi bị cuốn hút bởi suy nghĩ đó nên cuối cùng đã đứng lên hỏi cô giáo thế này.

“Thưa cô, không phải em bé do mẹ sinh ra hay sao ạ? Sao ở đây lại viết là bố sinh ra?”

Sau khi tôi giơ tay xin nói và kết thúc câu hỏi của mình, khuôn mặt của cô giáo đỏ dần lên. Cô không nói gì một lúc mà chỉ nhìn chằm chằm vào tôi rồi mới trả lời: “Chuyện đó khi nào lớn lên em mới biết được!”

Cô bảo tôi đừng để ý đâu đâu vô ích mà hãy tập trung vào bài học rồi lại nhìn vào sách giáo khoa. Tôi lại hỏi: “Còn nhỏ mà không biết thì lớn lên có thể biết được sao cô?”

Ngay tức thì cô nói: “Đừng lý sự với cô” rồi mặc kệ tôi. Tôi không hiểu vì sao cô giáo lại như thế. Thực sự tôi không biết nên đã hỏi bằng vẻ mặt tò mò như vậy nhưng sao cô giáo lại không giúp tôi giải đáp thắc mắc? Với nghi vấn chưa được giải đáp, tôi cứ đứng yên ở đó mà không biết phải làm gì. Cô giáo không thèm ngó ngàng đến tôi và vẫn tiếp tục giờ học.

Mặc dù đến bây giờ đã thành người lớn, tôi vẫn không quên được giây phút đó. Sau sự kiện đó, dù có điều gì thắc mắc tôi cũng không dám giơ tay lên hỏi vì sợ xấu hổ.

Tôi trải qua những năm tiểu học như thế và bước vào cấp hai. Nhờ thời gian, tôi đã quên được chuyện đó nhưng bất hạnh thay, lại xảy ra một sự kiện nhắc tôi nhớ lại vết thương năm ấy.

Đó là vào giờ học Ngữ văn. Tôi không nhớ chính xác đã xảy ra việc gì nhưng cô giáo tôi nhấn mạnh rằng Shin Suk-ju[5] là người xấu vì đã phản bội vua Dan jong[6]. Lúc đó tôi lại bắt đầu thắc mắc.

“Nếu Shin Suk-ju chọn cái chết vì lòng trung thành với vị vua nhỏ thì sau đó thời đại hoàng kim về chính trị xã hội của thời vua Sejo rốt cuộc có xảy ra hay không. Kiên trung, nỗ lực vì vô số bách tính chẳng phải là nên nhận được lời khen ngợi sao?”7 Trong quan điểm trẻ con của tôi, Shin Suk-ju cũng có thể cố ý chọn con đường sống nhục nhã. Cho nên, giống như năm lớp Hai, tôi lại giơ tay xin nói và đứng lên. Tôi trình bày suy nghĩ của mình với cô giáo và kết luận: “Em nghĩ rằng không thể phán đoán tất cả mọi mặt của nhân vật ấy chỉ bằng thước đo gọi là lòng trung thành.”

Lúc ấy, cô giáo tôi cầm quyển sổ đầu bài lên và đập mạnh xuống bàn giáo viên.

Sự im lặng đến ngạt thở trôi qua trong lớp học một lúc. Các bạn hồi hộp nhìn tôi còn vẻ mặt cô giáo thì lạnh lùng... Tuy nhiên, kỳ lạ là lúc ấy tâm trạng tôi rất vững vàng, trong đầu tôi chỉ không ngừng vang lên suy nghĩ: “Mình có làm gì sai không?” Điều tôi muốn chỉ là trao đổi ý kiến với cô và các bạn mà thôi.

Thời đi học, khi mà những học sinh khác thường gần gũi với thầy cô thì tôi lại xa lánh và thường đặt ra những câu hỏi kỳ lạ cho giáo viên. Khi sự bướng bỉnh của tôi càng mạnh mẽ, tôi lại bị xem là đứa học trò xấc láo.

Tôi ghét các giáo viên và ghét trường học. Suy nghĩ khác với thầy cô giáo thì có tội gì chứ. Bạn bè cũng nhìn tôi bằng ánh mắt lạ lùng và do vậy mà tôi chỉ mở lòng mình với một vài người bạn mà thôi. Bây giờ nghĩ lại, tôi mới thấy đó là quãng thời gian khá khó khăn và cô đơn. Mẹ tôi biết quá rõ điều đó vì bà luôn lắng nghe và nhìn nhận con gái không giống như những đứa trẻ bình thường khác. Mẹ còn nói rằng tôi sẽ trở thành một nữ tổng thống khi lớn lên và khích lệ tôi hết mực. Có thể nói mẹ là người cứu viện tuyệt đối của tôi. Và ba tôi cũng giống như vậy.

Nhờ cha mẹ mà tôi có thể kết thúc việc học ở trường một cách suôn sẻ. Nếu không có họ, biết đâu tôi đã ngừng học giữa chừng từ

rất sớm. Những vết thương mang theo từ trường học vẫn mãi khắc sâu trong lòng tôi.

Vì thế, khi Kyeong-mo đến tuổi đi học, tôi đã không khỏi chần chừ, phân vân. Sau khi đấu tranh với rất nhiều những mâu thuẫn, cuối cùng tôi đã cho Kyeong-mo đến trường. Sau đó có vô vàn sự kiện xảy ra, nỗi khổ tâm của tôi theo đó cũng không thể nói hết bằng lời được. Cả con trai và tôi đều thấy việc đi học như một cuộc chiến sống còn.

Một lần, tôi nhận được cuộc gọi của cô giáo. Trong giờ học mỹ thuật, Kyeong-mo chỉ mở quyển tập vẽ ra và ngồi im suốt một tiếng đồng hồ.

"Cháu thực sự không làm gì sao?"

Theo lời cô giáo, đến khi gần kết thúc giờ học, trên quyển vở tập vẽ của Kyeong-mo không có lấy một nét vẽ nào. Nghe những gì cô giáo kể, tôi đoán rằng có lẽ Kyeong-mo đã khá buồn phiền. Ở một môi trường lạ lẫm, phải làm những việc mình không thích thật khó thích ứng biết bao.

Thời gian dần trôi đi, trong lòng tôi bắt đầu nảy sinh những hoài nghi. Liệu có vấn đề gì trong nền giáo dục công lập không? Liệu tôi có nên khăng khăng cho con đến trường hay không?

Khi Kyeong-mo bước vào lớp Bốn, một hôm thằng bé nói với tôi: "Mẹ ơi, cho con vào nhóm hướng đạo sinh nhé!"

Trong giây lát, tôi không tin được những gì mình vừa nghe. Tôi đã từ bỏ ý định cho Kyeong-mo tham gia vào hội hướng đạo không quá một năm trước đây. Khi ấy, Kyeong-mo đã nói: "Sao con phải làm những chuyện bị ép buộc như đi cắm trại và ở chung với những đứa trẻ không quen biết chứ? Tuyệt đối con không làm đâu!" Một Kyeong-mo đã từng tuyên bố như vậy nay lại tự mình thay đổi ý kiến khiến tôi hết sức ngạc nhiên.

“Con nói thật à Kyeong-mo?”

“Dạ, ngay ngày mai con sẽ đi đăng ký.”

Đầy phấn khích, hôm sau Kyeong-mo đã đến nhóm hướng đạo và vượt qua cuộc cạnh tranh khốc liệt bằng trò kéo búa bao.

Như tôi đã nói, sự phát triển của trẻ không phải là một đường thẳng mà theo kiểu bậc thang. Dù biểu hiện của trẻ giống như không có sự tiến bộ gì nhưng một lúc nào đó, đột nhiên trẻ lại cho thấy sự thay đổi. Sự thay đổi của Kyeong-mo có lẽ cũng là một quá trình của sự phát triển theo kiểu bậc thang như vậy. Tuy nhiên tôi vẫn có một nghi vấn: “Có phải chỉ là do những thay đổi theo thời gian không?”

Kyeong-mo vốn dĩ là đứa trẻ hành động chậm chạp từ nhỏ, dù đã vào tiểu học nhưng vẫn không sửa đổi thói quen lười biếng. Mỗi sáng Kyeong-mo thường đi học trễ. Sau này thói quen trễ nải của Kyeong-mo dần mất đi sau khi bị bố trách mắng nhưng chuyện này hoàn toàn không phải là tự nguyện. Vào một ngày bỗng nhiên xuất hiện cảnh tượng Kyeong-mo đứng ở cửa ra vào và lớn tiếng nói: “Nếu không nhanh lên là sẽ muộn.” Kyeong-mo đã tự mình suy nghĩ được rằng không được đi muộn nữa. Lúc ấy tôi đã phải công nhận rằng: “Quả thực sau khi đi học, Kyeong-mo đang thay đổi từng chút một…”

Con đã nhận biết được mình phải thay đổi thế nào cho đúng với các khuôn mẫu xã hội. Con không đánh mất bản thân để đóng khung theo khuôn mẫu mà biết cách đạt được mong muốn của mình trong khuôn mẫu ấy. Dù vẫn đáp ứng được những yêu cầu từ bên ngoài nhưng con không đánh mất chính mình. Đây chính là cách ứng xử “đúng” với khuôn mẫu nhưng không hề đơn giản.

Lúc đầu Kyeong-mo bất đắc dĩ phải làm theo. “Nếu không làm tốt sẽ bị mẹ mắng, sẽ bị cô giáo trách móc” – đó là toàn bộ lý do cho

sự thay đổi. Tuy nhiên sau ba năm trải nghiệm, “sự gượng ép” đó đã đổi thành “sự tự giác”.

Nếu như Kyeong-mo đã đánh mất bản thân trong khuôn mẫu ấy thì con đã không nói những lời như “nếu không nhanh lên là sẽ muộn”. Bởi vì việc phục tùng, làm theo hoàn toàn không phải là sự tự giác.

Trong khi tôi đang nghi ngờ về nơi con mình được giao phó thì Kyeong-mo đang học được “cách thích ứng một cách tự do trong khuôn mẫu” ở đó. Điều này rõ ràng sẽ trở thành nền tảng quan trọng nhất cho cuộc sống về sau của Kyeong-mo.

Một thương gia nổi tiếng của Mỹ đã nói: “Không gian duy nhất mà ở đó học được kỹ thuật xây dựng các mối quan hệ vừa lợi dụng lẫn nhau vừa không vụ lợi chính là trường học.” Thương gia này cho rằng không có gì phải hối hận nếu không học được tri thức nhưng thật đáng tiếc nếu không đến trường.

Sau khi hiểu được những sự thực ứng với nhận định này, tôi có thể hiểu một cách chính xác giá trị mà trường học mang lại. Và mặc dù giai đoạn đến trường thuở nhỏ của tôi đã trải qua một cách khó khăn nhưng tôi biết rằng mình đã học được cách thích ứng tốt với các khuôn mẫu của cuộc đời thông qua nơi ấy. Các vị phụ huynh đã hiểu phải cho con tới trường học dù gặp bất kể chuyện gì rồi chứ?

Dù rằng mỗi khi Kyeong-mo gặp điều bất ổn ở trường, con lại nói là “ghét đi học” nhưng tôi không còn buồn lo nữa vì tôi hiểu rằng để thích ứng được với xã hội này, không có nơi nào xứng đáng hơn trường học, vì có những thứ học được ở trường mà không thể nhận được qua bất cứ không gian nào khác.

Bốn nguyên tắc mà người mẹ đi làm phải tuân thủ

Trong số những người mẹ đang đi làm tìm đến gặp tôi, có những người bộc lộ triệu chứng bất an cực độ. Dĩ nhiên triệu chứng ấy xuất phát từ bọn trẻ nhưng nếu cho mẹ và con đối diện nhau thì tôi cảm thấy bất an ở phía những người mẹ nhiều hơn. Có một số lý do: đó có thể là vì những căng thẳng đến từ việc nuôi dạy con cái, hoặc có thể vì hoàn cảnh diễn ra xung quanh người mẹ. Nhưng không biết bằng cách nào mà nỗi bất an của mẹ lại chuyển sang con một cách trọn vẹn, khiến trẻ cũng “mắc bệnh” theo.

Khi song song vừa đi làm ở bệnh viện vừa nuôi dạy con, tôi đã tự mình trải nghiệm những ý nghĩa tích cực của việc thành công trên cả hai con đường. Việc mẹ con lúc nào cũng sát cánh bên nhau không phải lúc nào cũng hoàn toàn tốt, trái lại tôi nhận ra, ở bên nhau mà không làm được những việc tốt sẽ trở thành mối nguy hại.

Khi Kyeong-mo còn rất nhỏ, cuối tuần tôi vẫn phải ngập đầu trong việc học để hoàn thành học vị như hiện tại. Trong vòng xoáy đó, một ngày, Kyeong-mo lại gần và bám riết lấy mẹ. Mặc cho chồng tôi có dỗ dành, an ủi, con vẫn bướng bỉnh không nghe. Đây là lúc mà một người mẹ như tôi phải chăm sóc con nhưng lúc bấy giờ, tôi không thể thảnh thơi để lo chuyện đó. Không chỉ là thảnh thơi về thời gian, tâm hồn tôi cũng không lấy gì làm thanh thản.

Thế nhưng, tôi vẫn là một người mẹ. Tôi tạm dừng việc học và bế con lên nhưng trong lòng vẫn thấy buồn bực. Chẳng biết tôi đã ôm con mạnh đến thế nào mà nhìn con có vẻ rất khó chịu. Kyeong-mo bật khóc như gào lên còn tôi không biết làm thế nào để con nín khóc. Tôi đã dỗ dành nhưng càng lúc Kyeong-mo càng khóc dữ hơn và sau đó hơi thở con đứt quãng. Lúc đó, so với chuyện lo lắng cho con mình thì tôi lại thấy đau buồn nhiều hơn. Vì vậy tôi ôm Kyeong-mo trong tay và cũng khóc theo con.

Nhờ chồng mà tôi đã vượt qua được tình huống đó một cách yên ổn nhưng khi nhìn lại tôi nhận ra rằng nỗi bất an cực độ của tôi không đến từ những mệt mỏi trong công việc mà vì đối diện với những khó khăn đến từ Kyeong-mo.

Trong tình hình như vậy, nếu tôi bỏ việc thì những bất an buồn bực của tôi có lẽ sẽ chuyển hết sang Kyeong-mo. Đặc biệt với đứa trẻ thuộc dạng nhạy cảm như Kyeong-mo thì có lẽ con còn chịu nỗi bất an lớn hơn cả mẹ.

Tôi luôn nghĩ rằng việc giáo dục con cái sẽ không tốt nếu chỉ giao phó cho người mẹ. Dù có chuẩn bị kỹ càng đến đâu, nếu mệt mỏi, cực nhọc cả ngày với con cái, đương nhiên người mẹ nào cũng sẽ buồn bực và dù cố gắng thì sự buồn bực ấy vẫn thể hiện ra trước mặt trẻ. Cho nên tôi khuyên các bà mẹ hãy tự tạo cho mình một lối thoát để có thể tránh khỏi những việc lặp đi lặp lại một cách nhàm chán mỗi ngày. Hãy rũ bỏ những gánh nặng tinh thần từ việc nuôi dạy con cái và công việc nhà, vì phải luôn giữ tâm trạng vui vẻ và sảng khoái mỗi khi đối diện với con cái.

Dù thế nào đi nữa thì một người mẹ đang đi làm đương nhiên sẽ nảy sinh những thiếu sót không tránh được. Cho nên để cải thiện những thiếu sót của một người mẹ vừa đi làm vừa nuôi hai đứa con, tôi đã đưa ra một số nguyên tắc dưới đây:

Trong tuần, trẻ phải có một ngày để chơi

Từ trước đây, ngày mà Kyeong-mo và Jeong-mo thích nhất trong tuần là ngày thứ Bảy. Bởi vì hôm đó nếu bệnh viện không có việc đột xuất, tôi sẽ ở nhà và chơi đùa cùng các con. Nếu có những yêu cầu phỏng vấn quan trọng, tôi cũng từ chối. Tôi đưa con đến công viên trò chơi và những nơi khác nữa. Dĩ nhiên là khi ấy tôi cũng khá hồi hộp. Đưa một đứa trẻ gặp quá nhiều khó khăn trong chuyện học ở trường (đương nhiên bây giờ không còn như thế nữa) đi chơi là tôi phải đấu tranh tư tưởng rất lớn bởi đáng lẽ thời

gian ấy mình nên dạy thêm gì đó cho con, hoặc là cho con đi học thêm như những đứa trẻ khác.

Dĩ nhiên việc học ngay lúc này là quan trọng nhưng việc xóa đi những áp lực của việc học còn quan trọng hơn. Những đứa trẻ trong thời kỳ trưởng thành ít có khả năng nhẫn nại và chịu đựng như người lớn. Vì vậy việc học cả ngày ở tuổi đó sẽ gây ra căng thẳng. Trong trường hợp người mẹ đi làm cả ngày như tôi, nếu cả tuần không có hoạt động chung với con thì các con có thể bị căng thẳng. Thể hiện tình cảm với các con là cách để người mẹ xóa bỏ những căng thẳng tích tụ, điều này còn quan trọng hơn cả việc học vì điểm số.

Học với trẻ theo quy tắc một tuần một lần, một tháng một lần

Khi Kyeong-mo học cấp một, mỗi chiều Chủ nhật con luôn ngồi ở bàn học với quyển sách mở ra trước mặt vì việc học cùng mẹ vào chiều Chủ nhật đã trở thành thói quen.

Kyeong-mo không theo kịp chương trình học ở trường nhưng cũng không học được gì khi đến trung tâm học thêm, vì thế tôi sắp xếp để kèm con học cùng vào cuối tuần. Việc học vào cuối tuần có hiệu quả ngay ở hai phương diện. Thứ nhất, một đứa trẻ thiếu khả năng tập trung như Kyeong-mo trong tuần chỉ học duy nhất một lần nên không bị chán chường hay mệt mỏi về chuyện học ngoài nhà trường. Khoảng thời gian 3-4 tiếng đồng hồ tự học mỗi tuần khiến con khá tập trung và hiệu quả cũng rất tốt. Thứ hai, việc học đó không phải là ép buộc nên dù là hai hay ba tiếng đồng hồ cùng nhau thảo luận để giải quyết vấn đề thì với Kyeong-mo, chỉ như thời gian để tích lũy niềm tin về mẹ.

Một ngày Chủ nhật nọ tôi ốm nặng nhưng tôi vẫn cố ngồi dậy để học cùng Kyeong-mo. Tuy nhiên, Kyeong-mo đã nhẹ nhàng mở cửa phòng tôi và nói rằng: “Mẹ ơi, hôm nay con sẽ học một mình. Con làm theo những gì mẹ dạy tuần trước là được phải không mẹ? Nếu mà có gì không biết thì con sẽ hỏi.” Đó là kết quả của việc

dành thời gian học cùng con. Điều này hiệu quả đến mức Kyeong-mo đã tự học một mình. Từ lúc ấy, mỗi khi học cùng tôi, biểu hiện của Kyeong-mo trở nên tích cực hơn, con không còn thụ động lắng nghe mà còn đặt câu hỏi trước.

Chọn lựa trung tâm học tốt nhất cho con

Dù cố gắng thế nào thì một người mẹ đi làm cũng có những mặt thiếu sót nhưng thiếu sót không dành thời gian cho việc học của con thì không được phép mắc phải. Việc chọn lựa cho con trung tâm học thêm cần thực sự cẩn trọng, vì chính những người mà chúng ta chọn sẽ đảm nhận vị trí là thầy cô giáo của con mình.

Trường hợp thất bại trong việc chọn lựa gây ra những kết quả không như mong đợi. Vì vậy dù là trung tâm nào, tôi cũng phải xem xét tỉ mỉ từng yếu tố như môi trường xung quanh, nhân cách của giáo viên phụ trách, các bạn cùng học, phương pháp học tập và bài tập về nhà. Tôi đánh giá điểm mạnh yếu trong phương pháp giáo dục của từng trung tâm, sau đó mới chọn lựa nơi phù hợp nhất với con. Bởi một lần chọn lựa đúng đắn còn tốt hơn nhiều so với việc trực tiếp dạy dỗ con.

Hãy chạy đến bên con ngay khi trẻ thật sự cần

Thỉnh thoảng có những lúc Jeong-mo nói với tôi: “Hôm nay mẹ không đi làm có được không mẹ?”

Lúc đó trong lòng tôi đan xen rất nhiều cảm xúc. Phải giả vờ không nghe thấy hay phải ôm con mà dỗ dành đây? Nhưng nếu Jeong-mo bộc lộ phản ứng như vậy thì trước hết, tôi giảm ngay khối lượng công việc vì đó có thể báo là một tín hiệu cảnh báo. Dĩ nhiên trẻ có thói quen dựa dẫm vào người mẹ có thể sẽ khó sống độc lập nhưng cũng cần hiểu rằng ở độ tuổi đó, trẻ cần mẹ là điều đương nhiên.

Tuy nhiên, đòi hỏi này cũng có khi vượt quá giới hạn. Mức độ cần có mẹ của mỗi đứa trẻ là khác nhau nhưng một người mẹ nhạy

cảm có thể cảm nhận được sự khác biệt giữa những hành động nũng nịu đơn thuần và mong muốn thật sự từ tấm lòng của trẻ.

Trong trường hợp con trẻ thực sự cần mẹ thì dù công việc như thế nào, tôi cũng dành toàn bộ thời gian cho con. Trong khoảng thời gian ấy tôi cố gắng đáp ứng tối đa những yêu cầu của con. Để làm được như vậy, tôi đã tích cực tìm kiếm sự hỗ trợ từ xung quanh, bắt đầu từ chồng tôi. Jeong-mo hay Kyeong-mo đều là những đứa trẻ rất yêu quý những người họ hàng bên nội nên tôi không ngại đường sá xa xôi mà đưa các con về tận quê nội chơi. Làm như vậy sẽ lấp đầy cảm giác trống trải của con và rồi tôi lại trở về với hình ảnh vốn có của mình.

Việc tôi đáp ứng yêu cầu của các con có liên quan trực tiếp đến việc học hỏi của con ở thời kỳ đó. Nếu nói cụ thể hơn, cảm giác thỏa mãn về mặt tình cảm trong cuộc sống thường ngày sẽ mang lại hiệu quả đến 120% trong chuyện học hành. Đặc biệt, với đứa trẻ dù mẹ không ép học hành nhưng vẫn tự mình tìm hiểu và tìm thấy được sự khích lệ trong học tập như Jeong-mo, trẻ sẽ từ chối tất cả những khuyến khích học tập từ xung quanh nếu tình cảm không được ổn định. Lúc này nếu người mẹ cố dành thời gian để ở bên con thì trẻ sẽ tìm thấy được sự an tâm. Dù không phải lúc nào người mẹ cũng gần bên con nhưng nếu biết rằng mình được mẹ yêu thương thì tình cảm của trẻ sẽ ổn định và điều này có tác động trực tiếp đến việc học tập.

Trong bốn nguyên tắc mà tôi xây dựng, mẫu số chung là phải hiểu và đứng ở lập trường của trẻ. Nhưng tôi còn tin tưởng vào chân lý “đời thay đổi khi ta thay đổi” hơn bất cứ điều gì. Tôi đã tự mình trải nghiệm điều này với tư cách là một người mẹ đang đi làm và là người mẹ nuôi hai đứa con quá khác biệt nhau.

Tôi không nghĩ những nguyên tắc này có thể áp dụng giống nhau với tất cả những người mẹ đang đi làm. Vì mỗi đứa trẻ đều có sự khác biệt nên phương pháp cũng theo đó mà biến đổi đi một chút. Nhưng hơn hết, nếu người mẹ thay đổi suy nghĩ của bản thân theo

hướng tích cực thì điều đó sẽ sớm được truyền đến cho trẻ. Khi đó việc tìm ra phương pháp hợp lý là chuyện rất tự nhiên và dễ dàng.

Dù là đang đi làm hay chỉ ở nhà nội trợ, mỗi bà mẹ đều cần có phương pháp để khiến trẻ có niềm hứng thú với việc học tập. Nhưng dù chọn phương pháp nào, cha mẹ cũng phải suy nghĩ dựa trên lập trường của trẻ.

Lý do người cha rất cần cho việc học của trẻ

“Hong Kyeong-mo, con thật là quá đáng!”

“Chẳng phải mẹ đã hứa trước rồi sao!”

Tôi có hứa đi chơi với con vào cuối tuần nhưng tôi không đồng ý đi trước khi con hoàn thành bài tập toán. Nhưng Kyeong-mo chỉ nhớ đến chuyện đi chơi và vờ như hoàn toàn không nhớ đến điều kiện ban đầu. Ngồi ở bàn học mà con kiếm chuyện suốt cả buổi. Tôi muốn chịu đựng và dỗ dành con nhưng rồi tôi không ngăn được cơn giận đùng đùng.

Ngay lúc đó, “kỵ sĩ bóng đêm” của Kyeong-mo xuất hiện: “Kyeong-mo nè, nếu con học xong hết rồi thì ra ngoài với bố nhé!”

“Học hết...”

Trước khi tôi nói xong, chồng tôi đã nắm tay Kyeong-mo và chạy ra ngoài cửa. Jeong-mo ngồi bên cạnh thấy vậy cũng vội vã chạy theo bố. Tôi vội đứng dậy định ngăn lại nhưng ba bố con đã ra đến hành lang, đi giày và chuẩn bị ra ngoài.

“Chúng ta đi ăn hamburger ở đằng kia nhé.”

Chồng tôi đã nói ranh mãnh như thế. Kyeong-mo và Jeong-mo lẽo đẽo bám theo gót bố. Tôi định lên tiếng thì chồng tôi đã chặn lời: “Kyeong-mo, chút nữa con sẽ học cho xong hết đúng không?” Vừa nghe câu đó xong, Kyeong-mo đã nhanh chóng đáp “dạ” rồi mở cửa chạy ra ngoài.

Mỗi lần mẹ con tôi có chuyện ầm ĩ thì chồng tôi lại đứng về phía các con. Nếu tôi hỏi anh ấy rằng có mong con học giỏi ở trường không thì chồng tôi lại qua loa đáp rằng: “Em giỏi rồi mà. Nếu anh

chỉ trở thành người quản lý giao thông thì không được sao?” Mỗi lần như vậy chồng tôi lại đem việc làm quản lý giao thông ra nói.

Gần đây, mỗi khi thấy chồng như vậy, tôi lại nhớ đến hình ảnh của bố lúc tôi còn nhỏ. Thuở bé, tôi từng lén mẹ trốn trong phòng chơi trò vẽ lại các bức hình của truyện tranh. Việc vẽ vời như vậy rất thú vị nhưng mỗi lần cửa phòng mở, tôi lại giật thót mình. Nhìn vẻ hoảng hốt của tôi, bố tôi còn hoảng hốt hơn và lúc đó đã nói với tôi: “Ye Jin của bố vẽ đẹp quá. Chắc là khi lớn lên con sẽ thành họa sĩ đấy.”

Việc vẽ truyện tranh của tôi đã bị mẹ phát hiện mấy lần và lần nào cũng khiến tôi khiếp đảm. Nhưng tôi không ngờ rằng bố lại nói với tôi những lời ấm áp đến vậy.

Bố tôi là người bận rộn quanh năm suốt tháng nên ông hoàn toàn không can dự gì đến việc học của tôi. Vậy nhưng trong ký ức của tôi, bố lại là hậu phương mạnh mẽ và vững chắc. Hồi nhỏ, tôi là một đứa bé tinh nghịch nên một tháng tôi làm vỡ hộp cơm giữ nhiệt tới mấy lần. Lần nào về nhà tôi cũng bị mẹ mắng, vì thế sau mỗi lần làm vỡ, tôi quyết định đi tìm bố. Bố nhìn hộp cơm của tôi, không nói gì và dắt tôi đi đâu đó. Bố nói rằng một người quen ở nhà máy sẽ sửa lại cái hộp bị vỡ sao cho nhìn như chưa hề hấn gì.

“Chuyện này là bí mật của bố và con thôi nhé! Con đừng kể với mẹ. Biết chưa?” Lúc đó, tôi thấy hào hứng với bí mật của hai bố con còn hơn cả việc không bị mẹ mắng nữa.

Cứ mỗi dịp tôi thi xong, bố lại tặng cho tôi một món quà nhỏ. Không phải bố tặng quà vì tôi đã thi tốt, chỉ đơn giản là tôi đã học hành vất vả, món quà được tặng để tôi có thể cố gắng hơn. Bố tôi thường bí mật mở cửa phòng, lặng lẽ bước vào, để lại quà mà không nói gì rồi bước ra ngoài. Trong khi mẹ hay than phiền về mọi chuyện tôi làm thì bố vẫn bí mật tặng những món quà cho tôi như thế. Nhờ có bố mà tôi đã có thêm hứng thú học hành.

Một ngày trước kỳ thi đại học, mọi người xung quanh đều bảo tôi phải thi vào Đại học Seoul nhưng chỉ duy nhất bố nói rằng: “Con hãy làm theo điều mình muốn để sau này không hối hận.” Bố còn đưa tôi đến tận nơi đăng ký thi vào Đại học Yeon-se và tự tay viết đơn cho tôi, ngay cả mẹ cũng không biết chuyện này.

“Cuộc sống bây giờ, dù là phụ nữ cũng phải tự mình làm mọi việc. Nếu con làm được như thế thì bố rất vui.”

Lời nói ấy trở thành nguồn sức mạnh lớn nhất cho tôi đạt được vị trí như bây giờ. Trước mặt đứa con gái đi lấy chồng khi mới bước qua tuổi 24, ở nơi tổ chức lễ cưới, lần đầu tiên bố tôi đã khóc. Ngay khi chứng kiến những giọt nước mắt của bố, tôi nhận ra tình yêu thương của bố dành cho mình lớn lao thế nào trong suốt thời gian qua.

Có một điều khá kỳ lạ là dù cho chồng tôi có vẻ ngoài khá khác biệt so với bố, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn thấy dáng dấp của bố mình trong cách chồng tôi cư xử với Kyeong-mo.

Có một quy luật là khi có chuyện liên quan đến học tập thì hai đứa nhỏ bám dính lấy mẹ còn lúc chơi, chúng lại đi tìm bố. Nếu học với bố thì “chẳng hay gì hết”, còn nếu chơi với mẹ thì “chẳng vui gì cả”. Khi chơi đùa, cả ba người đều thực sự giống như bạn bè của nhau. Rõ ràng các con tôi rất hào hứng khi chơi đùa với bố nhưng nhìn các con phớt lờ giờ học mà mải chơi, tôi rất dễ nổi nóng. Tôi thấy mình giống như một người chỉ muốn đóng vai tốt mà thỉnh thoảng cũng bị các con ghét bỏ, nhưng nhìn hình ảnh chồng tôi như thế, tôi nhận ra những điều mới mẻ về vai trò của người bố trong chuyện học của con.

Mỗi ông bố có một dáng vẻ khác nhau nhưng có lẽ ít nhiều cùng có chung một nguyên tắc, đó là phải có thái độ chu đáo trong việc học hành của con cái. Giống như chơi trò kéo co, nếu người mẹ dồn trẻ về một phía bằng việc học thì người bố phải tạo ra sự thoải mái

cho trẻ ở một phía khác. Chỉ khi đạt được sự cân bằng, trẻ mới có thể vượt qua được sự căng thẳng học hành một cách dễ dàng.

Cả bố và mẹ đều dành tình yêu thương cho tôi nhưng cách biểu hiện của hai người rất khác nhau. Nếu mẹ tôi ở bên cạnh và xử lý mọi chuyện thì bố lại ở phía sau một bước và như tán cây tỏa bóng mát cho tôi giữa mùa hè. Bố luôn khiến tôi thấy vui vẻ như đứng trước cả một kho báu vậy. Nhờ bố mà tôi không đánh mất nụ cười dù việc học ở trường rất ngột ngạt, sức mạnh từ tình yêu của bố khiến tôi không nghĩ đến việc bỏ học. Chồng tôi cũng đóng vai trò như thế với Kyeong-mo và Jeong-mo. Nếu tôi là người quan tâm sát sao đến chuyện học hành của con thì chồng tôi lại là người giũ bỏ gánh nặng mà việc học mang lại.

Khi xem xét ở khía cạnh này, biết đâu chồng tôi lại đóng vai trò lớn hơn trong chuyện học của các con. Bởi chính chồng tôi đã đem lại cho bọn trẻ thái độ tích cực hơn với việc học.

Chương 4. Những điều tôi học được khi nuôi dạy con

Nếu kể ra một việc mà tôi làm tốt nhất trong cuộc đời thì đó chính là việc sinh con. Sau khi sinh con, những nhận thức mới của tôi như thoát ra khỏi lớp vỏ một cách tuyệt diệu – điều mà tôi chắc chắn sẽ không được nếm trải nếu không trở thành cha mẹ.

Việc học làm bố của chồng tôi

“**A**nh đừng ngủ nữa, dậy đi thôi. Anh đã nói sẽ đi công viên trò chơi với các con còn gì.”

Mười giờ sáng một ngày Chủ nhật, dù tôi có đánh thức thế nào thì chồng tôi vẫn cứ nằm ì trên giường mà không chịu dậy.

“Nhất định phải đi công viên trò chơi à? Ở nhà chơi thôi không được sao?”

Chồng tôi nói như đang nài nỉ được ở nhà. Nửa đêm anh ấy mới đi làm về nên đã quá mệt nhưng vì đã hứa với bọn trẻ rồi nên không thể làm khác được. Tôi định đánh thức chồng lần nữa nhưng ngay lúc đó, con trai thứ hai của tôi chạy vào phòng và nhảy lên giường.

“Bố ơi!”

Jeong-mo nói bằng giọng nghẹt mũi rồi không đến mấy giây sau đã được bố ôm vào lòng. Chồng tôi vờ như đã thức, vừa hỏi: “Hôm nay Jeong-mo của bố muốn đi đâu?” vừa ngồi bật dậy. Con trai thứ nháy mắt với tôi bằng khuôn mặt của người chiến thắng. Biểu hiện của con như muốn nói: “Bố còn nghe lời con hơn nghe lời mẹ nữa đấy!”

Tôi có cảm giác như mình bị phản bội nhưng lời con tôi nói là đúng. Chồng tôi đúng là người “chết ngay tắp lự” vì con cái. Công

việc trong Khoa Nhi ở Bệnh viện đa khoa của chồng tôi còn bận rộn hơn tôi nhiều nhưng trong vòng quay công việc, anh ấy vẫn không quên một ngày mấy lần gọi điện hỏi thăm các con. Nghe chồng hỏi những câu như con có làm tốt bài tập không, con có ăn cơm ngoan không, con không bị đau ở đâu chứ, nhiều khi tôi còn lầm tưởng rằng anh là mẹ mới phải.

Bây giờ ai cũng công nhận rằng chồng tôi là một ông bố chu đáo, nhưng trước đây anh là người đàn ông có suy nghĩ gia trưởng rất điển hình.

“Việc nuôi con là của người mẹ, vì người phụ nữ sinh ra đứa bé đã là việc khó khăn nhất rồi, vậy thì nuôi nấng còn có vấn đề gì nữa.” Ngày thường chồng tôi bận rộn với công việc ở bệnh viện, thứ Bảy thì đi chơi tennis cùng đồng nghiệp, dù có thời gian rảnh cũng sẽ quay về bệnh viện và ngồi nghiên cứu tài liệu. Chẳng có giây phút nào chồng tôi nghĩ về vai trò của một ông bố chu đáo với các con cả. Nếu được giao việc chăm sóc con (chuyện cực kỳ hiếm hoi) thì chỉ được chừng hai tiếng đồng hồ là chồng tôi lại cãi lộn với bọn trẻ. Anh ấy bực mình vì các con cứ nhờ đọc đi đọc lại cùng một quyển truyện. Việc trẻ nhỏ thích thú và tận hưởng những trò chơi lặp đi lặp lại là yêu cầu rất cơ bản của bọn trẻ, vậy mà chồng tôi lại mắng bọn trẻ rằng: “Bố mới đọc cho đấy mà quên rồi à?” Nhìn thái độ của chồng như vậy, đã có lúc tôi nghi ngờ rằng thực sự có đúng anh ấy là một bác sĩ khoa nhi hay không.

Ngay cả khi con khóc đêm thì anh ấy cũng tuyệt đối không thức dậy. Anh ấy đã vô tâm đến mức khi nhìn thấy mắt tôi đỏ ngầu vì thức cả đêm chăm con bị ốm mà lại hỏi rằng: “Có chuyện gì thế?” Lòng nghẹn ngào, tôi đã hỏi chồng: “Trời sáng rồi, anh không muốn nhìn con chút à?” thì anh ấy lại bảo phải đi xem xét các bệnh nhân trong bệnh viện mà không ngó ngàng gì đến các con.

Nhìn người chồng như thế, tâm trạng tôi buồn bã biết mấy. Nhất là hai cậu con trai của tôi chắc chắn sẽ nhìn vào bố và xem như một hình mẫu của cuộc đời chúng sau này. Thời gian gặp mặt con còn

không có, chưa nói đến chuyện quan tâm tới việc học tập của con. Tôi cảm thấy tinh thần như sụp đổ. Giữa chúng tôi đã xảy ra cãi vã khá nhiều nhưng không biết có đem lại sự thay đổi gì ở chồng tôi hay không.

Sau này, một người không chịu thay đổi như chồng tôi lại bắt đầu trở nên khác đi. Cơ hội mang đến sự thay đổi này chính là cuộc sống khi tôi đi du học ở Mỹ suốt một năm rưỡi.

Chồng tôi có cơ hội ra nước ngoài học tập và tôi cũng cảm thấy tầm quan trọng của việc phải học tập chuyên môn về tâm lý trẻ em nhiều hơn nên cả hai cùng sang Mỹ du học. Đó là năm 1996, khi con trai lớn của tôi được 6 tuổi còn con trai thứ chưa đầy 2 tuổi.

Cuộc sống với chồng ở Mỹ đã giúp tôi xóa bỏ mâu thuẫn vợ chồng về chuyện con cái. Ngay trước khi đi du học, mỗi tuần chồng tôi đều đi chơi tennis với đồng nghiệp và khi còn chưa đầy mười hai giờ trước khi lên máy bay, anh ấy vẫn đi uống rượu cùng các bạn. Nhìn chồng ngật ngưỡng bước lên máy bay và phải qua vài tiếng đồng hồ sau mới tỉnh táo, tôi chỉ có một suy nghĩ rằng: “Rốt cuộc mình sẽ sống ra sao ở Mỹ đây?”

Nhưng cuộc sống ở Mỹ rất khác so với khi ở Hàn Quốc. Thứ Bảy mỗi tuần, chồng tôi thường nghỉ ngơi ở nhà. Ở nước ngoài, anh ấy cũng không có nhiều bạn bè để gặp mặt nên thời gian ở nhà nhiều hơn. Theo đó, thời gian anh ở cùng các con cũng nhiều lên lúc nào không hay. Bắt đầu từ việc dạy con học rồi đến cho con ăn, đưa con đi chơi và tắm cho bọn trẻ nữa.

Thời gian đầu, hai cậu con trai của tôi luôn gây chiến với bố. Chỉ cần nghe thấy tiếng của bố đuổi theo sau là bọn trẻ lại lẩn trốn như sợ người lạ. Tình hình như thế kéo dài trong sáu tháng. Lần đầu tiên, chồng tôi mở lời nói chuyện nghiêm túc về các con: “Thực sự là anh đã không biết bọn trẻ gặp phải những vấn đề như thế này.”

Chồng tôi nói về đứa con trai lớn có khí chất khó chịu và nhạy cảm ngay từ khi chào đời. Anh ấy nói tiếp: "Thời gian qua em đã nuôi dạy con thế nào?"

Đó là câu hỏi chứa đựng sự chân thành của chồng tôi. Đó là dấu mốc đánh dấu hình ảnh người đàn ông từ lúc thời gian ăn cùng con một bữa cơm cũng không có, đến lúc có một tiếng đồng hồ ngồi ăn cùng con, đã hiểu các thói quen của con khi ngủ, khi chơi, biết điều con thích và ghét…

Sau đó chồng tôi thực sự đã thay đổi. Không chỉ vì anh nhận ra trách nhiệm phải có của một ông bố mà còn có nguồn động lực lớn hơn từ hai cậu con trai.

Trước đây, các con tôi sẽ giấu mặt sau lưng mẹ mỗi khi bị bố trách mắng, còn giờ đây, thời gian chơi với bố của các con tăng lên và chúng thường nhiều lần chủ động lại gần bố. Dù có bị mắng thì bọn trẻ vẫn sà vào lòng bố. Có ông bố nào lại không mềm lòng trước dáng vẻ ấy chứ. Sau này quan hệ của ba bố con còn tốt đến mức tôi có cảm giác như mình đã trở thành kẻ cản trở họ vậy.

Trở về Hàn Quốc, chồng tôi lại trở về với công việc và cuộc sống bận rộn nhưng anh không rơi vào tình trạng vô tâm với các con như trước đây. Cuối cùng, anh ấy cũng dừng việc đi chơi tennis mỗi cuối tuần.

Nhìn chồng tôi như thế, nhiều bạn bè nói rằng anh ấy đã trở thành người nhu nhược nhưng dù người khác có nhận xét thế nào, chồng tôi cũng không bị dao động. Những người bạn thấy chồng tôi được các con yêu quý có lẽ cũng nhận ra điều gì đó, họ đã bắt đầu dành thời gian cuối tuần cho bọn trẻ như chồng tôi.

Có lẽ hai chữ "công nuôi" rất đúng với các ông bố. Theo lời chồng tôi, nếu không trải qua thời gian ở Mỹ lúc ấy thì anh ấy đã không có cơ hội cảm nhận rõ ràng sự vất vả của việc nuôi con như vậy.

Cũng có một dòng sông chảy giữa anh và em

Thỉnh thoảng tôi quan sát hai đứa con trai chơi đùa khi ở nhà và vỡ lẽ ra rằng có những điều "không thuộc về dòng máu". Không chỉ là về diện mạo mà còn về tính cách, từ cách chơi cho đến sở thích, Kyeong-mo giống bố còn Jeong-mo lại giống mẹ.

Con trai lớn của tôi rất thích ở một mình và vừa chơi vừa tự khám phá một thứ gì đó. Từ thuở nhỏ, nếu cho con đồ chơi Lego thì việc con ngồi yên một chỗ để chơi đến một tiếng hay hai tiếng đồng hồ là chuyện bình thường. Chỉ một biểu hiện như vậy cũng có thể kết luận rằng tính cách của Kyeong-mo rất giống bố.

Người như Kyeong-mo có chết cũng không làm những việc mình không thích. Tính cố chấp của Kyeong-mo không khác gì bố. Nhìn người chồng đã ngoài năm mươi mà chẳng biết gì khác ngoài điều trị và nghiên cứu, tôi chợt nghĩ biết đâu con trai lớn của tôi sau này cũng sống như thế.

Còn Jeong-mo thì hoàn toàn ngược lại với anh trai. Jeong-mo lạc quan trong mọi việc và thích học hỏi bất cứ điều gì mới mẻ. Mỗi khi làm việc gì Jeong-mo cũng khá quyết tâm và hoàn thành tốt. Vì vậy khi nhìn con trai thứ hai, tôi lại nghĩ con giống như sự bù đắp cho những khoảnh khắc khó nhọc khi nuôi dưỡng Kyeong-mo vậy.

Nhưng dù Jeong-mo có tài giỏi thì tôi vẫn phải để tâm đến con hơn cả Kyeong-mo. Jeong-mo nghĩ rằng anh trai có hiểu biết sâu rộng nên luôn cảm thấy ghen tỵ. Cho nên dù là chuyện gì, Jeong-mo cũng muốn đuổi kịp anh trai. Lý do cậu con trai nhỏ cái gì cũng muốn học là vì chứa đựng tâm lý như vậy.

Tôi từng có ý định dạy vẽ cho Kyeong-mo vì nghĩ rằng nếu Kyeong-mo có thể thể hiện những ý muốn trong lòng thông qua những bức tranh thì biết đâu tính cách khó chịu của con sẽ dần

khá hơn. Thế nhưng con trai thứ hai của tôi lại kiếm chuyện: "Sao mẹ chỉ cho anh học mà con lại không? Con cũng sẽ học!"

Dĩ nhiên điều này không chỉ có mặt xấu. Những thứ như dụng cụ học tập hay đồ chơi của anh trai, khả năng học tập của anh trai đóng vai trò như một simulation (hình mẫu) đối với đứa em. Dù tôi không bắt con phải làm nhưng Jeong-mo cũng sẽ học và nhận được nhiều điều chỉ bằng việc ở cạnh anh trai. Cho nên, ở bất kỳ gia đình nào, đứa con thứ đương nhiên được sống trong hoàn cảnh tốt hơn đứa lớn ở nhiều phương diện vì chúng sẽ học được nhiều điều từ anh của mình. Đứa bé có ý chí phải thắng đứa lớn rất mạnh mẽ, cho dù tôi không cương quyết ép buộc con làm chuyện gì thì con cũng muốn biết, muốn học mọi thứ. Nhưng nếu nghĩ kĩ lại thì đây là nỗi đau của con thứ. Biểu hiện của con thường là buồn rầu, uất ức vì cho rằng anh trai đã cướp mất tình yêu của mẹ dành cho mình. Vì vậy, cậu con trai thứ mà tôi xem như một sự đền bù, ngay từ khi còn rất nhỏ, đã thường mách lẻo về anh trai mình. Chỉ cần Kyeong-mo làm sai một việc gì thôi thì Jeong-mo đã nhanh miệng nói "là anh làm đấy" và vanh vách kể tội anh rất kĩ càng.

Mỗi lần như thế, trước hết tôi lắng nghe con nói từ đầu đến cuối. Và cuối cùng tôi nói thêm rằng: "Thì ra là vậy, Jeong-mo à. Nhưng mà nếu con không nói thì mẹ cũng biết hết rồi." Tôi tuyệt đối không trách mắng con vì tôi biết suy nghĩ của con như thế nào.

Cũng vì vậy mà tôi luôn chú ý ngăn cản và xoa dịu tâm lý đó trong con. Mỗi khi Jeong-mo so sánh mình với anh trai và tỏ ra cố chấp thì tôi sẽ tìm cách ngăn chuyện này lại. Bằng cách khiến Jeong-mo thấy thỏa mãn những yêu cầu của mình, tôi mong con sẽ không quên đi cái cảm giác "mình cũng được mẹ yêu thương". Tất cả lý do cũng chỉ từ lời nói: "Con cũng giỏi, khi anh ở tuổi con không làm được như con đâu."

Nhưng khi quan sát thấy Jeong-mo đang tự làm khổ mình vì sự ganh đua, tôi lại dỗ dành con theo kiểu quanh co: "Con không mệt

à? Cái này nếu không làm cũng được. Cái này không phải là tất cả mà.”

Nhưng cách này không áp dụng được trong mọi trường hợp. Cho nên tôi có một mẹo là lôi kéo Jeong-mo vào một lĩnh vực khác mà không thể so sánh được với Kyeong-mo. Tôi làm vậy để không xảy ra sự cạnh tranh ngay từ đầu.

Ngay cả việc mua đĩa CD cũng vậy. Tôi không mua cho hai đứa những đĩa có nội dung tương tự nhau. Tôi sẽ chọn mua cho Kyeong-mo những đĩa phù hợp với tính cách của Kyeong-mo và mua cho Jeong-mo thứ phù hợp với con. Tôi còn phải chuẩn bị riêng hai máy vi tính để ngăn chặn việc hai con quá chú ý đến nhau.

Tuy nhiên vẫn có một số các bà mẹ vô tình kích thích ý thức cạnh tranh giữa anh và em. Họ nói những câu theo kiểu: “Anh làm tốt thế mà sao con không làm được vậy?”, “Anh đạt được mà sao em lại không nhỉ?” Nhưng có một điều chắc chắn rằng dù không kích động như vậy thì giữa anh và em đã tồn tại ý thức cạnh tranh, chẳng khác nào “vợ cả và vợ lẽ” vậy. Sự cạnh tranh này sẽ còn tiếp tục khi trẻ vào tiểu học. Trẻ sẽ lại cạnh tranh với những người khác và phải chịu đựng cảm giác bị đè nén, dù không chịu tác động của người mẹ chăng nữa.

Sự thật là luôn có một dòng sông chảy giữa anh và em, và dòng sông ấy có thể phá hoại cả anh lẫn em hoặc có thể nâng đỡ chúng…

Ý nghĩa của việc trở thành cha mẹ - 1

Vào mỗi dịp nghỉ hè, tôi cùng cả gia đình về nhà chồng ở Busan chơi, không phải chỉ một hai ngày, mà hẳn một tuần. Tôi đã nghe nhiều người hỏi rằng trừ lễ tết ra, mỗi năm chỉ có duy nhất một kỳ nghỉ có thể nghỉ ngơi thoải mái mà tôi cũng trải qua thời gian đó với nhà chồng mà không thấy ấm ức hay sao. Nhưng tôi thực sự thích như vậy chứ không phải vì bị ai ép buộc.

Tuy nhiên cảm giác này không xuất hiện ngay từ khi mới kết hôn. Dù có tốt thế nào thì nhà chồng vẫn là nhà chồng, tôi vẫn là tôi và ngay từ đầu việc hòa hợp đã không phải là điều dễ dàng. Để duy trì đời sống hôn nhân, tôi như phải bấm bụng chịu đựng mọi sự bất bình đẳng và lấy làm uất ức.

"Cùng học hành như nhau nhưng tại sao có quá nhiều điều mà chỉ người phụ nữ mới phải giữ gìn như thế. Tại sao chỉ có mình bị 'cầm tù' và không được tự do." Tôi có thể giải phóng khỏi những suy nghĩ như vậy bắt đầu từ khi tôi sinh và nuôi con.

Đến trước khi sinh con, tôi thường vu vơ tự hỏi vì sao từ khi về nhà chồng đến nay mình chỉ có buồn phiền. Tuy nhiên, khi sinh con rồi thì bỗng dưng tôi có suy nghĩ "một nửa những gì không thể thay đổi của con mình đến từ nơi này". Nhìn hình ảnh bố mẹ chồng dành tình thương cho bọn trẻ còn hơn cả tôi, tôi nhận ra rằng mình cũng giống như họ – điều mà tôi đã không nhận ra cho đến trước thời điểm đó. Đó chính là sự gắn kết nhờ tình cảm gia đình.

Nhìn bố chồng tôi cứ bế cháu trên tay mà không đặt xuống sàn dù chỉ chốc lát, còn mẹ chồng tôi sợ cháu bị cảm lạnh nên tận tay sắp xếp chăn ấm đệm êm để con tôi được ăn ngủ trong một không gian ấm áp, tôi không biết phải cảm ơn họ bao nhiêu cho đủ.

Những mối quan tâm chung đã rút ngắn và lấp đầy cảm giác xa cách giữa tôi và nhà chồng. Vừa nuôi con, tôi vừa bắt đầu thấu

hiểu phần nào tấm lòng của mẹ chồng mà trước đây tôi chưa từng để ý tới.

Sự đồng cảm lớn dần khiến tôi có thể nhìn nhận tất cả các tình huống mà tôi từng nghĩ là gánh nặng, là không thể chấp nhận được theo một chiều hướng khác, từ góc độ của người làm mẹ đang nuôi con. Trước sự mở lòng của tôi, dường như sự nghiêm khắc trước nay của bố mẹ chồng với tôi đã giảm đi nhiều.

Một điều rõ ràng là tất cả những biến đổi này đều bắt đầu từ những đứa trẻ. Nếu tôi không sinh con, không đứng trên lập trường của người làm cha mẹ thì tôi có thể vứt bỏ sợi dây ngăn cách với gia đình chồng hay không?

Giờ đây, thỉnh thoảng tôi còn đi du lịch cùng những người họ hàng bên chồng. Hai đứa con của tôi lớn lên trong tình yêu thương của ông bà và nhiều người thân khác, ngay từ thuở nhỏ, chúng đã rất thích những chuyến du lịch như vậy. Khi nhìn các con vui sướng, tôi thường tự hứa rằng sẽ không để mất đi niềm hạnh phúc ấy của bọn trẻ.

Thú thật, trước khi sinh con, tôi là người phụ nữ đầy tự tôn và kiêu hãnh. Là phụ nữ, để đi con đường của một bác sĩ, để được ở lại bệnh viện của trường đại học, tôi đã phải sống mạnh mẽ và nỗ lực rất nhiều. Nhưng đến bây giờ, nếu bảo tôi chọn lựa một trong hai niềm hạnh phúc, từ thành công trong xã hội và từ các con, thì chắc chắn tôi chọn điều đến sau. Đó không chỉ vì bọn trẻ mà cũng là vì chính tôi. Hạnh phúc bên các con không phải là sự hy sinh gượng ép mà thực sự là niềm vui mà chỉ người làm mẹ mới có thể cảm nhận.

Tuy nhiên, dường như tôi lại không cảm nhận được điều tương tự ở nhiều phụ nữ đưa con tới bệnh viện và nhờ tôi tư vấn. Trước khi kết hôn, những phụ nữ độc thân chỉ biết rằng mình phải cư xử tốt với gia đình nhà chồng, phải hy sinh bản thân vì con cái. Nhưng đây chỉ là những quan niệm, không phải là những trải nghiệm

thực tế. Điều này nói ra thì rất dễ nhưng thực tế không đơn giản như vậy. Có những điều không thể sửa đổi chỉ bằng phẩm hạnh hay quan niệm và có những vấn đề không thể tiếp cận chỉ bằng cảm tình. Việc trở thành cha mẹ là một điều vô cùng tuyệt vời trong cuộc sống này. Để làm được những điều này và sống hạnh phúc, người phụ nữ phải đảm nhận vai trò làm mẹ với một thái độ tích cực nhất.

Đây không phải là việc quá khó, vì bất cứ người phụ nữ nào cũng có bản năng làm mẹ như nhau. Nếu chú ý đến bản năng cơ bản ấy và thích ứng được với tất cả mọi việc thì người phụ nữ sẽ có được cái nhìn rộng mở về hoàn cảnh sống quanh mình, trước hết là từ gia đình nhà chồng.

Nếu kể ra một việc mà tôi làm tốt nhất trong cuộc đời thì đó chính là việc sinh con. Sau khi sinh con, những nhận thức mới của tôi như thoát ra khỏi lớp vỏ một cách tuyệt diệu – điều mà tôi chắc chắn sẽ không được nếm trải nếu không trở thành cha mẹ.

Ý nghĩa của việc trở thành cha mẹ - 2

Một ngày nọ, đang xem phim truyền hình thì con trai lớn Kyeong-mo của tôi chợt nói: “Hồi trước bố và mẹ cũng từng cãi nhau đúng không? Lúc đó thật sự con rất sợ.” Con nói những lời ấy vì trên tivi có cảnh đôi vợ chồng trẻ đang cãi nhau. Dù gần đây tôi không nhớ đã cãi nhau với chồng lúc nào nhưng vì muốn biết con đang nghĩ gì nên tôi đã hỏi: “Kyeong-mo nè, không phải là con đã mơ về chuyện đó chứ? Bố với mẹ có cãi nhau đâu?”

Con trai tôi nhăn mặt, nhíu mày một lúc rồi trả lời: “Lúc đó mẹ không đeo cái kính to thế này. Mẹ mặc áo khoác màu xanh và trời thì tối đen nữa.” Nghe con nói mà tôi giật mình kinh ngạc vì chuyện đó đã xảy ra cách đây 7-8 năm rồi.

Ký ức của tôi về chuyện cãi vã với chồng lúc ấy chỉ còn rất mơ hồ, tại sao Kyeong-mo lại nhớ được từng chi tiết nhỏ nhặt như vậy? Nói thật là khi đó, tôi chưa làm tốt vai trò của một người mẹ và thường xuyên cãi nhau với chồng. Những vấn đề xung quanh đã chiếm hết tâm trí của tôi, hẳn là suốt thời gian đó, con tôi ít nhiều đã chịu tổn thương.

Sau lần đó, vợ chồng tôi chú ý hơn để không xảy ra những việc khiến con cái tổn thương, nhưng dường như vết thương năm ấy vẫn còn mãi trong lòng con, khiến người làm mẹ như tôi thấy rất đau lòng. Vết thương ấy có thể ảnh hưởng tiêu cực đến Kyeong-mo khi con trưởng thành và cả khi đã trở thành cha mẹ. Những trải nghiệm của trẻ như cảm giác bị ghét bỏ so với anh chị em của mình hoặc mâu thuẫn giữa anh chị em quá nghiêm trọng vẫn theo con người đến khi trưởng thành. Cả khi đã trở thành cha mẹ thì những trải nghiệm ấy sẽ soi chiếu lên cách ứng xử của họ với các con. Sẽ xảy ra những việc như ghét bỏ đứa trẻ giống với người anh em xinh đẹp của mình hay xa lánh đứa trẻ giống với người anh em mà mình từng có ấn tượng rất xấu.

Khi chọn đối tượng kết hôn, yếu tố hoàn cảnh gia đình là rất quan trọng vì nó như một khuôn mẫu cơ bản cung cấp thông tin về một con người.

Trong số những phụ nữ thông minh và thành công trong công việc, có người rất kém cỏi trong việc nuôi nấng con cái, dù chỉ có một đứa con. Tính cách, cách quan hệ đối nhân xử thế của họ không có vấn đề gì nhưng khi ở cùng con thì họ lại giống như gỗ đá, không có chút tình cảm. Trong mười phụ nữ như vậy thì có đến tám, chín người gặp vấn đề trong mối quan hệ với cha mẹ từ thuở nhỏ. Khi còn nhỏ, họ không nhận được sự quan tâm của cha mẹ hoặc lớn lên trong áp lực, nên dù cố quên đi thì những ký ức ấy vẫn tồn tại trong vô thức và sẽ gây ra ảnh hưởng khi họ nuôi con.

Cách đây không lâu cũng có một người mẹ như vậy đến gặp tôi. Nhìn vẻ ngoài người phụ nữ rất mệt mỏi, câu nói đầu tiên của người mẹ trẻ này là “rốt cuộc thì em không biết phải làm sao với đứa nhỏ hết”. Người mẹ trẻ ấy được đánh giá là một lập trình viên máy tính có năng lực giỏi nhất, tính cách tốt và đang là một nhà quản lý xuất sắc của công ty. Tuy nhiên, từ sau khi sinh con, mọi chuyện với cô ấy đều trở nên lộn xộn. Trong suốt chín tháng mang thai, cô ấy đã đọc các sách về nuôi con cũng như tìm kiếm lời khuyên từ xung quanh nhưng khi đứa trẻ chào đời, các vấn đề phát sinh nhiều đến mức cô ấy không biết phải làm thế nào.

Với một người theo chủ nghĩa cầu toàn trong mọi việc như người mẹ trẻ này thì việc chăm sóc con gặp phải quá nhiều căng thẳng, cuối cùng cô ấy đã mắc chứng suy nhược thần kinh. Nhìn bên ngoài thì cô ấy không gặp phải vấn đề gì nhưng qua vài lần tư vấn, tôi biết được quá khứ của cô ấy. Mẹ của cô là giáo viên tiểu học, nên ngay từ khi còn bé, người mẹ đã giao con cho hết người thân này đến họ hàng khác chăm sóc. Cô ấy đã lớn lên trong sự di chuyển liên tục như vậy. Đến một giai đoạn trưởng thành nào đó, cô ấy đã thay mẹ cáng đáng hết việc trong nhà.

Việc cô gái ấy không biết cách chăm sóc tốt cho con mình bắt nguồn từ việc thuở nhỏ cô cũng không nhận được sự quan tâm như vậy từ mẹ của mình. Người mẹ trẻ không nhận được tình yêu thương thì sao có thể chia sẻ tình cảm với đứa con của mình được. Thành ra, con của cô ấy vì thiếu tình thương của mẹ nên bộc lộ nhiều vấn đề. Để điều trị tốt cho đứa bé, tôi phải nhìn lại cả ba thế hệ, bắt đầu từ mẹ của cô gái để tìm ra phương cách.

Nếu im lặng quan sát những người mẹ xung quanh, tôi có thể thấy cách chăm sóc con của mỗi người lại có sự khác nhau. Có người chỉ chú ý đến sự sạch sẽ, cũng có người lại quan tâm nhiều đến việc ăn uống của con. Một điều thú vị là tất cả những hành động như vậy đa phần bắt nguồn từ hình ảnh của cha mẹ còn lưu lại trong vô thức của họ. Người nhận được nhiều sự chăm sóc từ cha mẹ lúc nhỏ thì khi trở thành mẹ cũng sẽ chăm sóc con rất tốt, dù không được ai chỉ dạy.

Cô em gái tôi là một ví dụ. Em gái tôi có tính cách lạc quan và dễ chịu, thuộc tuýp người nhanh nhạy và rất thiếu kiên nhẫn ngay cả trong việc nuôi con. Em gái hay gọi điện cho tôi, kể rằng hôm nay đứa bé gặp chuyện gì và hỏi đủ thứ. Mỗi lần như thế, tôi lại nhận ra hình ảnh của mẹ tôi. Mẹ tôi là người bộc lộ tình cảm dành cho con cái một cách quá mức, cũng có lúc tôi cảm thấy tình thương ấy giống như một sợi dây thít chặt vậy.

Có lần, gần nhà chúng tôi xảy ra một vụ bắt cóc trẻ em. Tối đó, mẹ tôi kiếm đâu ra mớ quần áo cũ và nói rằng từ ngày mai chúng tôi chỉ mặc những bộ này. Lúc bấy giờ gia đình tôi thuộc diện khá giả nhưng nếu những người khác biết chuyện này thì không biết chừng, đó lại là lý do khiến tôi bị bắt cóc. Trong suy nghĩ của một đứa trẻ như tôi, quần áo cũ thật bẩn thỉu, luộm thuộm và đáng ghét nhưng tôi không làm trái ý mẹ.

Mùa đông năm nọ, thời tiết lạnh đến mức mẹ phải kiếm tấm chăn choàng vào người như áo khoác. Thấy mẹ tôi như vậy, bạn bè đã không ngớt lời chê cười, chế giễu tôi. Ký ức đó trong tôi vẫn còn rõ

nét, đến giờ, nếu hỏi lại chuyện này thì nét mặt của bà biểu hiện sự ngạc nhiên và nói “mẹ khác biệt như thế mà”. Sự tiết kiệm để dành cho con cái đã khiến mẹ tôi làm vậy nhưng điều đó khiến đứa trẻ như tôi cảm thấy khó chịu và bực mình.

Tôi không thể ngờ rằng giờ đây tôi đang lặp lại những hình ảnh của mẹ còn lưu lại trong tâm trí. Dĩ nhiên tôi không ăn mặc phong phanh vào mùa đông, không cửa đóng then cài khi nghe tin bắt cóc nhưng tôi chú ý đến việc các con có thích nghi tốt với đời sống trường học hay không, có cảm thấy bị ép buộc một cách thầm lặng từ cha mẹ hay không.

Tóm lại, việc trở thành cha mẹ, với tôi, có ý nghĩa như quá trình nhận thức và thấu hiểu một cách chân thành về cha mẹ, người đã sinh ra mình bằng những hồi tưởng về thời thơ ấu. Câu nói “có sinh con mới hiểu lòng cha mẹ” thật không sai.

Đôi khi tôi cũng cảm thấy e sợ vì nếu tôi làm không tốt thì sẽ tác động xấu đến các con sau này. Vì vậy, càng chăm sóc các con, tôi lại càng trở nên chú tâm và cẩn thận hơn.

Sự vĩ đại của việc "cùng nhau làm"

Anh em chung sống trong một gia đình thường có nét giống nhau nhưng hai đứa con trai của tôi thì khác xa nhau và thường xuyên cãi vã. Có hôm, tôi phải bỏ thời gian ra làm trọng tài cho hai đứa cho đến khi đi ngủ.

Thỉnh thoảng, nếu chăm chú nhìn cậu con trai nhỏ thì tôi lại thấy ân hận vì chưa dành cho con sự quan tâm đầy đủ. Kyeong-mo có quá nhiều vấn đề, lại thêm Jeong-mo vượt trội ở mọi mặt, nên tôi thường bỏ mặc con lúc nào không hay.

Cuối cùng thì cũng có cơ hội để Jeong-mo có thể đón nhận tình yêu thương của mẹ một cách trọn vẹn. Đó là khi Kyeong-mo tuyên bố sẽ đến nhà ông ở mấy ngày trong kỳ nghỉ. Sau hôm Kyeong-mo rời khỏi nhà, tôi quyết định dành cả một ngày cho Jeong-mo. Chúng tôi đến công viên trò chơi, đi xem phim, đến nhà người chú mà bình thường Jeong-mo hay bám theo và chơi đùa vui vẻ ở đó. Hai mẹ con đã có thời gian rất vui vẻ bên nhau – điều không mấy khi xảy ra với hai mẹ con tôi.

Tối hôm đó, khi tôi sắp chìm vào giấc ngủ thì Jeong-mo mở cửa phòng tôi và nói: “Con sẽ ngủ với mẹ.” Từ lúc lớn lên đến giờ chưa có lần nào Jeong-mo tìm tôi khi đi ngủ cả.

Và ngày hôm sau, ngay khi vừa thức dậy con đã nói: “Hôm nay con sẽ không nghịch đồ chơi của anh nữa, con sẽ ngồi chơi thật ngoan.”

Một trong những thói quen không sửa được của Jeong-mo, dù tôi có dỗ dành hay dọa nạt đến mấy, là hay nghịch ngợm đồ đạc của anh trai. Hôm nay con thật giỏi khi tự mình nói ra những lời như vậy. Nhưng tôi lại thấy đau lòng vì hóa ra suốt thời gian qua, Jeong-mo đã thiếu vắng tình thương của mẹ. Trong thời gian mấy ngày đó, Jeong-mo đã nhận được quá nhiều tình yêu thương mà

bình thường con phải chia sẻ với anh trai và cảm thấy rất hạnh phúc.

Không chỉ có vậy. Những thói xấu của con như muốn mẹ là của riêng mình cũng dần được cải thiện. Nếu như bình thường Jeong-mo hay ném quần áo bừa bãi và phải chờ tôi đánh thức mới chịu dậy thì bây giờ sau khi ăn cơm, con đã biết bỏ bát đũa vào bồn rửa mà không cần tôi nhắc nhở và còn nói rằng sẽ tự sắp xếp quần áo gọn gàng nữa.

Thỉnh thoảng tôi nói với các bà mẹ rằng hãy dành thời gian để thể hiện sự quan tâm với con trẻ nhưng theo quan niệm hiện nay, sự quan tâm chỉ là dạy dỗ con điều gì đó cho trẻ mà thôi. Sự quan tâm không chỉ là “không có thay đổi nào khác thường trong hành động của con chứ?”, “có việc gì làm con tổn thương trong lòng hay không?”, “tinh thần con có điều gì bất ổn không?” mà chúng ta phải làm thế nào để thể hiện sự nhiệt tình trong việc có thể nuôi dạy con một cách thông minh. Rõ ràng rằng sự quan tâm đó phải đi kèm với sự hy sinh của người mẹ và loại bỏ tham vọng biến con thành người mà mình tự tưởng tượng ra. Tất cả sự quan tâm đều phải lấy trẻ làm trọng tâm mới có thể đạt được hiệu quả.

Những người mẹ đang đi làm sẽ hỏi tôi: “So với lượng thời gian dành cho con thì chất lượng chơi đùa với bé như thế nào là quan trọng hơn đúng không?”

Dĩ nhiên ý kiến này không sai. Giữa một người mẹ ở cạnh con cả ngày nhưng chỉ làm những việc của mình và một người mẹ dù chỉ ở bên con một tiếng đồng hồ nhưng dành hết tấm lòng chân thành cho con thì không thể khẳng định rằng điều nào là tốt hơn cho đứa trẻ.

Dù công việc như thế nào thì người mẹ vẫn cần tính toán, phân chia thời gian biểu hợp lý để có khoảng thời gian nhất định ở cùng con.

Đây là chuyện xảy đã ra sau khi con trai đầu lòng của tôi chào đời được chừng 18 tháng. Kyeong-mo đột nhiên òa khóc và bực mình với tất cả mọi việc. Một hai ngày trôi qua, con không tỏ ra bực mình nữa mà lại đánh và đá vào bà bảo mẫu đang chăm sóc cho con. Dù cố gắng đến mấy, tôi cũng không thể tìm ra nguyên nhân gây nên tổn thương tinh thần cho con và không thể tìm ra cách xử lý. Hằng ngày, dù công việc ở bệnh viện rất bận rộn nhưng sau khi tan sở tôi luôn cố gắng hết sức để chăm sóc Kyeong-mo và thường gọi về nhà để hỏi thăm tình hình của con. Cuối cùng tôi xin nghỉ phép và ở bên con gần một tuần. Tôi đã không làm điều gì đặc biệt nhưng không rời con nửa bước và hết lòng chăm sóc con. Vậy mà triệu chứng của con bắt đầu có những chuyển biến tốt.

Tôi không nghi ngờ tấm lòng mà bà vú dành cho Kyeong-mo nhưng với con, bà vú rõ ràng khác với mẹ. Người mẹ vừa chơi đùa vui vẻ với mình ban tối bỗng nhiên biến mất vào sáng hôm sau, ở vị trí của đứa trẻ, chắc chắn bé sẽ có “cảm giác khát khao” người mẹ. Điều tôi đã bỏ qua chính là “thời gian nhất định” cần thiết dành cho con. Đó không phải là lúc dạy con điều gì mà là thời gian chơi đùa bên con, không có bất cứ tham vọng nào, là thời gian dành cho con tình yêu thương vô điều kiện.

Tôi đã cảm nhận được điều đó khi lần lượt trải qua việc nuôi đứa con đầu lòng rồi đến đứa con thứ hai. Những việc mà mẹ con cùng nhau trải qua vô cùng đơn giản nhưng đã trở thành “liều thuốc” giáo dục tốt cho trẻ… Sự vĩ đại của việc làm cùng nhau là điều mà chỉ những người từng trải qua mới hiểu được. Điều này có thể khiến những người mẹ đang đi làm cảm thấy có lỗi với con nhưng chỉ đơn giản là sống mà luôn có hình ảnh một đứa con thường trực trong đầu, coi như bạn đã thành công được một nửa. Tôi đã nghiệm ra rằng nếu quan tâm đến con thì việc dành một khoảng thời gian nhất định cho con không phải là quá khó khăn.

Chương 5. 10 Nguyên tắc để nuôi dạy con một cách từ tốn

Nhờ ban đầu tôi không giáo dục con theo kiểu ép buộc nên giờ đây Kyeong-mo đang học tốt.

Thực sự tôi tin rằng kết quả đó có được vì tôi đã không bắt ép con.

Hãy thường xuyên nghĩ tới việc điều tiết cảm xúc

Chẳng biết không vừa lòng chuyện gì mà đột nhiên con trai lớn của tôi lại khóc và kiếm chuyện nhõng nhẽo. Hình như món đồ chơi của con bị hỏng ở đâu đó. Dù tôi có cố gắng dỗ dành thế nào vẫn không thể xoa dịu được cậu con trai đang khóc nấc lên. Sau đó, Kyeong-mo bắt đầu ném món đồ chơi đang cầm trong tay.

Cơn giận trong lòng tôi bắt đầu sôi lên. Tôi không thèm dỗ dành gì nữa và lớn tiếng dọa nạt con. Nhưng bất chấp tất cả, con trai tôi bắt đầu nằm vạ ra sàn nhà. Đến mức này thì tôi cũng hết cách, chẳng biết phải làm sao. Cuối cùng tôi nói với con: "Kyeong-mo, ngồi lên ghế rồi im lặng đi!"

Trên khuôn mặt của Kyeong-mo thoáng hiện lên vẻ bất mãn. Cuối cùng con chống đối bằng cách la hét ầm ĩ. Nhưng nhìn thấy nét mặt cứng rắn của mẹ, Kyeong-mo cũng biết là mình không thể thắng được mẹ nên dù vẫn còn giận dữ, con đi về phía chiếc ghế và ngồi xuống.

Bây giờ thì không còn cần thiết nữa nhưng khi Kyeong-mo được chừng 3-4 tuổi, trong một góc ở phòng khách nhà tôi có một chỗ gọi là "chiếc ghế suy nghĩ". Khi con ngoan cố, bướng bỉnh mà tôi dỗ dành hoặc la mắng mãi không được thì cái ghế này được dùng đến.

Khoảng chừng 5 tuổi, trẻ có khả năng tự đối thoại ở mức độ nào đó nhưng trước độ tuổi này, trẻ thiếu khả năng tư duy để hiểu được tình hình. Theo đó, dù có thể dỗ dành để trẻ bình tĩnh và lắng nghe cha mẹ, nhưng trẻ em trong thời kỳ này vẫn rất bướng bỉnh và khăng khăng đòi hỏi cho đến khi đạt được điều mình mong muốn. Con trai của chúng tôi cũng vậy.

Cho nên tôi đã nảy ra ý nghĩ về cái gọi là “chiếc ghế suy nghĩ”. Ban đầu, khi bắt con ngồi vào chiếc ghế đó, trong lòng tôi cũng bán tín bán nghi về hiệu quả của phương pháp này. Sự thật là tôi không nghĩ nhiều tới ý định bắt con tự nhìn lại mình, chỉ mong chiếc ghế sẽ xoa dịu được sự tức giận bồng bột của chính tôi mà thôi.

Nếu cứ tiếp tục tranh cãi với con thì một lúc nào đó, tôi sẽ càng giận dữ hơn. Theo đó, thay vì mâu thuẫn giữa hai mẹ con được giải tỏa thì tình hình càng trở nên xấu hơn.

Có lần tôi nhận được cuộc gọi từ người bố của một bệnh nhi đã từng đến gặp tôi. Có lẽ ông bố ấy đã xem chương trình truyền hình nói về tính bạo lực của con người mà tôi từng tham gia.

Tính bạo lực là bản năng của tất cả con người nên ngay từ nhỏ, cha mẹ phải giúp trẻ điều tiết tốt bản năng này, ngay cả bản thân cha mẹ cũng phải làm gương cho trẻ về việc bộc lộ cảm xúc trong chừng mực hợp lý. Dù có vấn đề gì với trẻ cũng đừng nổi giận và cố gắng tiết chế cảm xúc của mình.

Người bố ấy hỏi tôi: “Tại sao bác sĩ chỉ suy nghĩ cho mỗi đứa trẻ mà không biết những ông bố bà mẹ đã mệt mỏi, vất vả và đau lòng như thế nào?”

Không phải là tôi không hiểu nỗi uất ức của cha mẹ khi phải chịu đựng một cách không giới hạn. Cha mẹ cũng là con người, họ có tội tình gì mà phải nhọc lòng vì bọn trẻ thay vì được nghỉ ngơi thoải mái cuối tuần; việc gì phải ngày ngày chấp nhận sự bướng bỉnh của con cái và dù có ức chế ra sao cũng phải đối diện với trẻ

bằng vẻ mặt tươi cười? Lý do lớn nhất cho những chịu đựng này là vì so với con cái, cha mẹ vẫn là những người đã trưởng thành về mặt tinh thần, cho nên sức chịu đựng của cha mẹ cũng lớn hơn. Trẻ nhỏ không có "sức mạnh"8 để chịu đựng những tình huống có vấn đề. Lúc này, nếu áp đặt sự chịu đựng và nhẫn nại lên trẻ thì trẻ sẽ không biết cách thể hiện đúng cảm xúc của bản thân và phải trải qua nỗi bất an về cái tôi (như tôi đã nói ở trên). Nhưng với những người trưởng thành, đã hoàn thiện về mặt tinh thần như cha mẹ thì không xảy ra những chuyện như thế. Vì vậy, có gì bất công không khi phía có sức chịu đựng lớn hơn phải nhún nhường hơn trong quan hệ với con trẻ.

Nhà tâm lý học trẻ em người Mỹ, Tiến sĩ Tronick, đã tiến hành thực nghiệm về sự điều tiết cảm xúc trên đối tượng là trẻ em chỉ từ 3-6 tháng tuổi. Đầu tiên, tiến sĩ yêu cầu người mẹ thể hiện khuôn mặt mỉm cười vui vẻ đối với trẻ. Sau đó người mẹ bất ngờ chuyển sang khuôn mặt nghiêm khắc, nặng nề. Dù trẻ có nhìn chằm chằm thì người mẹ cũng chỉ biểu lộ cảm xúc giận dữ chứ không nhìn vào mắt trẻ. Ngay tức thì, những đứa trẻ chưa biết nói đó mở to mắt hơn và khuôn mặt trở nên hết sức ngạc nhiên. Tiếp theo, trẻ trở nên vô cảm và tránh nhìn vào khuôn mặt giận dữ kia. Sau ba phút, người mẹ lại tươi cười vui vẻ nhưng biểu cảm trên khuôn mặt của bé vẫn không mất đi dù mấy tiếng đồng hồ trôi qua.

Dù cấu tạo bộ não của trẻ cũng tương tự như não người trưởng thành nhưng nếu người mẹ không điều tiết cảm xúc thì trẻ dễ dàng có phản ứng như vậy và khắc sâu thông tin đó đến mức không thể loại bỏ được.

Hãy thử tưởng tượng, sau cuộc cãi vã với chồng, cảm xúc tức giận của người vợ vẫn kéo dài đến tận 3-4 ngày sau. Khi chăm sóc cho con, cảm xúc ấy vẫn còn đọng lại và hiện ra trên khuôn mặt. Nếu cảnh tượng này đang xảy ra với bạn thì hãy nhanh chóng sửa đổi, vì chắc chắn trẻ sẽ bắt chước cảm xúc ấy từ mẹ.

Nếu xem xét các bệnh nhi đến bệnh viện vì chứng trầm cảm thì có thể thấy, đa phần các bà mẹ của bé thường có các biểu hiện như vậy. Vì thế, tôi phải điều trị cho cả mẹ và con. Nếu tình trạng người mẹ tốt lên khi điều trị thì chỉ vài tháng sau, tâm trạng của trẻ cũng khá hơn. Như vậy, cha mẹ cần phải làm quen với việc điều tiết cảm xúc không chỉ trong lúc đối diện với trẻ mà còn trong cả đời sống hằng ngày. Vì vậy, tôi thường hứa với bản thân mình và dĩ nhiên các bà mẹ cũng nên như vậy: “Thường xuyên nhớ lại bản thân mình là ai và tâm trạng hiện tại của mình như thế nào.”

Theo đó, có một nguyên tắc cơ bản khi đối diện với con trẻ, đó là: “Khi tâm trạng mình không tốt, tuyệt đối không la mắng trẻ.”

Người bình thường không tránh khỏi những chuyện buồn bực, nhưng những khi đèn tín hiệu cảnh báo cảm xúc tiêu cực, dù con không làm bài tập hay không giữ lời hứa thì điều trước tiên nên làm là bỏ qua hết. Bởi vì dù muốn đối diện với con bằng vẻ mặt tươi tỉnh thì cảm xúc bên trong vẫn hiện ra trên khuôn mặt. Hãy đợi khi tâm trạng tốt lên, điểm cảm xúc phải đạt ít nhất 7-8 điểm trên thang điểm 10 thì đó mới là thời điểm để cha mẹ nói với con những lời muốn nói.

Tuy nhiên, đa phần cha mẹ vẫn đối diện với con dù tâm trạng của mình như thế nào. Sau khi ôm ấp, dỗ dành con bằng lời nói, cuối cùng cũng nổi giận và đánh con, quá trình này thường lặp đi lặp lại vào những lúc cha mẹ buồn bực trong lòng. Việc sử dụng lý trí để đè nén cơn giận đang dâng lên ngay trong khoảnh khắc ấy không phụ thuộc vào chỉ số IQ hay khả năng trí tuệ của cha mẹ mà do sự chi phối của thói quen cư xử với con và hành động theo cảm xúc của mỗi cá nhân.

Việc điều tiết cảm xúc có thể thực hiện được nhờ sự nỗ lực và rèn luyện. Dĩ nhiên, cũng có những người bẩm sinh đã điều tiết tốt cảm xúc của mình nhưng việc nuôi con, một công việc đòi hỏi sự nhẫn nại và hy sinh rất lớn, còn đòi hỏi những nỗ lực lớn hơn nữa của người làm cha mẹ. Với một người rất nóng nảy như tôi,

thưởng thức âm nhạc chính là một cách để điều tiết cảm xúc. Tôi có cảm giác lòng mình được xoa dịu ở mức độ nào đó nếu lắng nghe những giai điệu trầm lặng.

Mặc dù vậy, những khi không thể điều tiết được cảm xúc, tôi đã tránh đối diện với các con. Tôi ở lại bệnh viện thật muộn, dành thời gian để học thêm hoặc đọc sách. Các con chắc chắn sẽ đợi tôi nhưng so với việc trở về nhà bằng tâm trạng bức bối và nhìn các con bằng vẻ mặt nhăn nhó thì cách này vẫn tốt hơn rất nhiều.

Thế nhưng con người là động vật có cảm xúc. Dù nói rằng nỗ lực nhưng không mấy người có thể điều tiết được cảm xúc của bản thân một cách hoàn hảo. Thay vì cố gắng trở nên hoàn hảo mọi lúc, quý vị hãy bắt đầu từ việc nhận thức điều đó và sửa đổi mỗi khi phạm sai lầm.

Thỉnh thoảng vô ý nổi giận với con nhưng rồi sau đó nhận ra mình đã sai nên tôi nói: “Kyeong-mo à, xin lỗi con chuyện lúc nãy nhé, mẹ giận quá nên mới thế.” Trong trường hợp đó thì ngược lại Kyeong-mo còn an ủi tôi: “Con biết rồi. Có nhiều việc quá nên mẹ mới vậy đúng không?” Có lẽ trẻ cũng nhận ra tấm lòng và sự cố gắng của mẹ.

Như đã nói ở trên, chúng ta không biết được lúc nào thì tiềm năng của con trẻ bộc phát, cho nên, dù trẻ bộc lộ sự phát triển sớm hơn bình thường một chút, cha mẹ cũng cần thường xuyên thể hiện thái độ tích cực. Bởi vì chỉ có như vậy thì trẻ mới không đánh mất cảm giác tự tin và có thể mạnh mẽ khi đối diện với thế giới và phát triển bình thường.

Tuy nhiên, nếu cha mẹ không điều tiết tốt cảm xúc của mình thì có thể khiến trẻ thường xuyên mất tự tin, không thể xác lập cái tôi một cách tích cực. Vì vậy, để không trở thành những người cản trở con đường phát triển của trẻ thì các bậc cha mẹ cần học cách điều tiết cảm xúc của chính mình.

Dù trẻ có nói dối cũng đừng gắt gỏng

Một ngày nọ, tôi nhận được điện thoại từ cô giáo ở trường mẫu giáo mà Jeong-mo đang theo học. Cô giáo nói rằng cậu bé Jeong-mo vốn rất ngoan ngoãn và hòa đồng với các bạn hôm nay đã nói dối.

Theo lời cô giáo kể, khi cô hỏi Jeong-mo lý do vì sao không đem theo tập vở thì con đã trả lời là làm mất rồi. Tuy nhiên mấy ngày sau, quyển vở mà Jeong-mo nói đã đánh mất lại xuất hiện trong tủ đồ cá nhân của một bạn khác. Cô giáo muốn biết chuyện gì đã xảy ra nên hỏi lại Jeong-mo thì trên mặt con hiện rõ sự hoảng hốt.

Trước sự tình như vậy, cuối cùng cô giáo đã nghiêm khắc trách mắng Jeong-mo. Khi thấy Jeong-mo lo lắng, cô giáo đã gọi điện cho tôi. “Tôi biết rồi. Tôi sẽ nói chuyện với cháu.”

Tôi không nhớ được ngày hôm đó trôi qua như thế nào. Vì sao Jeong-mo lại làm vậy, đó có phải chỉ đơn giản là lời nói đùa của con hay không, nếu không thì phải chăng ở trường con đã gặp chuyện gì khác?... Mọi giả thuyết liên tục hiện ra trong suy nghĩ của tôi và tôi chỉ mong chờ đến lúc trở về nhà.

Khi về nhà, tôi không thấy Jeong-mo đứng chờ ở cửa như mọi ngày. Tôi hít thở sâu rồi nhẹ nhàng mở cửa phòng Jeong-mo. Dù tôi bước vào phòng nhưng Jeong-mo vẫn ngồi im ở bàn học.

“Jeong-mo à, mẹ về rồi đây.”

Mặc cho tôi gọi, con vẫn im lặng không trả lời. Trong lòng tôi lại vang lên câu hỏi: “Sao con lại như vậy?”, “Mẹ có cho con làm thế không?”, “Con có biết là chuyện đó xấu đến mức nào không?”,... Tôi muốn trách mắng con nhưng đã kìm lại được. Tôi lại nhẹ nhàng hỏi: “Con ghét học chính tả đến mức nói dối cô giáo luôn à?”

“...”

Không có lời phản bác nào đáp lại.

“Jeong-mo!”

Một lúc sau, Jeong-mo ngẩng đầu lên nhìn tôi, đôi mắt cháu ngân ngấn nước: “Đã nói là con không học được chính tả rồi mà!”

Đó là lần đầu tiên tôi nghe thấy mấy chữ “không học được” từ miệng của Jeong-mo. Bởi vì Jeong-mo là một đứa trẻ mà điều gì cũng vượt trội hơn những bé khác và rất thích thú với việc học hỏi. Tôi chợt nhận ra rằng suốt thời gian qua, tôi đã nhìn nhận việc Jeong-mo trội hơn người khác là điều đương nhiên. Với một đứa trẻ như vậy, việc phải chấp nhận sự thật rằng bản thân mình kém cỏi ở một lĩnh vực nào đó quả là một điều khó khăn. Tôi không hỏi gì thêm nữa và chỉ dịu dàng xoa đầu con mà dỗ dành.

Suốt đêm đó tôi không ngủ được. Hôm sau, tôi đích thân đến trường mẫu giáo và gặp cô giáo của Jeong-mo. Tôi đã nhờ cô giáo giảm tốc độ giảng dạy cho con trong giờ học chính tả sau này.

Có lẽ cô giáo đã mong đợi một lời nói khác từ tôi.

“So với các bé khác thì Jeong-mo bị chậm đến một năm, như vậy vẫn không sao chứ?”

“Dạ không sao đâu cô giáo. Cho nên trong giờ học chính tả, cô hãy để cháu xem sách hoặc chơi đồ chơi cũng được.”

Rốt cuộc, theo lời gửi gắm của tôi, Jeong-mo đã được làm việc khác trong giờ học chính tả và phải bắt đầu học tiếng muộn hơn các bạn. Và dù sau đó chỉ vài tháng, con đã học xong môn chính tả mà không gặp phải khó khăn đặc biệt nào.

Tuy nhiên, thói quen nói dối của Jeong-mo vẫn chưa sửa được hoàn toàn. Khoảng năm Jeong-mo lên chín, thấy anh trai mình đi học ở trung tâm, Jeong-mo cũng đòi tôi cho đi học. Thế nhưng

chưa học được bao lâu thì Jeong-mo lại làm biếng. Một ngày hôm, tôi giữ Jeong-mo lại và hỏi: “Hôm nay con đã học xong hết chưa?”

Không một chút dè chừng, Jeong-mo đáp ngay: “Dạ rồi.” Nhưng khi nhìn vào vở của con, tôi chỉ thấy những trang giấy trắng. Kiểm tra sơ qua tôi đã thấy việc học của con bị tụt lại chừng một tuần. Biết chuyện này, tôi giận sôi người trước đứa con mà mình vẫn tin tưởng.

“Jeong-mo!”

Lúc này khuôn mặt của Jeong-mo trắng bệch, vô hồn. Tôi nhìn con mà trong lòng cố gắng kìm nén. Rồi tôi lại thở dài và nhìn Jeong-mo chằm chằm giống như lúc xảy ra sự việc một năm trước.

“Vì con mệt quá!”

Jeong-mo đang nói lời thật lòng. Từ lúc ấy tôi không bắt Jeong-mo phải đi học ở trung tâm nữa. Tôi cũng nói với con rằng sẽ cho con đi học trở lại khi nào con muốn và thời gian còn lại cứ vui chơi đi.

Khi phát hiện ra con nói dối, các bậc phụ huynh thường chỉ chú trọng vào một sự thật là trẻ đã nói dối và nổi giận. Để không xảy ra tình huống như vậy, phải nắm bắt và uốn nắn thói quen chưa thành thục của trẻ để trẻ không phải rơi nước mắt vì những lời trách mắng nữa.

Tuy nhiên, cha mẹ cần có suy nghĩ khác đi về việc trẻ nói dối khi học tập vì chắc chắn có nguyên nhân nào đó đã khiến trẻ phải nói dối như vậy. Dĩ nhiên, cũng có lúc là vì trẻ muốn chơi đùa, cha mẹ nhất định phải nắm bắt được điều này. Nhưng nếu vì phải cáng đáng hay chịu đựng việc học quá sức thì việc nói dối chính là một biểu hiện của sự mệt mỏi. Lúc này, cha mẹ phải tìm ra động cơ khiến trẻ nói dối và phải giải quyết từ động cơ ấy. Đừng làm hỏng ý thức học tập sẽ theo trẻ suốt đời bằng việc uốn nắn một lời nói dối sai cách.

Nếu tôi la mắng Jeong-mo khi con giấu quyển vở chính tả thì chắc chắn tôi có thể dạy cho con một sự thật là “nói dối là điều xấu” nhưng sự yếu kém của Jeong-mo trong việc học chính tả vẫn còn đó và chẳng biết chừng còn phát triển thành sự chán ghét việc học về sau. Nếu tôi đã hành xử như vậy thì sau một năm, liệu tôi có thể được nghe nhận xét rằng Jeong-mo là người viết chính tả tốt nhất trong lớp hay không?

Các bậc làm cha làm mẹ cần rộng lượng, bao dung trước lời nói dối của con trẻ.

Vì con, hãy cùng con làm bài tậ p

Chuyện xảy ra khi Kyeong-mo học lớp Hai. Một ngày nọ tôi tan sở và trở về nhà thì trông thấy con đang ở bàn ăn với khuôn mặt cáu bẳn và đang gây chiến với bà bảo mẫu. Khuôn mặt con trai tôi đỏ bừng lên vì nóng giận còn bà vú thì muốn hụt hơi vì rượt theo Kyeong-mo đang nhanh chân bỏ chạy.

"Thằng nhóc này không làm bài tập mà muốn chơi rồi hả?"

"Con đã nói là không thích làm rồi mà."

Nhìn cảnh tượng ấy tôi cũng đoán được tình hình. Tôi cầm roi từ tay bà bảo mẫu rồi bước đến gần con: "Kyeong-mo, con nhất định phải làm bài tập. Nếu không làm thì sao có thể đến trường được chứ?"

"Vậy thì con không đi học nữa."

Đến nước này thì tôi không còn cách nào khác ngoài việc hơi đe nẹt Kyeong-mo. Bài tập là "điều tối thiểu" mà con phải làm khi đi học. Tôi phải bắt con làm những việc tối thiểu, phải làm cho thằng bé hiểu rằng dù có ghét thì con vẫn phải làm và phải cố gắng để làm.

"Kyeong-mo!"

Trước biểu hiện đáng sợ của tôi, Kyeong-mo như khựng lại, khác hẳn với khí thế đùng đùng ban nãy. Ngay lúc đó, tôi dỗ dành Kyeong-mo rồi cho con ngồi xuống trước bàn học. Tôi hỏi con hôm nay bài tập là gì bằng giọng nói thật dịu dàng. "Con phải viết cái này."

Con trai tôi mở quyển sách toán ra trước mặt. "Ở đâu nào? Chỉ cần làm hết từng này là được à?"

"Không phải, con phải làm từ chỗ này đến chỗ này lận."

Kyeong-mo bắt đầu lật từng trang sách một cách bực dọc. Một trang, hai trang,... bàn tay con tiếp tục di chuyển. Số lượng bài tập Kyeong-mo phải làm tổng cộng là mười trang. Trong số đó, phần bài học hôm nay có bốn trang, sáu trang còn lại là bài tập nâng cao. Số lượng bài tập khá nhiều so với tôi nghĩ nhưng cho bài tập đến đâu là quyền hạn của giáo viên ở trường, phụ huynh cũng không được khiếu nại. Tôi dỗ dành con: "Làm hết chỗ này cũng không mất quá một tiếng đồng hồ đâu. Cùng làm bài tập với mẹ nào."

"Không phải đâu, con phải viết lại đề bài nên phải làm đến hai lần đấy, mẹ ơi."

"Sao cơ?"

Đột nhiên Kyeong-mo im bặt, chỉ nhìn tôi chằm chằm.

"Vậy thì ăn cơm trước đã."

Hôm đó tôi chuẩn bị cơm cho Kyeong-mo sớm hơn mọi ngày và vừa sắp đũa bát ra là Kyeong-mo đã ăn ngay.

Lớp Hai là giai đoạn bồi dưỡng khả năng tính toán cơ bản của trẻ, đặc biệt là phép cộng, phép trừ. Qua các khuôn mẫu cơ bản, lặp đi lặp lại mà năng lực tính toán của trẻ sẽ được nâng lên. Nhưng dù vậy cũng không được ép buộc trẻ quá mức khiến trẻ mất đi hứng thú trong việc học. Tôi thấy rằng việc bắt trẻ chưa qua 9 tuổi làm bài tập nhiều chừng đó và phải làm đến hai lần là một điều vô lý.

Gần hết bữa ăn thì bố của Kyeong-mo cũng tan sở về nhà. Tôi liền nói: "Kyeong-mo nè, hãy chia bài tập của con cho bố với mẹ làm nhé."

Chồng tôi tròn xoe mắt.

"Em nói gì thế? Sao chúng ta lại làm bài tập của Kyeong-mo?"

Sau khi giải thích với chồng, tôi nói với Kyeong-mo rằng trong thời gian ấy con hãy làm việc khác như đọc sách hay chơi piano.

"Đây là bài tập mà Kyeong-mo phải làm. Sao mà chúng ta làm giúp được?"

"Anh đừng làm khác đi, chỉ cần viết giống nét chữ của con là được."

Vợ chồng tôi cầm bút chì bằng tay trái rồi viết những con số theo "chữ viết của Kyeong-mo". Sau khi viết lại đề bài và quá trình tính toán, chúng tôi tạo ra những khoảng trống để con viết đáp án. Phải mất một tiếng đồng hồ vợ chồng tôi mới xong. Nếu là Kyeong-mo trực tiếp làm thì con còn phải ngồi lâu hơn ở bàn học để giải quyết hết chừng đó.

"Kyeong-mo à, tới đây làm đi con."

Vẻ mặt Kyeong-mo sáng hẳn lên khi nhìn vào mớ bài tập đã được cha mẹ giúp sức. Dù tôi không yêu cầu gì nhưng Kyeong-mo tự hỏi: "Con chỉ cần viết lời giải và đáp án vào đây là được phải không?" rồi vui vẻ viết. Nếu như bình thường thì phải cần đến hai Kyeong-mo mới làm xong và chắc chắn sẽ có một trận ầm ĩ trong nhà.

Tôi không nói rằng bài tập không quan trọng với trẻ vì đó là yêu cầu tối thiểu của việc học. Khả năng chịu đựng và hoàn thành thứ mà mình ghét chính là một trong những đức tính quan trọng mà trẻ nhận được trong quá trình làm bài tập. Nhưng trừ tất cả những điều như vậy ra thì việc phải ưu tiên hàng đầu là làm sao để trẻ có được hứng thú và sự tích cực trong việc buộc phải học. Điều này được hình thành khi trẻ còn rất nhỏ và theo trẻ đến suốt cuộc đời. Nói khác đi, trong giai đoạn đầu tiên của việc học, nếu trẻ có cái nhìn hơi tiêu cực thì cả đời, trẻ sẽ nghĩ về việc học như một gánh nặng vậy. Cho nên, cha mẹ cần phải bảo vệ trẻ khỏi tình huống khiến trẻ mất đi hứng thú học tập, dù chỉ là chút ít.

Vì điều này, "thỉnh thoảng" tôi vẫn cùng con làm bài tập, dĩ nhiên có để lại phần quan trọng nhất cho con tự làm. Có như vậy con mới tự nhận thức được rằng bài tập là việc mà mình tự làm và nhất định phải làm.

Làm như vậy, không biết tôi có phải nghe những lời trách cứ từ tất cả thầy cô giáo hay không nhưng tôi vẫn bạo gan khuyên rằng cha mẹ hãy làm bài tập cùng con.

Trước khi dọa nạt, hãy thảo luận với con!

“Đó có phải là thói xấu của bé không?”

Đây là câu hỏi mà tôi nhận được nhiều nhất từ các bà mẹ. Có vẻ như vấn đề dạy dỗ thói quen của trẻ cùng với việc giáo dục đạo đức là mối quan tâm chung của các bà mẹ từ trước tới nay.

“Nếu cứ mặc kệ thì lớn lên trẻ sẽ có thói xấu”, “Nếu như sau này trẻ hoàn toàn không nghe lời cha mẹ nữa thì phải làm sao”, “Tương lai trẻ có thể hòa nhập tốt với đời sống xã hội hay không...”.

Các bậc phụ huynh không ngừng suy nghĩ về điều này. Không có bà mẹ nào làm ngơ được khi thấy trẻ viết lung tung trên giấy dán tường hay tủ quần áo. Trong giờ ăn, nếu trẻ định thò tay vào chén cơm thì sẽ bị mẹ cốc vào tay ngay và còn bị trừng mắt nhìn. Những định kiến trong việc giáo huấn con cái như thế này là một “căn bệnh kinh niên” của các bậc phụ huynh. Bởi vì suy nghĩ “con cái càng quý thì phải càng nuôi dạy nghiêm khắc” đã bắt rễ sâu xa trong vô thức của các cha mẹ. Tuy nhiên, tôi đã thấy quá nhiều lý do dạy lễ nghĩa đang đè nặng lên sự phát triển tự nhiên của trẻ. Rõ ràng đó là những việc quá khắc nghiệt với trẻ nhưng cha mẹ vẫn nói đó chỉ là những việc đương nhiên phải làm mà thôi.

Cha mẹ thường uốn nắn và chấm dứt những hành động không đúng khi trẻ còn nhỏ bằng cách dọa nạt và giáo huấn. Nhưng theo tôi, thay vì giáo huấn, quý vị hãy thảo luận với con. Cha mẹ hãy thử thỏa hiệp với trẻ từng chút một cho đến lúc con có thể hiểu được vấn đề.

Có lần tôi đi siêu thị cùng con. Trước khi đi, con đã hứa hôm nay chỉ nhìn ngắm đồ đạc nhưng khi ghé qua quầy bán đồ chơi, con lại bắt đầu lằng nhằng đòi mua bộ rô bốt. Con vừa nhìn tôi chằm

chầm vừa nói rằng bạn nhà hàng xóm đã có, sao mẹ lại không mua cho con.

Đó là lúc phải thảo luận với con. Trong cuộc thảo luận này, con là chủ thể "muốn có". Vậy thì người mẹ dùng lý lẽ gì để thuyết phục con chính đáng hơn việc muốn có được món đồ chơi. Còn lý lẽ của tôi trong cuộc thảo luận này là "thứ đó quá đắt tiền nên phải bỏ lại."

Những khao khát muốn sở hữu khi nhỏ đa số trở thành một phần trong quá trình hình thành cái tôi ở trẻ nhưng giai đoạn ấy sẽ qua đi khi trẻ 5 tuổi. Theo đó, khi đạo đức bắt đầu được hình thành, trẻ nhỏ cũng phải thích ứng với tiêu chuẩn về cái "được" và cái "không được". Lúc này, cần phải dạy cho trẻ biết không thể nhận được điều mình muốn nếu không có sự nỗ lực nào.

Vậy thì, nếu cuộc thảo luận giữa hai bên đã diễn ra thì giờ là lúc phải thỏa hiệp. Chúng ta phải nói những gì.

Trước tiên, tôi không muốn dập tắt ngay khao khát muốn sở hữu của con nên tôi đã tìm ra yếu tố khác đáng để làm giảm bớt khao khát đó: "Nếu con có cái này để chơi thì thích quá rồi. Nhưng mà con có biết món đồ chơi này giá bao nhiêu không?"

Con tôi trả lời rằng không biết. Tôi chìa bảng giá cho con xem rồi lại nói tiếp: "Kyeong-mo nè, nếu bố lĩnh lương thì còn phải mua gạo và quần áo nữa. Nếu lấy tiền đó mua hết đồ chơi cho con thì chúng ta có thể không được ăn cơm đấy. Như vậy cũng được sao?"

"Nếu không có một trăm ngàn won thì không mua hết cái này được sao?"

Con đang hỏi tôi về giá trị của đồng tiền. Vì vậy tôi đã giải thích theo ngôn ngữ của con rằng "một trăm ngàn won là số tiền rất đắt đấy". Khuôn mặt con tôi hiện lên vẻ khó xử. Điều đó có nghĩa là con đã hiểu vấn đề. Nhưng ngay lúc đó, con lại hỏi: "Vậy sao cô hàng xóm lại mua được?"

“Có thể là nhà hàng xóm giàu có hơn chúng ta và cũng có thể đó là món quà sinh nhật cho bạn bên ấy. Sinh nhật hay giáng sinh mỗi năm con đều nhận được quà đẹp còn gì.”

“Bây giờ nếu muốn có được đồ chơi này thì bố phải kiếm nhiều tiền hơn mới được.”

Dù rất tiếc nuối nhưng khuôn mặt con biểu hiện sự chấp nhận. Đó là nét mặt có được sau một cuộc thảo luận.

Nhưng tôi không thể cố chấp hoàn toàn theo ý mình được, nếu như vậy, trẻ có thể sẽ đóng cánh cửa đối thoại lại khi cần thảo luận vào lần sau.

“Kyeong-mo à, nếu con muốn nhận được món quà lớn như thế thì không được miễn phí đâu. Con phải làm việc tốt gì đó, đúng chứ?”

Lúc bấy giờ, Kyeong-mo đang đi học mẫu giáo. Con có một vài thói quen xấu như ăn cơm vào rồi lại phun ra hay khăng khăng không chịu đến trường. Tôi đã đề nghị Kyeong-mo thử sửa đổi một trong các thói xấu đó. Tôi còn nói thêm là nếu con sửa được thói xấu thì trong thời gian mấy tháng, tôi sẽ tiết kiệm tiền và mua đồ chơi cho con.

Trong suốt buổi thảo luận, Kyeong-mo chỉ hỏi nhiều nhất một câu: “Sao lại không được vậy mẹ?” và rất chăm chú lắng nghe lời giải thích của tôi. Vì thế, dù bảo con làm gì, tôi cũng chú tâm giải thích lý do chính đáng vì sao phải làm thế. Dù chỉ là việc dọn dẹp phòng thì tôi cũng nói với con rằng: “Bà vú dọn phòng cho con rất mệt đấy. Mà nếu đồ chơi của các con cứ tiện đâu bỏ đấy thì chẳng phải sau này tìm lại rất khó sao.”

Tuy nhiên, nếu tôi nói như vậy thì có khi các con cũng đưa ra lý do để từ chối: “Bây giờ con buồn ngủ quá nên chút nữa con làm”, “Con đang xem phim hoạt hình hay mà, chừng nào hết phim con sẽ làm.”

Những lý do kiểu như thế chỉ là những lời biện bạch, vì thế, tôi sẽ chú ý xem các con có giữ lời hay không.

Dù chỉ nói rất nhẹ nhàng nhưng bọn trẻ cũng học được nhiều điều hơn so với việc bị mắng. Trong cuộc sống này “có những điều mình muốn nhưng không được và nếu để có được điều mình muốn thì phải nỗ lực”, đó là những gì trẻ nhận thức được.

Không chỉ có vậy. Để có được những lý lẽ hợp lý cho cuộc thảo luận, đứa trẻ phải nghĩ đến những lý do logic và học được cách thể hiện chúng bằng lời nói. Cứ như vậy, đạo đức cơ bản cũng như nhiều loại năng lực liên quan đến chỉ số IQ của trẻ cũng được nuôi dưỡng.

Một chuyện khác xảy ra khi con trai lớn Kyeong-mo của tôi học lớp Ba. Tôi tình cờ thấy con xem trang web của người lớn trên Internet. Quá ngạc nhiên, tôi hỏi và con nói rằng một người bạn đã xem cái này nên con cũng muốn thấy một lần.

Trong trường hợp thế này, cha mẹ không được thỏa hiệp với con. Trước ý muốn này, cha mẹ phải kiên quyết dạy con rằng không được làm việc này. Nếu cha mẹ thể hiện lập trường không cứng rắn, điều đó sẽ được lưu lại trong đầu trẻ sau này. Vì thế, cha mẹ cần phải giải thích một cách rõ ràng ở góc độ của trẻ để bé biết vì sao không được phép làm một điều gì đó.

“Những bức tranh đó nhìn rất cuốn hút nên con có thể suốt ngày chỉ nghĩ đến chúng. Nếu vậy con không thể làm việc gì khác được, thế thì có tốt không?”

“Vậy sao bạn ấy lại xem nó?”

“Chắc là cha mẹ bạn ấy không biết chuyện này đâu. Đáng lẽ mẹ bạn ấy phải ngăn lại nhưng chắc là cô ấy đã không làm. Nhưng ở nhà mình thì tuyệt đối không được xem trang web này. Nếu con sống ở nhà mình thì phải theo những quy tắc trong nhà mình chứ, đúng không?”

Đây không phải là một cuộc thảo luận để đi đến thỏa hiệp mà chính là việc dạy dỗ một chiều. Việc dạy dỗ này bao gồm những điều không được phép làm như không được một mình đến tiệm Internet, không được lười biếng, không được muốn có một thứ gì đó mà không cố gắng…

Nhưng để thực hiện việc này, giữa cha mẹ và trẻ phải có sự tin tưởng. Khi cha mẹ dạy con theo những nguyên tắc giáo huấn từ một phía, lớn tiếng dọa nạt thì khi lớn lên, đứa trẻ sẽ xem những lời dạy dỗ như nước đổ lá khoai. Khi đến tuổi dậy thì, những đứa trẻ này sẽ trở thành "bất trị"[9], xem thường lời nói của cha mẹ. Những trẻ hay thỏa hiệp với cha mẹ và thường cảm nhận được sự quan tâm của đấng sinh thành, thì khi bị cha mẹ bắt phải làm điều gì không vừa ý, trẻ cũng sẽ nghe theo với tâm niệm rằng "thực sự làm vậy là không được".

Càng lớn lên, cha mẹ càng phải uốn nắn những việc trẻ không thích làm, những điều trẻ không muốn giữ gìn. Có nhiều đứa trẻ chịu nghe lời cha mẹ nhưng chẳng nghe lời ai khác nữa, đó là vì cha mẹ đã luôn lắng nghe, quan tâm đến chúng ngay từ đầu và truyền tải lời giáo huấn đúng cách.

Dù thỉnh thoảng tôi cũng dùng roi với hai cậu con trai của mình nhưng bọn trẻ biết lý do vì sao tôi làm vậy. Các con của tôi biết được rằng thật sự vì mình đã làm sai chứ không phải vì mẹ tức giận, càng không phải vì mẹ không yêu thương mình. Nếu như tôi thờ ơ trước việc kéo các con ngồi vào bàn để thảo luận và cùng nhau tìm ra phương án thỏa hiệp thì chúng tôi đã không thể có được kết quả như thế.

Khi trẻ làm điều mà trẻ cho là cần thiết nhưng đi ngược lại với ý muốn của cha mẹ thì trước hết, hãy thử nghe trẻ giải thích và cùng nhau thảo luận. Người mẹ hãy hướng trẻ vào vấn đề bằng cách đặt câu hỏi "tại sao?" để trẻ có thể hiểu được tình hình mà không cảm thấy bị tổn thương. Nếu không, trẻ sẽ dần xa cách với người mẹ chỉ khăng khăng muốn dạy dỗ mình và biết đâu, điều đó lại khiến

trẻ trốn tránh những điều mà mình nhất định phải học trong một giai đoạn nào đó.

Hãy cố tình để trẻ phạm lỗi

Có lần tôi vào phòng các con và thấy Kyeong-mo đã thức dậy dù chưa được tôi đánh thức. Một suy nghĩ thoáng qua trong tôi: "Đây có đúng là con trai Kyeong-mo của mình không nhỉ?"

Cậu bé được mệnh danh là "ông vua chậm trễ" vì tính lề mề như Kyeong-mo mà lại chịu mở mắt vào sáng sớm khi chưa được đánh thức thì chắc chắn có lý do nào đó. Tôi im lặng quan sát con thì thấy ánh mắt Kyeong-mo nhìn tới nhìn lui trên bàn học để tìm kiếm cái gì đó. Sau một hồi lục lọi ngăn kéo, Kyeong-mo hỏi tôi: "Mẹ có thấy giấy màu của con không?"

Một lần nữa Kyeong-mo lại khiến tôi ngạc nhiên. Vì chưa bao giờ Kyeong-mo tự mình chuẩn bị đồ dùng học tập.

"Con dùng giấy màu làm gì thế?"

"Lúc cô giáo bảo đem theo giấy màu thì cả lớp ồn ào hết lên. Chắc là cũng có bạn không nghe thấy nên sẽ không đem theo đó mẹ."

Một đứa trẻ không chuẩn bị đầy đủ đồ dùng của chính mình như Kyeong-mo bây giờ lại nghĩ cho các bạn, thật sự là một hành động đáng cảm kích. Không ngờ "đơn thuốc cực mạnh" của tôi lại phát huy tác dụng đến vậy. Chuyện xảy ra khi Kyeong-mo học lớp Bốn.

Suốt ba năm học trước đó, Kyeong-mo không thể sửa được thói quen không chuẩn bị đồ dùng học tập cho mình. Dù đã có tờ giấy ghi chú những thứ đồ cần chuẩn bị trước khi đến trường nhưng hôm nào Kyeong-mo cũng bỏ quên một hai thứ ở nhà. Ba năm học đó là cả ba năm tôi phải theo sau con và chuẩn bị mọi thứ cho con. Tôi không thể mãi giúp con việc này được, hơn nữa, đó cũng là điều tôi không nên làm hộ mà con phải tự mình thực hiện, vì vậy tôi đã kê một "đơn thuốc cực mạnh" cho Kyeong-mo: "Hãy bỏ mặc con một lần xem sao."

Ngày hôm ấy, cô giáo dặn cả lớp đem theo giấy màu để dùng vào giờ học mỹ thuật nhưng hôm ấy Kyeong-mo lại để quên ở nhà.

“Kyeong-mo à, em không quên mang giấy màu đó chứ?”

Dù tỏ ra bình thản với sự sơ suất của mình nhưng trong lòng con thấy rất bối rối. Khi tôi trở về nhà vào buổi tối, Kyeong-mo như không còn chút sức sống.

“Mẹ ơi, hôm nay con bị mắng nhiều lắm.”

Kyeong-mo kể lại mọi chuyện bằng giọng như trách móc, than phiền. Sự việc này chưa từng xảy ra nên có vẻ như đã khiến con khá hốt hoảng.

“Con thiếu đồ dùng nên không học được à?”

Tuy nhiên đó có vẻ như không phải là điều con muốn nói đến vì Kyeong-mo đã mượn được giấy màu thừa của các bạn để học.

Nếu giống như trước đây thì người mẹ như tôi sẽ nói mấy lời mà con không thích nghe nhưng lần này tôi lại cho qua. Sự việc hôm ấy có lẽ đã để lại cú sốc khá sâu đối với Kyeong-mo. Sau đó, thỉnh thoảng Kyeong-mo cũng phạm lỗi vì quên cái này cái kia nhưng tần số đã giảm đi nhiều.

Bình thường Kyeong-mo rất ghét người khác động vào đồ đạc của mình, đặc biệt, con rất ghét người khác để ý đến việc con mặc quần áo. Nếu có ai can thiệp vào chuyện áo quần thì chắc chắn sẽ nhận được cơn giận dữ của con. Một buổi sáng nọ, tôi nhìn thấy Kyeong-mo mặc áo ngược. Nhìn cái nhãn mác nằm phía bên ngoài mà tôi phì cười. Nếu như bình thường thì dù Kyeong-mo có bực mình, tôi cũng bắt con mặc lại cho đúng nhưng hôm ấy tôi cố ý vờ như không biết gì. Với bộ dạng đó đến trường không biết bạn bè Kyeong-mo ngạc nhiên đến mức nào và có lẽ con đã rất bối rối. Sau lần ấy, mỗi lần mặc quần áo xong xuôi, Kyeong-mo lại chạy đến chỗ tôi và hỏi: “Mẹ ơi, con mặc đúng chứ?” Với một đứa trẻ

khăng khăng ăn mặc theo ý mình và từng không thích ai can thiệp vào như Kyeong-mo thì hành động ấy là một sự biến đổi lớn.

Sự biến đổi này còn được thể hiện cả trong việc học tập. Khi giải bài tập toán, Kyeong-mo có thói quen chỉ nhìn qua và tính nhẩm là đã viết ngay đáp án. Đây là hành động thường thấy ở những trẻ em giảm khả năng tập trung, vì vậy tôi bắt con phải viết ra cách giải. Thế nhưng một ngày kia, nhìn vào vở toán của Kyeong-mo, tôi chỉ thấy đề bài và đáp án được viết trong đó. Lúc đó tôi chỉ muốn truy hỏi “Sao con không làm theo điều mẹ bảo?” nhưng tôi đã cố nén lại. Tôi chỉ quan sát việc học hành của con và làm như không biết gì…

Khoảng một tuần trôi qua. Kyeong-mo đem bài thi môn toán với điểm số quá tệ về nhà. Vì con chỉ tính nhẩm rồi viết đáp án ra nên đã có nhiều câu sai. Nhưng tôi đã không nói lời nào về chuyện này. Tuy nhiên tối hôm ấy, tôi đã thấy con cặm cụi ngồi viết cách giải từng bài toán, chật kín cả quyển vở. Con nói với tôi rằng: “Con làm thế này sẽ không bị sai nữa.”

Dù thỉnh thoảng vẫn lén tính nhẩm và chỉ viết đáp án nhưng sau lần đó, tôi không phải nhắc nhở Kyeong-mo viết cách giải vào vở nữa. Sau khi con biết chính xác hậu quả của những lỗi lầm thì dù không ai bắt buộc, con cũng hiểu ra và cố gắng không phạm lỗi nữa.

Nhìn chung các bà mẹ đều nghĩ rằng nếu trẻ làm sai thì sẽ bị chỉ trích, nhắc nhở ngay lập tức. Bản thân tôi cũng vậy. Tuy nhiên, không phải lúc nào trẻ cũng sửa chữa sai phạm khi có cha mẹ uốn nắn. Trái lại, thay vì uốn nắn cho trẻ đi đúng hướng, việc cha mẹ cố tình bỏ mặc trẻ lại tạo ra những hiệu quả không ngờ tới. Đây chính là hiệu quả feedback (phản hồi) thông qua sai phạm.

Người lớn cũng có phản hồi này nhưng hiệu quả phản hồi thông qua sai phạm trong trường hợp của trẻ lớn hơn nhiều so với chúng ta nghĩ. Bởi vì những kết quả không mong đợi sẽ để lại ấn

tượng mãnh liệt với trẻ trong các tình huống sau đó. Với những trẻ còn rất nhỏ, thay vì cảnh báo con rằng “đừng chạm vào đồ nóng” thì việc cố tình cho trẻ chạm tay vào vật nóng cũng có ý nghĩa tương tự.

Những sai phạm nhỏ này có thể trở thành nền tảng cho việc học tập lớn hơn. Vì vậy, tôi đã cố tình để cho Kyeong-mo hoặc Jeong-mo trải qua những sai phạm. Thỉnh thoảng tôi cũng giả vờ không biết những lỗi lầm mà các con thường mắc phải – điều này không chỉ trở thành lối thoát khiến con trẻ thấy dễ chịu mà còn trở thành nguồn động lực để con tự mình giải quyết vấn đề. Cho nên, cha mẹ cần rộng lượng khi quan sát những sai phạm nhỏ của con mình vì sự phát triển lâu dài. Quý vị đừng quên một sự thật là, bài học mà trẻ nhận được từ một lần phạm lỗi còn lớn hơn từ mười lần dạy dỗ.

Khi không biết lý do trẻ gây chuyện, hãy nhẫn nhịn trước!

Trí tuệ phát triển theo những giai đoạn nhất định. Nghĩa là, cho đến trước một thời kỳ nào đó, dù có huấn luyện như thế nào thì trẻ cũng không có được khả năng nhận biết như mong đợi.

Học giả tiêu biểu cho chủ trương này chính là Jean Piaget, nhà tâm lý học và triết gia người Thụy Sĩ. Theo học thuyết này, trước độ tuổi đến trường, nghĩa là cho đến trước 6 tuổi, trẻ rất khó khăn để hiểu được những khái niệm phức tạp như tập hợp hay nguyên tắc bảo toàn năng lượng, nghĩa là trẻ không thể cùng lúc nhận thức hơn một khái niệm. Việc con trai thứ hai của tôi không cùng lúc suy luận được về hình dạng và màu sắc không phải vì năng lực học tập của con yếu kém mà đó là điều hiển nhiên của sự phát triển. Điều này cũng tương tự như khi bạn bảo một đứa trẻ khoảng bảy tháng tuổi bước đi, liệu bé có thể đột nhiên đứng dậy bước đi được hay không?

Cha mẹ có thể dễ dàng nhận ra sự phát triển thể chất của con theo mỗi giai đoạn trưởng thành bằng mắt thường, nhưng lại không biết rằng sự phát triển tình cảm, ngôn ngữ hay trí tuệ cũng có quá trình tương tự như vậy. Vì thế, cha mẹ không được vô lý ép buộc trẻ làm những điều mà bé không thể thực hiện được ở giai đoạn tuổi của mình. Nếu trẻ không làm được, cha mẹ đừng cho rằng đó là do trẻ chậm phát triển hay vì trẻ không thích làm và cố gắng dạy dỗ trẻ.

Thực tế hiện nay, không chỉ trong học tập mà ở mọi phương diện của cuộc sống, trẻ đều bị ép buộc do sự thiếu hiểu biết của cha mẹ. Với suy nghĩ nuôi dạy con thành một người có đạo đức, ngay từ khi con còn rất nhỏ, các bà mẹ đã dạy cho bé những quy phạm lớn nhỏ trong cuộc sống và rèn luyện các thói quen cho bé.

Hãy giả định trường hợp trẻ đang đứng trước đèn tín hiệu giao thông. Các bà mẹ nhiều lần nhấn mạnh với con rằng phải sang đường khi đèn dành cho người đi bộ chuyển sang màu xanh. Và nếu trẻ định bước qua lúc đèn đỏ thì sẽ bị mẹ đánh vào mông và bị quát rằng: “Mẹ đã nói là không được làm vậy mà!” Việc trẻ cứ qua đường khi đèn đỏ không phải vì trẻ phớt lờ lời nói của mẹ mà vì trẻ chưa hiểu được ý nghĩa đúng của việc vì sao phải dừng lại khi có đèn đỏ. Nếu thử hỏi đứa trẻ rằng “Vì sao con phải qua đường khi đèn đi bộ chuyển sang màu xanh và phải đứng im khi đèn đỏ?” thì câu trả lời sẽ là “Con sẽ bị mắng nếu không làm theo lời mẹ.” Lúc này, trẻ vẫn chưa hiểu được khái niệm nếu làm sai sẽ gặp nguy hiểm.

Khi nhìn một đứa trẻ khóc lóc và la hét ở quán ăn, nhiều người thường nói rằng: “Nhà đó dạy con thế nào mà đứa bé lại thế nhỉ?” Và đứa trẻ như vậy khiến người mẹ đang ăn cũng dừng lại, giật phắt lấy tay trẻ và mắng con vì xấu hổ với những người xung quanh.

Dĩ nhiên việc ngăn những hành động của trẻ gây ảnh hưởng đến người khác ở nơi công cộng là đúng nhưng điều đó không nói lên rằng đứa trẻ đã làm sai. Khi trẻ không hiểu vì sao không được làm một việc gì đó thì những lời dạy bảo, trách mắng cũng không có tác dụng gì. Tuy nhiên không ít các bà mẹ, đôi khi bị cuốn vào hội chứng “đứa trẻ lương thiện hoặc có đạo đức” mà “đàn áp” con cái mình. Tôi có lời khuyên dành cho các bà mẹ rằng: “Nếu không biết thì hãy nhẫn nhịn.”

Khi không biết lý do vì sao trẻ không nghe lời thì người mẹ có thể nhẫn nhịn và chờ đợi. Nếu thử lắng nghe những điều trẻ muốn, từ bỏ những điều mà người lớn chú trọng một cách không cần thiết và bảo vệ trẻ một cách thích đáng, thì tự thân đứa trẻ sẽ trở nên tốt hơn.

Nhưng nếu cha mẹ có tham vọng và muốn dạy cho con thêm nữa thì có thể dùng nguyên tắc “one step ahead – đi trước một bước”

như tôi đã trình bày ở trên. Không cần dạy trước quá nhiều, cha mẹ chỉ cần đi trước một bước. Điều quan trọng là cha mẹ có thể nhắc nhở trẻ vào những khoảnh khắc cần thiết nhưng không vội vàng hoặc đi quá xa.

Ví dụ, khi được khoảng 15-20 tháng tuổi, trẻ bắt đầu hình thành sự gắn kết với những điều thú vị trong cuộc sống. Nếu đưa trẻ đến cửa hàng đồ chơi, trẻ sẽ nhặt xe ô tô, búp bê và máy bay. Một người mẹ nhạy cảm sẽ nảy sinh những mâu thuẫn trong lòng. Một bên là tấm lòng thấu hiểu cho con rằng “Vì con muốn nhiều đồ chơi nên mới vậy” và một bên là suy nghĩ “Nếu cứ để mặc nó thì sẽ thành thói quen mất”. Khi đó, phần lớn các bà mẹ sẽ phát vào tay trẻ nói “không được!” và mắng con. Nhưng nếu nói như vậy thì đứa trẻ có chấp nhận hay không? Câu trả lời là chắc chắn không. Đứa trẻ quấy khóc, người mẹ thì la mắng con lớn tiếng hơn, đó là khi chiến tranh bắt đầu.

Khi các con của tôi được 18 tháng tuổi thì số lần đòi mẹ mua cho cái này cái kia càng lúc càng tăng. Trước hết, tôi cứ lặng yên trước hành động của con vì tôi biết đây là đặc tính mà đứa trẻ nào cũng phải trải qua trong thời kỳ này. Người mẹ không được áp đặt mà phải điều tiết tốt cảm xúc của mình để đứa trẻ có được cảm giác tự tin về cuộc sống. Khi con đòi mua quá nhiều thứ một lúc, tôi đã nói với con: “Ngày mai hãy mua cái này. Vì con không thể chơi hết tất cả những thứ này trong cả ngày hôm nay đâu.” Dù lý do rất đơn giản nhưng trẻ sẽ thấy lời mẹ nói đúng và gật đầu đồng ý. Ngày hôm sau, khi đến cửa hàng đó, tôi nghĩ cách để không đi qua khu vực bán đồ đó nữa. Chỉ đơn giản như vậy thôi nhưng sẽ rất hữu hiệu vì đứa trẻ mau chóng quên đi điều đó. Mặc dù vậy tôi vẫn mua đồ chơi cho con nếu con vẫn không quên điều đó và tôi sẽ hỏi lý do tại sao con cần đồ vật đó.

“Sao con lại muốn mua xe ô tô màu đỏ?”

“Vì con chẳng có cái ô tô màu đỏ nào mà.”

Trẻ khăng khăng muốn một món đồ chơi bằng mọi giá vì lý do riêng của mình.

Sau đó không lâu, người chị chồng rất cưng chiều các cháu của tôi đến chơi và đưa bọn trẻ đi siêu thị.

“Bác mua cho nên các cháu cứ chọn hết những thứ muốn ăn nhé.”

Tuy nhiên mỗi đứa trẻ chỉ cầm trong tay một túi bánh snack.

Nếu ông hay bà bảo rằng sẽ mua đồ chơi cho thì bọn trẻ cũng trả lời rằng lúc ấy chúng chưa cần mua thêm. Những người xung quanh thấy chuyện này thật lạ và hỏi tôi rằng sao những đứa trẻ còn nhỏ lại có thể cư xử người lớn như vậy. Lời đáp cho câu hỏi này rất đơn giản: Bởi vì bọn trẻ thực sự không cần. Tôi đã tạo cho các con cảm giác mãn nguyện, hài lòng với những gì mình có, cũng như sự tin tưởng rằng nếu mình cần thì có thể được đáp ứng và ý kiến của mình luôn được cha mẹ, người thân chấp nhận.

Tôi đã học được “nghệ thuật của sự nhẫn nại” từ cách ứng xử với những đứa trẻ của mình. Chỉ bằng “sự nhẫn nhịn”, bạn đã có thể đạt được một nửa mục đích của sự giáo dục dù không phải cố gắng dạy bảo con cái điều gì.

Không có sự giáo dục nào tuyệt vời hơn những trải nghiệm

Một người mẹ đã hỏi tôi về một cuốn sách tranh vẽ hình các sự vật rất tinh xảo: "Cuốn sách có mang lại hiệu quả đối với bọn trẻ như tiếp xúc với sự vật thật không?" Nói rồi người mẹ đưa cho tôi cuốn sách tranh, trong đó có hình vẽ một chú chó rất đẹp. Bức tranh được vẻ tỉ mỉ đến mức chỉ cần nhìn thôi đã thấy chú chó đáng yêu và muốn ôm lấy để vuốt ve. Nhưng sau cảm giác ấy, tôi đã hỏi lại người mẹ:

"Chắc là nhà chị cũng có nuôi một con chó?"

"Không. Tôi sống ở chung cư, nên không được nuôi đâu, bác sĩ à." Tôi đã cho người mẹ biết rằng nếu có thời gian để nhìn bức tranh con chó trong sách mười lần thì đưa trẻ ra ngoài một lần và cho con tự tay chạm vào một chú chó thật còn tốt hơn. Tôi cũng nói thêm rằng nếu như vậy thì đứa trẻ sẽ không bao giờ quên hình ảnh "con chó" là như thế nào.

Độ tuổi từ 3-5 tuổi là thời kỳ phát triển mạnh nhất về IQ cảm giác và tính tổng thể của trẻ. Nói khác đi, nếu chỉ nhìn và nghe mà không được chạm vào thì thông tin ấy không được tích lũy ở não bộ. Với trẻ chưa đến 6 tuổi đọc sách về lời răn dạy của Khổng Tử hay Mạnh Tử là quá sức so với sự phát triển của bộ não trẻ. Ngược lại, so với việc chỉ suy nghĩ trong đầu, việc trẻ được tận mắt nhìn, chạm vào và cảm nhận có hiệu quả hơn nhiều.

Thay vì cho trẻ xem sách và thuyết minh "đây là biển", nếu trẻ được một lần đưa ra biển để cảm nhận gió biển như thế nào, màu nước biển ra sao và được trực tiếp trải nghiệm mùi vị của nước biển thì chức năng của não bộ sẽ phát triển nhanh chóng.

Hiệu quả của những trải nghiệm trực tiếp vẫn không giảm sút khi trẻ vào tiểu học. Người Mỹ đã sớm nắm bắt và nhận định việc học

tập trải nghiệm ở bậc tiểu học là rất quan trọng. Việc học tập trải nghiệm với họ không phải là cho học sinh đi tham quan, học tập ở viện bảo tàng giống như ở Hàn Quốc mà được làm quen với những thông tin, tri thức phù hợp với thời kỳ phát triển, khi đó, trẻ sẽ cảm thấy cuộc sống rất gần gũi qua những trải nghiệm của mình.

Đây là chuyện khi chúng tôi ở Denver, Mỹ. Một ngày nọ, Kyeong-mo chuẩn bị nhiều loại nguyên liệu để làm thức ăn cho chó trong giờ khoa học. Nghe Kyeong-mo kể, suy nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi là vì sao con lại muốn làm thức ăn cho chó ở trường học. Điều này không giống với việc tạo ra đường điện hay quan sát cực nam, cực bắc của thỏi nam châm trong phòng thực hành khoa học ở trường tiểu học mà thuở nhỏ con vẫn thích.

Tuy nhiên, Kyeong-mo nói rằng giờ thực hành là thông qua quá trình thực nghiệm phức tạp để đạt được một sản phẩm và sản phẩm của con là thức ăn cho chó. Sau giờ học, con có thể đem thứ mình đã làm về nhà để cho chó ăn nên thấy rất thú vị và đã tiếp nhận giờ học một cách chăm chú. Ánh mắt con lấp lánh bao hứng thú về giờ học.

Vì nhà tôi không nuôi chó nên Kyeong-mo mang thức ăn cho chú chó hàng xóm ăn thử. Tuy nhiên hứng khởi đến rồi đi, một lúc sau, con trai tôi quay về với vẻ mặt ỉu xìu. Chú chó nhà bên không chịu ăn thứ mà con đã tự mình chăm chỉ làm ra. Chú chó đã đánh hơi mùi thức ăn đưa ra trước mũi nhưng rồi lại bỏ đi. Vẻ mặt rõ ràng vô cùng thất vọng, Kyeong-mo nói: “Mình đã bỏ nhầm cái gì vào chăng?” và miên man suy nghĩ không ngừng.

Sau đó, thỉnh thoảng Kyeong-mo lại nhớ đến chuyện này. Con đã đến nhà bốn người bạn và thử cho chó ăn nhưng lần nào trở về cũng ra vẻ nghĩ ngợi. Tại sao chó không thích thức ăn mình làm, mình bỏ thiếu thứ gì vào hay sao, những nghi vấn ấy dường như không biến mất khỏi tâm trí của Kyeong-mo.

Với Kyeong-mo, mấy tiếng đồng hồ làm thức ăn cho chó trở thành bài học không thể xóa nhòa. Nếu chỉ nghe thầy cô trình bày lý thuyết và lặp lại thì liệu con có nhớ nổi mình đã học những gì hay không? Các vị phụ huynh thử lục tìm trong đầu mình xem có còn một công thức hóa học nào đọng lại đến bây giờ hay không?

Có lần, tôi cùng Kyeong-mo lái xe đến một ngôi làng ở vùng núi. Trên những mẫu ruộng xâm xấp nước là những hạt giống được gieo trồng theo những khoảng cách nhất định. Nhìn cảnh tượng này, đột nhiên tôi nghĩ đến việc giải thích về hạt giống mà tôi đã thấy trong sách giáo khoa của Kyeong-mo.

“Kyeong-mo à, con đã học về hạt giống rồi đúng không. Thứ đó là hạt giống đấy.”

“Thật hả mẹ? Nhìn nó nhỏ hơn con nghĩ nhỉ. Cái đó lớn lên sẽ nở ra bông lúa phải không mẹ?” Kyeong-mo áp sát mặt vào cửa sổ xe và nhìn chăm chú ra ngoài. Sau đó mấy ngày, tất cả những chuyện Kyeong-mo nói đều liên quan đến hạt giống. Và khi có cơ hội, Kyeong-mo bắt đầu tự tìm kiếm thông tin liên quan đến lúa gạo.

Tôi nghĩ đây là việc có thể thực hiện được chỉ trong giai đoạn từ thuở ấu thơ đến khi học cấp một. Bởi vì khi học lên cấp hai, cấp ba, trẻ được làm quen với những điều mang tính trừu tượng và lý luận. Vì thế, cha mẹ nên áp dụng việc học của trẻ vào thực tế cuộc sống càng sớm càng tốt.

Ngày nào cũng vậy, dù công việc ở bệnh viện có bận rộn đến mấy, tôi vẫn dành thời gian để xem kỹ sách giáo khoa của Kyeong-mo. Tôi viết ra giấy ghi chú những điều đáng ghi nhớ. Tôi mang những tờ ghi chú đó theo mình để nghĩ cách đưa những điều trong sách giáo khoa vào thực tế cuộc sống.

Việc đưa kiến thức giáo khoa vào thực tế sống động không những đạt được hiệu quả của bản thân việc học mà còn khiến trẻ có được tâm thế học năng động thay vì ép buộc. Bằng việc học tập như vậy,

trẻ sẽ tham gia một cách tích cực vào việc học kết hợp tư duy và ứng dụng. Điều này cũng trực tiếp liên quan đến “tính chủ thể” – điều cần thiết nhất cho quá trình học tập trọn đời.

Trong nền giáo dục lấy việc nhớ và học thuộc là chủ đạo, quan điểm này đang bị xem thường. Giáo viên giảng bài và học trò lắng nghe, cách học thụ động như vậy rốt cuộc chỉ tạo ra những con người máy móc, chỉ biết thụ động sao chép và làm theo, chứ không phải là người năng động và sáng tạo. Những vấn đề như đạo văn, xâm hại tài sản trí tuệ của người khác thường xuất hiện trên mặt báo không phải là không có liên quan đến thực trạng này. Các bậc phụ huynh cần tìm hiểu rõ xem bọn trẻ đang học tập những gì. Hãy nghĩ đến việc bọn trẻ sẽ áp dụng những điều đã học ở đâu và khi nào trong cuộc đời thực. Không có sự giáo dục nào tuyệt vời hơn sự trải nghiệm, và người tạo ra “học tập trong cuộc sống” cũng không ai khác chính là cha mẹ.

Lúc muốn dạy "thêm chút nữa" là lúc nên dừng lại

Mỗi khi quan sát Jeong-mo học tập, thỉnh thoảng trong lòng tôi lại trỗi dậy sự cám dỗ rất mãnh liệt. Trước một đứa trẻ dạy một biết mười ấy, tôi lại có suy nghĩ: “Hay là mình thử dạy thêm một chút nữa?” lúc nào không hay.

Hồi Jeong-mo được 5 tuổi, khi lòng tham của một người mẹ bùng lên, tôi đã tìm cho Jeong-mo một cuốn sách giúp phát triển khả năng logic toán học. Các vấn đề được in trong sách không phải để cho trẻ làm quen với những phép tính đơn giản mà là những bài tập đưa ra nhiều loại tình huống suy luận khác nhau. Ví dụ, có bài tập trộn lẫn nhiều loại động thực vật có nhiều điểm giống nhau và phải loại ra một sự vật có hình dạng khác biệt nhất. Bằng cách giải thích lý do cho sự chọn lựa của mình, trẻ phải trải qua quá trình suy luận để có được đáp án. Cuốn sách có vẻ quá sức so với đứa trẻ 5 tuổi như Jeong-mo nhưng tôi vẫn quyết định cho con học thử, nếu Jeong-mo không làm được thì tôi cũng nhẹ nhàng cho qua.

Tuy nhiên, Jeong-mo lại giải được các bài tập một cách dễ dàng hơn dự đoán của tôi. Con lựa chọn đáp án và có suy luận của riêng mình. Chỉ cần tôi hỏi tại sao, con sẽ đưa ra câu trả lời rất rõ ràng.

Nhìn phản ứng của con như vậy, lòng tham muốn con hãy học thêm chút nữa trong tôi lại tăng lên. Các bà mẹ khác cũng vậy, mặc dù tự nhủ là đừng bắt con học thêm nữa nhưng không mấy người chiến thắng được lòng tham và kỳ vọng đang dâng lên trong mình.

Nhưng khoảng thời gian đó tôi quá bận rộn với việc điều trị và những bài giảng, nên khi trở về nhà tôi đã không còn hơi sức để dạy dỗ con. Hai năm sau, nhớ lại sự kiện đó, tôi lại thở phào vì nghĩ “thật là may”. Nếu lúc bấy giờ có thêm chút thời gian thì khi

Jeong-mo làm tốt một bài tập, tôi đã tiếp tục cho con “làm thêm một bài nữa, thêm một bài nữa”.

Nhiều người cho rằng không dạy gì cho con quả thực là sai lầm nhưng thực ra, đó mới là suy nghĩ sai lầm. Nếu tôi bắt Jeong-mo học hết thứ này đến thứ khác thì chắc chắn con sẽ nghe theo những gì tôi dạy dỗ để đáp ứng mong đợi của mẹ. Không biết chừng một ngày nào đó, năng lực của con phát triển vượt trội khiến những người khác phải gọi con là thần đồng.

Nhưng liệu Jeong-mo có hoàn toàn tiếp nhận được những điều đó và chúng có thể trở thành bàn đạp cho con được hay không? Ngược lại, khả năng rất cao là Jeong-mo sẽ bị căng thẳng vì không tiêu hóa được hết lượng kiến thức ấy. Jeong-mo sẽ không có được sự thoải mái về thời gian và tinh thần, từ đó, đánh mất khả năng tích cực trong tiếp nhận và học tập.

Sự thoải mái về thời gian và tinh thần để tiếp thu những điều mới mẻ, tôi gọi là “vẻ đẹp của khoảng trống”. Thuốc bổ là tốt nhưng nếu uống liên tục trong một khoảng thời gian ngắn thì giá trị hữu ích của thuốc cũng giảm đi hoặc thậm chí còn gây ra bệnh tật. Thức ăn dù ngon đến mấy mà cứ ăn liên tục thì đương nhiên sẽ ngán. Không ít bà mẹ đã ép con ăn bằng mọi giá mà không nghĩ đến việc trẻ cũng cảm thấy mệt mỏi khi tiêu hóa chúng, chẳng cần quan tâm con có bị đầy bụng hay không, có mắc bệnh hay không.

Trẻ dù tài giỏi đến đâu cũng có giới hạn trong năng lực tiếp nhận và chỉ có thể “tiêu hóa” một dung lượng nhất định. Nếu khối lượng bài học vượt quá giới hạn, cha mẹ cũng không thể kỳ vọng có bất cứ hiệu quả nào, giống như việc đổ thêm nước vào chiếc bình đã đầy tràn vậy. Ngược lại, khi trẻ tự mình tiếp nhận một điều gì đó, trẻ sẽ cảm nhận được sự thú vị của việc học.

Hầu hết các bà mẹ đều không biết đến sự thật này. Khi tôi nói điều này, các bà mẹ thường thắc mắc: “Làm sao tôi biết được giới hạn của con là đến đâu?”

Câu trả lời chỉ có một: Giới hạn là khi mẹ cảm thấy trẻ có một chút thiếu sót. Chính phần không được thỏa mãn ấy trở thành “khoảng trống”. Vì khoảng trống này mà trẻ tiếp nhận kiến thức mới và nghiền ngẫm một mình để liên kết chúng với cuộc sống của bản thân rồi “tiêu hóa” chúng theo ý mình.

Có trẻ khi còn rất nhỏ đã đọc được những chữ viết trên bảng hiệu cửa hàng. Dù chưa từng được dạy bảo nhưng việc trẻ nói “đó là chữ ‘bò’ đúng không?” đã khiến người mẹ ngạc nhiên. Đây chính là kết quả mà vẻ đẹp của khoảng trống mang lại. Liên tục ghi nhớ về từ từng nhìn thấy trong sách tranh và ứng dụng ngay trong một khoảnh khắc nhất định của cuộc sống, đó chính là đặc tính của trẻ.

Từ sau khi được biết về “vẻ đẹp của khoảng trống”, tôi đã bỏ hoàn toàn suy nghĩ sẽ dạy thêm cho Jeong-mo. Thời gian ấy tôi để con được vui chơi và một mình tưởng tượng theo ý thích. Khi Jeong-mo còn nhỏ, chúng tôi cũng dành thời gian cho con đắm chìm vào thế giới của sự tưởng tượng khi nhìn đám mây trên bầu trời hay hình vẽ trên giấy dán tường.

Khi Kyeong-mo đi học, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về việc có nên bắt con học thêm tất cả các môn học ở trường hay không. Nhìn Kyeong-mo không thể theo kịp chương trình học ở trường cho đến năm lớp Ba, bỗng nhiên tôi thấy sợ hãi. Tuy nhiên, sau thời gian lo lắng kéo dài, tôi lại thay đổi suy nghĩ. Một phần cũng vì vấn đề kinh tế nhưng lý do lớn nhất chính là “vẻ đẹp của khoảng trống”. Tôi biết rõ việc bắt Kyeong-mo học thêm tất cả các môn và một mình tiêu hóa hết lượng kiến thức đó là quá sức với con. Nhờ tôi không ép buộc mà giờ đây Kyeong-mo đang học tốt.

Ngay cả bây giờ cũng vậy, nhìn Jeong-mo vượt trội hơn so với lứa tuổi của con, nhìn Kyeong-mo hơi thiếu sót một chút, tôi lại trỗi dậy suy nghĩ dạy con “thêm một chút nữa...” Nhưng bất cứ khi nào cảm thấy như vậy, tôi lại dặn lòng mình: khi muốn dạy “thêm chút nữa” chính là lúc phải dừng lại.

Hãy sống như một tấm gương trẻ!

“Mẹ ơi, bà đang ốm nên mẹ rửa chén giúp bà nhé. Mẹ trẻ tuổi hơn bà nên có làm thêm chút việc cũng không sao phải không?”

Tôi vừa mở cửa nhà và định tháo giày thì con trai lớn của tôi đã đứng ngay trước mặt và nói như vậy. Tôi không tin vào điều tai mình vừa nghe nữa. Đứa trẻ này có đúng là Kyeong-mo nhà tôi không nhỉ? Chỉ mới hôm qua thôi cậu nhóc này đã khiến bà bảo mẫu toát cả mồ hôi hột vì không chịu ăn cơm kia mà.

Khi Kyeong-mo về phòng, bà bảo mẫu mới kể cho tôi nghe mọi chuyện. Hôm nay bà bị cảm và đang nằm nghỉ thì Kyeong-mo đến gần, nắm tay bà kéo về phía tủ thuốc. Kyeong-mo lấy hộp đựng thuốc dự phòng ra và nói: “Bà ơi, cái này là thuốc hạ sốt còn cái này là thuốc ho” rồi tự sắp xếp mọi thứ.

Cả ngày Kyeong-mo cứ bám theo sau bà vú, bảo bà đừng làm việc mà hãy nghỉ ngơi và tỏ vẻ bực mình khó chịu khi bà tham công tiếc việc. Ban đầu bà bảo mẫu tưởng cậu nhóc này lại định bày trò gì nữa nhưng khi nhìn vẻ mặt quá tha thiết của Kyeong-mo, suýt chút nữa bà đã rơi nước mắt.

Từ bé, suốt cả ngày Kyeong-mo được bà bảo mẫu chăm sóc nên con thường đòi bà làm hết chuyện này đến chuyện kia. Thật may là bà vú là người rất chu đáo và có nhiều kinh nghiệm chăm sóc trẻ nên mọi chuyện không có gì khó khăn. Nhưng khi đi học mẫu giáo, con trai tôi lại thay đổi. Hôm ấy, đang ăn thì Kyeong-mo thấy khô cổ và đòi uống nước.

“Nước trong tủ lạnh đấy, cháu lấy mà uống.”

Bà chỉ bảo con làm việc rất đơn giản nhưng con trai tôi lại nói ngay: “Không thích! Sao cháu phải lấy nước! Bà phải làm chứ. Không phải bà ở nhà cháu để làm việc đó sao?”

Những lời ấy phát ra từ miệng đứa con trai 5 tuổi của tôi. Trong lúc ấy nhiều suy nghĩ lướt qua trong đầu tôi: “Thời gian qua mình đã nuôi con không đúng ư? Vì nghĩ rằng không được làm lòng con bị tổn thương, chẳng phải mình đã tạo ra ‘đứa bé hư’ khi chỉ biết đòi người khác đáp ứng điều con muốn hay sao.”

Tôi đã trải qua những ngày bị trói buộc vào suy nghĩ về định kiến và tính tiêu cực của một đứa trẻ và thấy hối hận vì nhận ra thái độ của người mẹ đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến con.

“Bây giờ mình phải uốn nắn con mới được.”

Tôi trấn tĩnh lại tinh thần và bắt đầu thực hiện công việc thuyết phục của mình.

“Sao con lại có thể nói với người chăm sóc cho con những lời như vậy? Con không nghĩ đến việc sẽ giúp bà một tay khi bà làm việc vất vả hay sao?”

“Con không biết đâu!”

Nhìn đứa trẻ không thèm nghe theo lời mẹ lấy một chút như thế, lòng tôi như chùng hẳn xuống. Tôi bắt Kyeong-mo ngồi xuống trước mặt và mắng con một trận nhưng hành động của con không khá hơn là bao. Tôi đã thử nói chuyện với chồng nhưng cũng không tìm được cách gì khả thi. Càng như thế tôi lại càng thấy có lỗi với bà bảo mẫu, người vốn quý Kyeong-mo như cháu ruột.

Một mặt tôi kiểm soát Kyeong-mo, mặt khác tôi cố gắng để quan tâm hơn và đối đãi tốt với bà vú. Chuyện phiền lòng như thế vẫn đeo đẳng tôi suốt hai năm. Cho đến hôm nay, chứng kiến hành động khác lạ của Kyeong-mo, tôi đã không khỏi ngạc nhiên.

Từ khi chào đời, sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ em nhanh như một chiếc tàu cao tốc. Đây chính là đặc tính quan trọng nhất của trẻ và người lớn chúng ta cũng có thể quan sát thấy. Một đứa trẻ từng rất nghe lời cũng có lúc trở nên bướng bỉnh, có

những hành động làm theo ý mình, đó chính là quá trình trẻ nhận thức về sự tồn tại của bản thân trong cuộc đời và đi tìm bản ngã. Trong quá trình phát triển như vậy, cha mẹ không thể uốn nắn hành động của chúng một cách gượng ép và bọn trẻ có lẽ cũng không nghe lời cha mẹ. Ở lập trường của cha mẹ, không thể coi như không có chuyện gì. Tôi chỉ có một lời khuyên với các bà mẹ rằng: "Hãy sống như một tấm gương cho con trẻ."

Nếu muốn khiến trẻ sửa đổi một điều gì thì việc sửa chữa ngay thiếu sót của trẻ không phải là việc nên làm. Cha mẹ hãy để trẻ thấy hành động đúng của mình vì trẻ có thể học hỏi bằng việc quan sát xung quanh.

Con trai tôi đột nhiên trở nên quá lo lắng cho bà bảo mẫu là vì con đã đạt được sự chín chắn trong suy nghĩ ở mức độ nào đó. Tuy nhiên tôi nghĩ, việc vợ chồng tôi hành động như một tấm gương cho con là nguyên nhân có tác động rất lớn. Chúng tôi đã đối xử ấm áp và trân trọng bà vú từ trước nhưng sau khi Kyeong-mo có thái độ không tốt, chúng tôi lại càng cố gắng để cư xử tốt hơn với bà. Nếu bà bị ốm, tôi sẽ mua thuốc, nếu có thức ăn ngon, tôi cũng luôn mời bà ăn cùng cả nhà.

Kyeong-mo đã quan sát và học theo những hành động của cha mẹ. So với việc bảo con "hãy làm" thì hình ảnh, lời nói và từng hành động một của cha mẹ sẽ là một hình mẫu để trẻ noi theo.

Các bậc làm cha làm mẹ đừng cố ý kiểm soát con trẻ. Quý vị đừng quên một sự thật rằng trẻ sẽ dõi theo hành động lễ nghĩa của cha mẹ và bắt chước. Sức mạnh của việc "cho con thấy" còn lớn hơn chúng ta nghĩ rất nhiều.

Hãy cùng nhau giữ gìn các lợi ích

Một sáng thứ hai, khách hàng đầu tiên đến phòng khám của tôi là một cậu bé 3 tuổi có vẻ mặt đầy tinh nghịch. Ngay khi mở cửa bước vào, cậu bé đã nhìn khắp phòng khám và bắt đầu chạm vào hết thứ này đến thứ kia, đúng với đặc tính tò mò của trẻ nhỏ.

“Còn không dừng lại à!”

Người mẹ lớn tiếng, giật lấy tay cậu bé. Đứa trẻ thấy khó chịu khi bị bắt ngồi trên ghế nên chân tay cứ ngọ nguậy không ngừng.

“Trời ơi, con tôi thế đấy bác sĩ. Chưa có lần nào chịu nghe lời mẹ cả.”

Theo lời người mẹ thì cậu bé tuyệt đối không làm theo những điều mẹ bảo và nếu hai mẹ con nhìn nhau một lúc thì sẽ có chuyện cãi vã. Đúng là một đứa nhóc ương ngạnh. Người mẹ tha thiết hỏi tôi có vấn đề gì trong tính cách của con hay không và chị có thể làm được gì.

Trước hết, tôi để mẹ và bé sang phòng chơi. Ngay khi vừa bước vào phòng, cậu bé đã chụp lấy khẩu súng và bắt đầu nằm xuống sàn nhà.

“Con không chịu thôi đi hả?”

Nhìn từ ngoài vào thì quang cảnh đó đúng là lộn xộn nhưng sau khi lặng lẽ quan sát, tôi thấy người mẹ còn thể hiện cảm xúc nhiều hơn cả cậu bé. Chị cứ theo sát từng hành động của con và ra sức ngăn chặn đứa trẻ.

Hình ảnh mẹ con cậu bé ở bên ngoài phòng chơi rất khác so với lúc ở trong này. Trán người mẹ lấm tấm mồ hôi giống như người đi leo núi còn cậu bé thì cứ chơi đùa vui vẻ mà không quan tâm tới điều gì. Sau khi trao đổi với người mẹ, tôi đưa ra đơn thuốc: “Chị cũng phải thay đổi cách sống một chút.”

Nghe tôi nói, người mẹ bỗng mở to mắt ra và vặn hỏi: “Con tôi có vấn đề nên mới đến đây, sao bác sĩ lại nhìn tôi và bảo tôi phải thay đổi?” Sau khi trấn an người mẹ đang bị kích động, tôi an ủi: “Đứa bé không có vấn đề gì lớn cả, chỉ cần mẹ thay đổi tấm lòng một chút thôi” nhưng chị vẫn cố chấp không nghe.

Rốt cuộc, người mẹ ấy bảo rằng sẽ quay lại gặp tôi sau và dắt tay con ra ngoài, bỏ lại tôi trong căn phòng trống.

Khi phát sinh mâu thuẫn với trẻ, cha mẹ hãy thử suy nghĩ xem tại sao mình nuôi con lại vất vả như thế. Thực ra là vì con không trở thành người theo đúng ý muốn, kỳ vọng của cha mẹ chứ không phải vì đứa trẻ có vấn đề.

Những lúc như vậy, người làm cha làm mẹ chẳng biết phải làm thế nào. Tôi cũng như vậy khi chưa học về sự phát triển tinh thần của trẻ. Khi đứa con mình rứt ruột sinh ra lại cứng đầu, không chịu nghe lời, cha mẹ nào cũng lo lắng như lửa đốt. Để con làm đúng ý mình, tôi làm bất cứ điều gì, dỗ dành có, la mắng cũng có, tuy nhiên, trẻ chẳng có một chút mảy may thay đổi nào.

Mỗi lần trẻ lặp lại những lỗi sai giống nhau, chúng ta cần nhìn lại toàn bộ tình huống để xem mình có bỏ quên một yếu tố nào khác không. Dù dùng mọi cách trẻ vẫn không nghe lời thì chắc chắn có một lý do nào đó. Nhưng lý do đó là gì?

Nhận thức lớn nhất mà tôi có được khi làm công việc của một bác sĩ khoa tâm thần trẻ em là: trẻ giống như một quả bóng, không biết sẽ bắn ra theo hướng nào.

Trẻ em thường bị ốm hay bị thương vì ngã chỗ này chỗ kia dù mẹ có quan tâm thế nào đi nữa. Vì sao vậy? Bởi vì cơ quan miễn dịch hoặc nhiều chức năng khác của cơ thể chưa được hoàn thiện và sức đề kháng của trẻ không cao.

Sự trưởng thành của đời sống tình cảm cũng giống như vậy. Trong thời niên thiếu, giai đoạn mà trẻ phát triển cảm giác về cái tôi, dù

cha mẹ có muốn trẻ làm theo ý mình thì trẻ cũng khó lòng nghe theo.

Tôi đã phải trải qua nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm để đi đến sự thay đổi trong suy nghĩ như vậy. Mỗi khi nghe câu “không thích” từ miệng con, trong lòng tôi lại muốn “bỏ con ngược lại vào trong bụng”. Tôi đã trải qua cảm giác đó suốt mấy năm trời, có thể gọi đó là những năm tháng sống nhẫn nại.

Để sự nhẫn nại vẫn là “sức mạnh” mà không biến thành chất độc, trước hết tôi phải thoát ra khỏi ảo tưởng rằng mẹ con tôi đang sống trong mối quan hệ cộng sinh. Bằng chính trái tim chứ không phải bằng lý trí, tôi phải nhận thức được rằng đứa trẻ không phải là chiếc xe đồ chơi di chuyển được nhờ thiết bị điều khiển từ xa. Cha mẹ hãy thấu hiểu tấm lòng của con trẻ trước. Tôi cứ phải nghiền đi ngẫm lại những điều như suy nghĩ của trẻ khác với của cha mẹ, hành động như thế của trẻ là chuyện đương nhiên ở độ tuổi đó. Nhưng việc này không đơn giản như tôi nghĩ.

Ngay từ nhỏ, con trai lớn của tôi đã thường xuyên buồn bực. Tôi chỉ được nghỉ ngơi vào cuối tuần nhưng suốt thời gian đó, con luôn mè nheo, khóc quấy. Nhìn đứa trẻ không chịu ngoan ngoãn lấy một giây, tôi nổi giận suốt ngày. Không chỉ vậy, nếu có bài tập ở trường thì cậu nhóc ấy luôn lấy hết lý do này đến lý do khác để trì hoãn việc làm bài và xem lời mẹ nói như nước đổ lá khoai. Nhìn cảnh tượng đó thôi tôi đã thấy chán ghét, bực bội vô cùng. Nhưng nếu rời khỏi nhà, đến bệnh viện, tôi lại gặp rất nhiều trẻ em và tâm trạng lại được xoa dịu phần nào. Ngoài ý muốn kiểm soát con, tôi đã điều chỉnh được các tình huống xung quanh tác động đến cảm xúc của mình.

Vì vậy, tôi muốn nhắn nhủ tới các bà mẹ rằng chúng ta phải có không gian tinh thần của riêng mình, phải có một thế giới khác và bớt chú tâm vào đứa trẻ. Nhưng điều này không có nghĩa là xa cách con cái. Đây không phải là phương tiện để người mẹ có cảm giác thoải mái trong chốc lát mà phải là cách để bản thân mình

không bị giam cầm trong vòng xoáy mang tên “con cái” và tìm thấy niềm vui cuộc sống. Bạn có thể tham gia các khóa học, các hoạt động tình nguyện, miễn sao tìm thấy nguồn sinh lực phù hợp với bản thân, đó là lúc người mẹ có thể nới lỏng những mâu thuẫn với con cái. Đồng thời, việc mẹ và bé tìm lại nụ cười cũng mang đến nguồn sức mạnh lớn lao.

Tôi biết một người mẹ vì hoàn cảnh nên bỏ công việc mình đang làm và chỉ ở nhà chăm lo việc gia đình. Khi sinh con, cô ấy nghĩ rằng mình là “người phụ nữ không có gì” nên dồn tâm huyết vào con. Người mẹ tự trói buộc mình vào trọng trách nuôi dạy con thật tốt nên bắt đầu khiến đứa trẻ khó chịu trong mọi việc. Đứa trẻ không thắng được sự ép buộc như thế của mẹ nên đã bộc lộ thái độ phản kháng như thói quen ăn trộm tiền trong ví của mẹ.

Khi người mẹ tìm đến tôi thì thực tế người phải được điều trị không phải là đứa trẻ mà chính là cô ấy. Nhưng cuối cùng, người mẹ ấy vẫn không bỏ được sự chú tâm quá mức vào con mình.

Có rất nhiều trường hợp, nguyên nhân phát sinh vấn đề trong quá trình nuôi dạy trẻ không phải là từ đứa trẻ mà là từ người mẹ. Có những hành động, với đứa trẻ, là chuyện đương nhiên nhưng người mẹ lại muốn uốn nắn, sửa chữa theo góc nhìn của mình.

Để hiểu đúng về trẻ em và để bản thân người mẹ được hạnh phúc, các bà mẹ hãy lùi ra sau con một bước để cảm nhận được tấm lòng và suy nghĩ của con, điều mà khi ở gần chúng ta khó có thể nhận ra. Sau cùng, đây chẳng phải là thái độ cơ bản mà các bậc cha mẹ cần có để nuôi con một cách từ tốn hay sao?

Chú Thích

1. Ladakh - vùng đất xinh đẹp trên cao nguyên phía Tây Himalaya, được gọi là “Tây Tạng thu nhỏ”.

2. Ppali ppali (빨리 빨리) - (quickly quickly) là một câu nói của người Hàn Quốc, tạm dịch là “nhanh, nhanh”, trở thành một nét đặc trưng trong văn hóa nước này. Văn hóa Ppali ppali hình thành khi Hàn Quốc tiến hành công nghiệp hóa. Người Hàn lúc nào cũng cảm thấy thiếu thời gian, nên có tác phong làm việc rất khẩn trương. Dù làm việc gì, họ lúc nào cũng gấp gáp, nhanh chóng.

3. Helen Adam Keller là nữ văn sĩ, nhà hoạt động xã hội, diễn giả người Mỹ. Bà là người khiếm thị và khiếm thính đầu tiên của nước Mỹ giành được học vị Cử nhân Nghệ thuật.

4. Câu chuyện trong Kinh thánh về cuộc chiến giữa tráng sĩ David người Israel với người khổng lồ Goliath.

5. Shin Suk-ju (1417-1475) là một nhân vật nổi tiếng của triều đại Chosun. Ông đã có những đóng góp lớn cho vua Sejong (vị vua thứ tư của triều đại Chosun) trong việc phát minh ra bảng chữ cái hiện đại Hangul.

6. Danjong (trị vì: 1452-1455), cháu của vua Sejong, là vị vua thứ sáu của triều đại Chosun, lên ngôi lúc 12 tuổi. Ông bị truất phế năm 1455 trong cuộc chính biến đẫm máu do người chú cầm đầu (sau là vị vua thứ bảy Sejo).

7. Shin Suk-ju cũng là một trong những người giúp vua Sejo lên ngôi và sau đó có nhiều đóng góp cho xã hội Triều Tiên. Như vậy, xét về

phía vua Danjong, Shin Suk-ju là người có tội, còn xét về phía vua Sejo, ông lại là người có công. Do việc lên ngôi của Sejo là không chính đáng nên vai trò lịch sử của Shin Suk-ju cũng nhận được những đánh giá trái chiều.

8. Nguyên văn của tác giả là "자원" – tài nguyên, nguồn lực.

9.Nguyên văn của tác giả là "괴물" - quái vật